

Số: 785 /TB-VIMICO

Hà Nội, ngày 28 tháng 3 năm 2025

**THÔNG BÁO MỜI HỌP  
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025**

Kính gửi: Quý cổ đông Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP sửa đổi, bổ sung lần thứ sáu được ban hành kèm theo Quyết định số 380/QĐ-VIMICO ngày 03/5/2024 của Hội đồng quản trị Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP;

Hội đồng quản trị Tổng công ty Khoáng sản - TKV trân trọng thông báo và kính mời Quý cổ đông tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 (ĐHĐCĐ) của Tổng công ty như sau:

- 1. Thời gian:** 08h00, ngày 22 tháng 4 năm 2025 (Thứ Ba).
- 2. Địa điểm:** Hội trường tầng II Nhà B - Trụ sở Tổng công ty Khoáng sản - TKV Số 193 Nguyễn Huy Tường, P.Thanh Xuân Trung, Q.Thanh Xuân, Hà Nội  
ĐT: 024.62836666 Fax: 024.62873333

**3. Nội dung:**

- Thông qua Báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng năm 2024 và giai đoạn 2021 - 2025, phương hướng nhiệm vụ năm 2025 và giai đoạn 2026 - 2030 của Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP.
- Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh 05 năm 2026-2030 của Tổng công ty Khoáng sản - TKV.
- Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị.
- Thông qua Báo cáo hoạt động của BKS năm 2024, giai đoạn 2020-2025 và phương hướng nhiệm vụ 2025, giai đoạn 2025-2030; Báo cáo của Ban Kiểm soát về thẩm định báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2024 của Tổng công ty Khoáng sản - TKV.
- Thông qua BCTC và phương án phân phối lợi nhuận Công ty mẹ 2024.
- Thông qua việc thực hiện chi trả tiền lương, thù lao Người quản lý năm 2024 và kế hoạch năm 2025.
- Thông qua việc lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025.

*Ghi chú: Khi đến tham dự ĐHĐCĐ, Quý Cổ đông hoặc người được ủy quyền vui lòng mang theo và xuất trình các giấy tờ sau: thư mời, CMND hoặc hộ chiếu (bản chính) hoặc bản sao Giấy CNĐKDN và giấy ủy quyền hợp lệ tham dự ĐHĐCĐ (nếu là người được ủy quyền) để Ban Tổ chức kiểm tra tư cách cổ đông*





- Thông qua hợp đồng khai thác, sàng tuyển, chế biến khoáng sản năm 2025 với Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam.

- Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát Tổng công ty nhiệm kỳ 2025-2030.

- Các nội dung khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

#### 4. Điều kiện tham dự :

- Là cổ đông của Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP có mặt trong danh sách cổ đông chốt đến ngày 13/3/2025 theo Thông báo của Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam "VSDC".

- Cổ đông có thể trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho người khác tham dự ĐHĐCĐ. Việc ủy quyền phải được thực hiện bằng văn bản (theo mẫu gửi kèm).

#### 5. Đăng ký tham dự và góp ý nội dung ĐHĐCĐ:

Để ĐHĐCĐ được tổ chức thành công, đề nghị Quý cổ đông vui lòng gửi: Đăng ký tham dự/Giấy ủy quyền; Ý kiến đóng góp về chương trình, nội dung và các dự thảo trình ĐHĐCĐ theo các mẫu đính kèm trước 8h00' ngày 22/4/2025 tới địa chỉ:

- Bà Nguyễn Thị Phương Thảo - Thư ký Tổng công ty - Địa chỉ: Trụ sở Tổng công ty Khoáng sản - TKV - Số 193 Nguyễn Huy Tường, P.Thanh Xuân Trung, Q.Thanh Xuân, Hà Nội. ĐT: 0904.268.986 Fax: 024.62873333

**6. Tài liệu Đại hội:** Toàn bộ tài liệu ĐHĐCĐ được đăng tải trên website của Tổng công ty Khoáng sản - TKV tại địa chỉ: <http://www.vimico.vn>. Các tài liệu họp Đại hội cổ đông sẽ được cập nhật và sửa đổi bổ sung (nếu có) tại đường dẫn nêu trên cho đến khi kết thúc Đại hội cổ đông thường niên năm 2025.

Thông báo này thay cho Thư mời họp trong trường hợp Quý cổ đông chưa nhận được Thư mời họp.

Trân trọng kính mời!

#### Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT, HĐQT;

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Hải

**Ghi chú:** Khi đến tham dự ĐHĐCĐ, Quý Cổ đông hoặc người được ủy quyền vui lòng mang theo và xuất trình các giấy tờ sau: thư mời, CMND hoặc hộ chiếu (bản chính) hoặc bản sao Giấy CNĐKDN và giấy ủy quyền hợp lệ tham dự ĐHĐCĐ (nếu là người được ủy quyền) để Ban Tổ chức kiểm tra tư cách cổ đông



Hà Nội, ngày 28 tháng 3 năm 2025

**GIẤY MỜI THAM DỰ ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN NĂM 2025  
TỔNG CÔNG TY KHOÁNG SẢN TKV - CTCP**

Trân trọng kính mời cổ đông:

Địa chỉ:

Số CMTND/Hộ chiếu hoặc ĐKKD:

Tới tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP.

- 1. Thời gian:** 08h00 ngày 22/4/2025 (Thứ Ba)
- 2. Địa điểm:** Hội trường tầng II nhà B - Trụ sở Tổng công ty Khoáng sản - TKV Số 193 Nguyễn Huy Tưởng, Thanh Xuân, Hà Nội

**3. Điều kiện tham dự ĐHĐCĐ:**

- Là cổ đông của Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP có mặt trong danh sách cổ đông chốt đến ngày 13/3/2025 theo Thông báo của Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam "VSDC".

- Cổ đông có thể trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho người khác tham dự ĐHĐCĐ. Việc ủy quyền phải được thực hiện bằng văn bản (theo mẫu gửi kèm).

**4. Nội dung chính của ĐHĐCĐ:**

- Thông qua Báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng năm 2024 và giai đoạn 2021 - 2025, phương hướng nhiệm vụ năm 2025 và giai đoạn 2026 - 2030 của Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP.

- Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh 05 năm 2026-2030 của Tổng công ty Khoáng sản - TKV.

- Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị.

- Thông qua Báo cáo hoạt động của BKS năm 2024, giai đoạn 2020-2025 và phương hướng nhiệm vụ 2025, giai đoạn 2025-2030; Báo cáo của Ban Kiểm soát về thẩm định báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2024 của Tổng công ty Khoáng sản - TKV.

- Thông qua BCTC và phương án phân phối lợi nhuận Công ty mẹ 2024.

- Thông qua việc thực hiện chi trả tiền lương, thù lao Người quản lý năm 2024 và kế hoạch năm 2025.

- Thông qua việc lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025.

- Thông qua hợp đồng khai thác, sàng tuyển, chế biến khoáng sản năm 2025 với Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam.

**Ghi chú:** Khi đến tham dự ĐHĐCĐ, Quý Cổ đông hoặc người được ủy quyền vui lòng mang theo và xuất trình các giấy tờ sau: thư mời, CMND hoặc hộ chiếu (bản chính) hoặc bản sao Giấy CNĐKDN và giấy ủy quyền hợp lệ tham dự ĐHĐCĐ (nếu là người được ủy quyền) để Ban Tổ chức kiểm tra tư cách cổ đông



- Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát Tổng công ty nhiệm kỳ 2025-2030.

- Các nội dung khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

**5. Đăng ký tham dự và góp ý nội dung ĐHĐCĐ:**

Đề ĐHĐCĐ được tổ chức thành công, đề nghị Quý cổ đông vui lòng gửi: Đăng ký tham dự/Giấy ủy quyền; Ý kiến đóng góp về chương trình, nội dung và các dự thảo trình ĐHĐCĐ theo các mẫu đính kèm trước 8h00' ngày 21/4/2025 tới địa chỉ:

Bà Nguyễn Thị Phương Thảo - Thư ký Tổng công ty - Địa chỉ: Trụ sở Tổng công ty Khoáng sản - TKV - Số 193 Nguyễn Huy Tường, P.Thanh Xuân Trung, Q.Thanh Xuân, Hà Nội. ĐT: 0904.268.986 Fax: 024.62873333.

**6. Tài liệu ĐHĐCĐ:**

Toàn bộ tài liệu ĐHĐCĐ được đăng trên website của Tổng công ty Khoáng sản - TKV tại địa chỉ <http://www.vimico.vn>. Các tài liệu họp Đại hội cổ đông sẽ được cập nhật và sửa đổi bổ sung (nếu có) tại đường dẫn nêu trên cho đến khi kết thúc Đại hội cổ đông thường niên năm 2025.

*Trân trọng kính mời!*



Nguyễn Văn Hải



**Ghi chú:** Khi đến tham dự ĐHĐCĐ, Quý Cổ đông hoặc người được ủy quyền vui lòng mang theo và xuất trình các giấy tờ sau: thư mời, CMND hoặc hộ chiếu (bản chính) hoặc bản sao Giấy CNĐKDN và giấy ủy quyền hợp lệ tham dự ĐHĐCĐ (nếu là người được ủy quyền) để Ban Tổ chức kiểm tra tư cách cổ đông





CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**GIẤY XÁC NHẬN**  
**THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025**  
**CỦA TỔNG CÔNG TY KHOÁNG SẢN TKV - CTCP**

Kính gửi: **Ban Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025**  
**Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP**

Tên cổ đông/đại diện cổ đông: .....

Số CMND/Hộ chiếu/ĐKDN:.....cấp ngày: ...../...../..... tại.....

Địa chỉ: .....

Điện thoại: ..... Fax: ..... Email: .....

Xác nhận tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP vào ngày 22 tháng 4 năm 2025 với số cổ phần biểu quyết là: ..... cổ phần.  
Trong đó:

- Số cổ phần sở hữu: ..... cổ phần phổ thông

- Số cổ phần được ủy quyền (nếu có):..... cổ phần phổ thông

*(Kèm theo Giấy ủy quyền tương ứng với số cổ phần nhận ủy quyền)*

Đề nghị Ban Tổ chức ĐHĐCĐ xác nhận vào danh sách cổ đông/đại diện cổ đông tham dự họp.

*Hà Nội, ngày tháng năm 2025*

**CÓ ĐÔNG**

(Ký, ghi rõ họ tên)

**Lưu ý:**

*Nếu cổ đông là pháp nhân phải có văn bản xác nhận tham dự ĐHĐCĐ.*

*Cổ đông xin vui lòng gửi Giấy xác nhận tham dự ĐHĐCĐ về Ban Tổ chức ĐHĐCĐ theo địa chỉ trên thông báo và thư mời họp trước 8h00 ngày 21/4/2025.*





**TỔNG CÔNG TY KHOÁNG SẢN TKV**  
HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**GIẤY ỦY QUYỀN**  
**THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025**  
**CỦA TỔNG CÔNG TY KHOÁNG SẢN TKV - CTCP**

**1. Bên ủy quyền**

Tên cổ đông/nhóm cổ đông: Nhóm cổ đông

CMTND/Hộ chiếu/DKDN số: ..... Ngày cấp: ..... Nơi cấp:.....

Địa chỉ: .....

Hiện đang sở hữu: ..... cổ phần của Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP.

(bằng chữ: .....)

**2. Bên nhận ủy quyền**

Ông (Bà): .....

CMTND/Hộ chiếu số: : .....

Ngày cấp: .....

Nơi cấp: .....

Địa chỉ: .....

Điện thoại: .....

Số cổ phần được ủy quyền: ..... CP (Bằng chữ: .....)

**3. Nội dung ủy quyền**

Thay mặt người ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP;

Có quyền thực hiện mọi quyền lợi và nghĩa vụ tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2025 Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP tương ứng số cổ phần được ủy quyền theo Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025, Điều lệ của Tổng Công ty Khoáng sản TKV - CTCP và quy định của pháp luật.

**4. Thời hạn ủy quyền**

Giấy ủy quyền này chỉ có hiệu lực trong thời gian họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP.

**5. Trách nhiệm của các bên**

Bên nhận ủy quyền không được ủy quyền lại cho bên thứ ba để thực hiện các công việc nêu tại Giấy ủy quyền này.

Các bên cam kết chịu trách nhiệm về việc ủy quyền này và cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định hiện hành của Pháp luật.

**Người được ủy quyền**

(Ký và ghi rõ họ tên)

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

**Người ủy quyền**

(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu cổ đông là tổ chức)

**Ghi chú:** 1. Cổ đông là pháp nhân thì có văn bản ủy quyền/giao người đại diện thực hiện quyền, nghĩa vụ cổ đông tại ĐHĐCD. Tổ chức là cổ đông của TCty có sở hữu ít nhất 10% tổng số cổ phần phổ thông có thể ủy quyền tối đa 03 người đại diện. Trường hợp cử nhiều người đại diện theo ủy quyền thì phải xác định cụ thể phần vốn góp, số cổ phần, cho mỗi người đại diện. Ban sao Giấy ủy quyền xin vui lòng gửi cho BTC ĐHĐCD theo địa chỉ trên thông báo và giấy mời họp trước 8h00' ngày 21/4/2025 (01 ngày làm việc trước ngày tổ chức ĐHĐCD).

2. Trường hợp bên ủy quyền là nhóm cổ đông thì Mục 1 ghi là "Nhóm cổ đông" và bổ sung thêm danh sách cổ đông ủy quyền theo mẫu kèm theo.

Người được ủy quyền khi đi tham dự ĐHĐCD cần mang theo CMND/Hộ chiếu, thư mời, tài liệu dự họp và giấy ủy quyền bản chính





**DANH SÁCH NGƯỜI ỦY QUYỀN KÈM THEO GIẤY ỦY QUYỀN**

STT	Họ và tên	Số CMND/Hộ chiếu	Ngày cấp, nơi cấp	Số CP sở hữu	Số CP ủy quyền	Ký tên
1						
2						
3						
4						
5						
6						
7						
	<b>Tổng số</b>					



**Ghi chú:** 1. Cổ đông là pháp nhân thì cổ vấn bản ủy quyền/giao người đại diện thực hiện quyền, nghĩa vụ cổ đông tại ĐHĐCĐ. Tổ chức là cổ đông của TCty có sở hữu ít nhất 10% tổng số cổ phần phổ thông có thể ủy quyền tối đa 03 người đại diện. Trường hợp cứ nhiều người đại diện theo ủy quyền thì phải xác định cụ thể phần vốn góp, số cổ phần, cho mỗi người đại diện. Bản sao Giấy ủy quyền xin vui lòng gửi cho BTC ĐHĐCĐ theo địa chỉ trên thông báo và giấy mời họp trước 8h00' ngày 21/4/2025 (01 ngày làm việc trước ngày tổ chức ĐHĐCĐ).

2. Trường hợp bên ủy quyền là nhóm cổ đông thì Mục I ghi là "Nhóm cổ đông" và bổ sung thêm danh sách cổ đông ủy quyền theo mẫu kèm theo.

Người được ủy quyền khi đi tham dự ĐHĐCĐ cần mang theo CMND/Hộ chiếu, thư mời, tài liệu dự họp và giấy ủy quyền bản chính





**CHƯƠNG TRÌNH**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025**  
**TỔNG CÔNG TY KHOÁNG SẢN TKV - CTCP**

1. Thời gian: 08h00' ngày 22 tháng 4 năm 2025 (Thứ Ba)
2. Địa điểm: Hội trường tầng II Nhà B - Trụ sở Tổng công ty Khoáng sản - TKV Số 193 Nguyễn Huy Tưởng, Thanh Xuân, Hà Nội.

Thời gian	TT	Nội dung	Thực hiện
07h30-08h00	<b>I</b>	<b>Công tác chuẩn bị:</b>	
	1	Đón tiếp đại biểu và cổ đông.	Ban Tổ chức
	2	Cổ đông đăng ký tham dự ĐHĐCĐ với Ban kiểm tra tư cách cổ đông và nhận tài liệu.	Ban KT tư cách cổ đông
08h00-12h00	<b>II</b>	<b>Khai mạc:</b>	
	1	Chào cờ, tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu.	Ban Tổ chức
	2	Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự ĐHĐCĐ.	Ban KT tư cách cổ đông
	3	Giới thiệu Chủ tọa điều hành ĐHĐCĐ.	Ban Tổ chức
	4	Giới thiệu và biểu quyết thông qua Ban Thư ký.	Chủ tọa
	5	Giới thiệu và biểu quyết thông qua Ban kiểm tra kết quả biểu quyết.	Chủ tọa
	6	Thông qua Chương trình ĐHĐCĐ.	Chủ tọa
	7	Thông qua Quy chế tổ chức ĐHĐCĐ.	Chủ tọa
	<b>III</b>	<b>Nội dung ĐHĐCĐ:</b>	
	1	Thông qua Báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng năm 2024 và giai đoạn 2021-2025, phương hướng nhiệm vụ năm 2025 và giai đoạn 2026-2030 của Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP.	Chủ tọa
2	Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh 05 năm 2026 - 2030 của Tổng công ty Khoáng sản - TKV	Chủ tọa	
3	Thông qua: - BCTC đã được kiểm toán năm 2024; - Phương án phân phối lợi nhuận năm 2024; - Phương án trả cổ tức 2024 và Kế hoạch cổ tức 2025; - Mức chi trả tiền lương, thù lao 2024 của HĐQT, BKS; Kế hoạch chi trả năm 2025.	Chủ tọa	



Thời gian	TT	Nội dung	Thực hiện
	4	Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2024, nhiệm kỳ 2020-2025 và phương hướng nhiệm vụ năm 2025, nhiệm kỳ 2025-2030.	Chủ tọa
	5	Bầu Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2025-2030.	Chủ tọa
		<i>Trình bày và biểu quyết thông qua Quy chế bầu cử HĐQT, BKS.</i>	Chủ tọa
		<i>Giới thiệu và biểu quyết thông qua số lượng thành viên HĐQT và Kiểm soát viên của Ban Kiểm soát.</i>	Chủ tọa
		<i>Giới thiệu danh sách đề cử, ứng cử HĐQT, BKS.</i>	Chủ tọa
		<i>Hướng dẫn và tiến hành bầu cử.</i>	Ban KT kết quả biểu quyết
	6	Báo cáo của Ban Kiểm soát về thẩm định báo cáo tài chính và nội dung liên quan hoạt động năm 2024 của Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP; Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2024 và tổng kết nhiệm kỳ 2020 - 2025, định hướng nhiệm kỳ 2025 - 2030.	Chủ tọa
	7	Thông qua việc lựa chọn công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính cho kỳ hoạt động năm 2025.	Chủ tọa
	8	Thông qua hợp đồng khai thác, sàng tuyển, chế biến khoáng sản năm 2025 với Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam.	Chủ tọa
	9	Thông qua các vấn đề khác thuộc thẩm quyền ĐHĐCĐ.	Chủ tọa
	10	Báo cáo kết quả biểu quyết.	Ban KT kết quả biểu quyết
	11	Trình bày Biên bản và Nghị quyết ĐHĐCĐ.	Ban Thư ký
	12	Thông qua Biên bản và Nghị quyết ĐHĐCĐ.	Chủ tọa
12h00	13	Bế mạc ĐHĐCĐ.	Chủ tọa





Số: 638 /BC-VIMICO

Hà Nội, ngày 14 tháng 03 năm 2025

## BÁO CÁO

Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng năm 2024 và giai đoạn 2021 - 2025, phương hướng nhiệm vụ năm 2025 và giai đoạn 2026 – 2030 của Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP

### PHẦN THỨ NHẤT

#### ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN SXKD, ĐTXD NĂM 2024, MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ KẾ HOẠCH NĂM 2025

#### A. KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH, ĐẦU TƯ XÂY DỰNG NĂM 2024

##### I. Đặc điểm tình hình

Tổng công ty triển khai thực hiện kế hoạch SXKD năm 2024 luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo kịp thời của Tập đoàn, sự đồng thuận, đoàn kết của Ban lãnh đạo, của tập thể người lao động.

Giá kim loại màu ổn định, phù hợp với định hướng kế hoạch và diễn biến theo chiều hướng có lợi đối với các sản phẩm chính của Tổng công ty.

Bên cạnh những thuận lợi, Tổng công ty còn phải đối mặt với không ít khó khăn đó là:

- Điều kiện sản xuất: tại Mỏ đồng Sin Quyền diện sản xuất chật hẹp, thiếu bãi đổ thải, dừng sản xuất do ảnh hưởng sạt lở bờ trụ khu Đông; mỏ đồng Vi Kẽm sản lượng khai thác thấp do phải tập trung hoàn thiện các biện pháp khai thác nhằm đảm bảo an toàn ...; mỏ thiếc Tĩnh Túc chủ yếu khai thác tận thu; Khu Nam mỏ sắt Nà Rạ dừng khai thác do hết trữ lượng trong khi khu Bắc chưa có mặt bằng để khai thác.

- Công tác cung ứng nguyên liệu (mua ngoài) phục vụ sản xuất: nguồn cung trên thị trường giảm, có sự cạnh tranh lớn (quặng sắt các loại, tinh quặng kẽm, ...). Riêng công ty GTCB nguyên liệu mua ngoài chiếm ~93% tổng nhu cầu sử dụng/năm, phải cạnh tranh khốc liệt với các nhà sản xuất cùng ngành trong nước. Tinh quặng đồng mua ngoài sản xuất đồng tấm không ổn định về chất lượng, hàm lượng dẫn đến phải liên tục điều chỉnh tỷ lệ phối trộn và công nghệ luyện.

- Các thủ tục pháp lý điều chỉnh chủ trương đầu tư, công tác đền bù GPMB, chuẩn bị đầu tư gặp nhiều khó khăn, đặc biệt là Luật Đất đai có hiệu lực từ 01/7/2024 làm ảnh hưởng đến tiến độ triển khai các dự án đầu tư, thực hiện phương án xử lý sạt lở khu Đông mỏ Sin Quyền.

- Bão số 3 (Siêu bão Yagi) đổ bộ vào Biển Đông là cơn bão mạnh nhất trong suốt 30 năm qua, mưa lớn dài ngày gây sạt lở đất, lũ ống, lũ quét xảy ra tại





nhiều địa bàn các tỉnh Lào Cai, Cao Bằng, Bắc Kạn, Thái Nguyên... nơi các đơn vị của Tổng công ty hoạt động khai thác khoáng sản.

## II. Kết quả thực hiện

### 1. Các chỉ tiêu chủ yếu năm 2024

#### 1.1. Các chỉ tiêu về giá trị

- Tổng doanh thu:

+ Hợp nhất toàn Tổng công ty: Cả năm đạt: 13.277,6 tỷ đồng/12.048 tỷ đồng, bằng 110,2% KHN.

+ Công ty mẹ - Tổng công ty: Cả năm đạt: 12.418,6 tỷ đồng/7.730 tỷ đồng, đạt 160,65% KHN.

- Lợi nhuận: Thực hiện cả năm: đạt 1.565,79 tỷ đồng/300 tỷ đồng KH (Trong đó: Công ty mẹ lãi: 1.585,88 tỷ đồng/256 tỷ đồng KH; KLM TN lãi: 86,546 tỷ đồng; KSLK CB lãi: 11,626 tỷ đồng; KS3 lãi: 7,927 tỷ đồng; GTCB lỗ 160,349 triệu đồng; Đất hiếm Lai Châu lỗ 42,076 tỷ đồng).

- Nộp ngân sách: cả năm đạt 1.697 tỷ đồng.

- Tổng số lao động: Thực hiện cả năm 5.015 người, trong đó: Công ty mẹ - Tổng công ty 2.686 người.

- Thu nhập bình quân: Thực hiện cả năm đạt 16,457 trđ/người/tháng; trong đó Công ty mẹ - Tổng công ty 20,01 trđ/người/tháng.

(Số kế hoạch)

#### 1.2. Các chỉ tiêu về sản lượng sản xuất - tiêu thụ khoáng sản

Các dây chuyền công nghệ khai thác, tuyển khoáng, luyện kim quặng đồng, thiếc, kẽm, tinh quặng sắt,... hoạt động tương đối ổn định, đảm bảo các chỉ tiêu công nghệ. Tổng công ty đã có nhiều biện pháp linh hoạt, theo dõi sát diễn biến giá cả thị trường trong nước và thế giới để lựa chọn thời điểm, phương án tiêu thụ đảm bảo giá bán cạnh tranh, có lợi nhất cho doanh nghiệp.

Kết quả sản lượng sản xuất và tiêu thụ một số sản phẩm chủ yếu như sau:

TT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	KH 2024	Thực hiện cả năm 2024	So sánh (%)
<b>A</b>	<b>Sản phẩm sản xuất chủ yếu</b>				
1	Tquặng đồng (HL 25% Cu)	Tấn	74.080	73.741	99,54
-	Nhà máy 1	"	37.189	35.325	94,99
-	Nhà máy 2	"	36.891	38.417	104,14
2	Đồng cathode	Tấn	30.000	30.079	100,26
-	Luyện đồng I	"	10.000	11.000	110,00
-	Luyện đồng II	"	20.000	19.078	95,39
3	Tquặng sắt (quy HL 60%Fe)	Tấn			
3.1	TQ sắt Chi nhánh MĐV	Tấn	124.196	122.309	98,48
3.2	TQ sắt Khoáng sản 3	Tấn	78.305	82.858	105,81
4	Kẽm thỏi	Tấn	8.215	9.159	111,49
5	Thiếc thỏi 99,75% Sn	Tấn	140	210	150,11
6	Vàng thỏi	Kg	954,00	845	88,58



TT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	KH 2024	Thực hiện cả năm 2024	So sánh (%)
-	Luyện đồng I	"	374,00	333	88,98
-	Luyện đồng II	"	580,00	512	88,32
7	Bạc thỏi	Kg	1.832,00	2.113	115,33
-	Luyện đồng I	"	731,00	635	86,92
-	Luyện đồng II	"	1.101,00	1.478	134,20
8	Phôi thép	Tấn	220.000	170.240	77,38
9	Axit sulfuric	Tấn	138.666	142.275	102,60
-	Luyện đồng I	"	46.576	48.426	103,97
-	Luyện đồng II	"	81.314	80.966	99,57
-	Từ NM kẽm điện phân	"	10.776	12.883	119,55
<b>B</b>	<b>Sản phẩm tiêu thụ chủ yếu</b>				
1	Đồng tấm 99,95%Cu	Tấn	30.000	30.082	100,27
2	Kẽm thỏi	"	8.215	9.158	111,41
3	Thiếc thỏi	"	140	210	150,11
4	Tinh quặng sắt quy 60%Fe	"	197.000	187.902	95,38
	Mô tuyến	tấn	117.000	116.290	99,39
	Kíp Tước	tấn	80.000	71.612	89,52
5	Vàng	Kg	952	852	89,53
	Luyện đồng	"	950	851,89	89,67
	Vàng sa khoáng (KSLKCB)	"	2	0,43	21,50
6	Bạc	Kg	1.830,00	1.976,33	108,00
7	Axit H2SO4	Tấn	138.276	139.368	100,79
	Luyện đồng	tấn	127.500	128.829	101,04
	KLM TN (tự sx)	tấn	10.776	10.539	97,80
8	Phôi thép	Tấn	220.000	164.758	74,89

## 2. Thực hiện đầu tư xây dựng cơ bản

- Công tác quản lý đầu tư được thực hiện đảm bảo kế hoạch và tuân thủ quy chế quản lý đầu tư và quy định về Đầu tư.

- Tổng giá trị thực hiện cả năm là 312.668 triệu đồng/ 315.256 triệu đồng (NQ HDQT), bằng 99,2% KH 2024, trong đó:

+ Trả nợ khối lượng năm trước với tổng giá trị là 64.566 triệu đồng;

+ Thực hiện đầu tư cho 49 dự án với tổng giá trị dự kiến 248.102 triệu đồng;

- Cơ cấu đầu tư thực hiện:

+ Xây dựng: 124.178 triệu đồng.

+ Thiết bị: 128.576 triệu đồng.

+ Quản lý, tư vấn, GPMB và khác: 59.914 triệu đồng.

- Nguồn vốn đã giải ngân: 118.116 triệu đồng, trong đó:

+ Vốn vay thương mại: 108.493 triệu đồng.

+ Vốn chủ sở hữu: 156.815 triệu đồng.

+ Huy động khác: 7.608 triệu đồng.

- Chưa giải ngân: 39.752 triệu đồng.

- Đánh giá: Công tác đầu tư được tổ chức triển khai thực hiện theo kế hoạch được duyệt. Ngoài 02 dự án còn chậm do vướng mắc cơ chế, Luật đất đai sửa đổi



(DA khai thác mỏ sắt Nà Rụa và DA MRNCS mỏ đồng Sin Quyền), các dự án chuyển tiếp và khởi công mới trong kỳ đã triển khai thực hiện đầu tư đảm bảo tiến độ theo kế hoạch giao. Công tác đấu thầu, lựa chọn nhà thầu được quản lý thực hiện theo kế hoạch và tuân thủ quy định. Các hạng mục đầu tư được quản lý thực hiện đảm bảo chất lượng, tiến độ. Công tác nghiệm thu, quyết toán các dự án hoàn thành được thực hiện kịp thời và tuân thủ quy định về quản lý đầu tư XD CB.

### **3. Đánh giá tình hình thực hiện các mặt công tác năm 2024**

#### **3.1. Về công tác điều hành**

- Trên cơ sở kế hoạch SXKD năm 2024 được TKV phê duyệt, Tổng công ty đã chỉ đạo điều hành các đơn vị căn cứ vào tình hình thực tế sau xây dựng chi tiết kế hoạch điều hành đảm bảo đạt lợi nhuận theo kế hoạch TKV giao. Tập trung thực hiện các biện pháp nhằm nâng cao năng suất, thực thu khoáng sản có ích, quản trị chi phí, chuẩn bị nguyên liệu cho sản xuất ổn định, ... nâng cao hiệu quả SXKD.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, chỉ đạo cụ thể đến các đơn vị trong việc triển khai các dự án đầu tư, công tác quản trị tài nguyên, quản trị chi phí, công tác an toàn, bảo vệ môi trường, việc thực hiện các Đề án thăm dò bổ sung nâng cấp trữ lượng ...

- Kịp thời chỉ đạo các đơn vị điều chỉnh kế hoạch SXKD phù hợp với điều kiện sản xuất và diễn biến của thị trường. Tích cực và huy động tốt mọi nguồn lực khắc phục và xử lý các sự cố thiên tai, đặc biệt trong điều kiện ảnh hưởng nặng nề của hoàn lưu bão số 3.

#### **3.2. Về thực hiện đề án tái cấu trúc của Tcty**

Đã ban hành Đề án (QĐ số 850/QĐ-HĐQT ngày 30/8/2024) và xây dựng kế hoạch thực hiện Đề án TCC ngay sau khi được Tập đoàn thông qua. Hiện tại đang chờ BCTC năm 2024 được kiểm toán thông qua sẽ XD các phương án tài chính phù hợp. Các vấn đề vướng mắc đối với công ty niêm yết đã báo cáo xin ý kiến cấp có thẩm quyền để thực hiện.

#### **3.3. Về công tác thăm dò, phát triển tài nguyên**

Trên cơ sở Kế hoạch khảo sát thăm dò năm 2024 được TKV phê duyệt tại Quyết định số 2292/QĐ-TKV ngày 26/12/2023 và Quyết định 1180/QĐ-TKV ngày 24/6/2024, kết thúc năm 2024 đã triển khai 11/17 nhiệm vụ, 05 nhiệm vụ lập đề án xin cấp phép thăm dò mới là: thăm dò mở rộng xuống sâu các mỏ Sin Quyền, Đông Nam Sin Quyền, Đầm Vạn, Chợ Điền, Kíp Tước đang trình Thủ tướng Chính phủ xem xét khoanh định khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản, nên chưa có cơ sở triển khai các đề án, 01 nhiệm vụ khoan phục vụ khai thác mỏ đồng Sin Quyền, chưa triển khai được nhiệm vụ khoan phục vụ khai thác Sin Quyền do ảnh hưởng sạt trượt. Tổng giá trị thực hiện công tác thăm dò khảo sát đạt 37.225/ 39.210 triệu đồng KH.

**3.4. Về thực hiện các giải pháp kỹ thuật công nghệ nhằm nâng cao năng suất, chất lượng, thực thu khoáng sản góp phần giảm chi phí, hạ giá thành sản phẩm, nâng cao hiệu quả SXKD**



### 3.4.1. Công tác khai thác mỏ

#### \* **Mỏ đồng Sin Quyền:**

- Khối lượng đất đá bóc: 3,1 triệu m<sup>3</sup>/4,0 triệu m<sup>3</sup> KHĐC.
- Khối lượng xử lý sạt trượt khu Đông: 2,2 triệu m<sup>3</sup>/1,8 triệu m<sup>3</sup> KHĐC (Trong đó: bờ trụ là 1,2 triệu m<sup>3</sup>, bờ vách 1,0 triệu m<sup>3</sup>).
- Quặng nguyên khai: 2,180 triệu tấn, đạt 100%KH.
- Điều kiện khai thác trong năm:

+ Khai trường khu Đông đang trong giai đoạn kết thúc khai thác theo Giấy phép KTKS nên không gian khai thác chật hẹp, ít diện sản xuất, moong khai thác ngày càng xuống sâu, nước ngầm lớn. Do ảnh hưởng sự cố sạt trượt đất đá bờ trụ dẫn đến việc bố trí tầng khai thác, thiết bị sản xuất càng gặp khó khăn; phía bờ vách và tuyến đường vận chuyển tiếp tục bị sạt lở do mưa lớn. Ngoài ra, khu vực sạt trượt bờ trụ khu Đông mỏ đồng Sin Quyền do ảnh hưởng mưa bão kéo dài (bão số 3) tiếp tục sạt trượt xuống bờ tầng và moong khai thác phía dưới, gây hư hỏng công trình thoát nước mặt khu Đông, moong khai thác ngập nước đến cuối tháng 10/2024 mới thực hiện xong bơm thoát nước để đưa mỏ sản xuất trở lại.

+ Khai trường khu Tây do sự cố nứt nẻ, sạt trượt toàn bộ bờ trụ nên chủ yếu tập trung khai thác thu hồi tối đa khối lượng quặng trong ranh giới Giấy phép KTKS; từ tháng 06/2024 đã dừng khai thác để thực hiện thủ tục kiểm kê, quyết toán tài nguyên phục vụ chuyển đổi mục đích đổ thải quặng đuôi sang đổ thải đất đá theo Giấy phép môi trường số 266/GPMT-BTNMT ngày 22/7/2024.

Công tác đổ thải gặp nhiều khó khăn do bãi thải Tây Nam (Nậm Chòn) diện tích các khu vực còn lại nhỏ hẹp; bãi thải Đông Nam đã kết thúc đổ thải; khu Tây đang thực hiện kiểm kê trữ lượng và điều chỉnh thiết kế dẫn đến thiếu diện đổ thải cục bộ.

+ Phương án xử lý sạt lở khu Đông: gặp nhiều vướng mắc, thủ tục cấp phép nổ mìn chưa thực hiện được hết phần diện tích 50,19 ha theo Giấy chứng nhận đầu tư điều chỉnh. Do đó, từ tháng 10/2024 bắt đầu thi công khôi phục lại hệ thống thoát nước mặt bờ trụ khu Đông đối với phần diện tích 12,94 ha nằm trong ranh giới Giấy phép KTKS số 1868 và 15,17 ha đã được UBND tỉnh Lào Cai cho thuê đất.

#### \* **Mỏ đồng Vi Kẽm:**

- Quặng nguyên khai: 80.000 tấn / 80.000 tấn KH.
- Đào lò CBSX: 2.509 mét, giảm 1.761 mét so với KH.

Dự án khai thác mỏ đồng Vi Kẽm được nghiệm thu, bàn giao sản xuất từ ngày 29/01/2024, trong quá trình sản xuất còn rất nhiều vấn đề cần hoàn thiện, mức độ cơ giới hóa thấp, hầu hết làm việc thủ công nên thường xuyên tiềm ẩn nguy cơ cao gây tai nạn lao động. Mặt khác, thiết kế sơ đồ đào lò chuẩn bị các thân quặng có nhiều hạn chế dẫn đến khó khăn trong tổ chức sản xuất và quản lý kỹ thuật. Điều kiện địa chất phức tạp biến động cả về đường phương, hướng dốc, chiều dày thân quặng so với tài liệu địa chất dẫn đến khó khăn cho công tác đào lò



chuẩn bị và tổ chức khai thác. VIMICO đã mời chuyên gia trong và ngoài nước phối hợp nghiên cứu để hoàn thiện, bổ sung các giải pháp công nghệ, hệ thống khai thác, đầu tư thiết bị, cơ giới hóa,... nhằm nâng cao hiệu quả công tác khai thác hầm lò tại mỏ đồng Vi Kẽm.

**\* Tại các mỏ thuộc các Công ty con:**

Mặc dù bão số 3 Yagi đã làm các đơn vị bị thiệt hại nghiêm trọng về tài sản, vật tư, hàng hóa, hư hỏng nhiều tuyến đường giao thông, khu vực dân sinh, sạt lở nhiều công trình hạ tầng phục vụ sản xuất,... Tuy nhiên, các đơn vị đã chủ động khắc phục để tổ chức sản xuất đảm bảo kế hoạch năm đề ra.

**3.4.2. Công tác tuyển khoáng**

- *Tuyển đồng sunfua:* Thiết bị, công nghệ ổn định; Thực thu đồng đạt 93,46%/KH 93,4%; Thực thu sắt đạt 27,03%/KH 26,99%; Thực thu vàng đạt 68,23%/KH 67,71%; Thực thu bạc đạt 59,51%/KH 59,01%; Thực thu lưu huỳnh đạt 49,19%/KH 49,20%. Hầu hết các chỉ tiêu hao thấp hơn kế hoạch.

- *Tuyển kẽm chì sunfua:* Hầu hết các chỉ tiêu kỹ thuật công nghệ đạt kế hoạch. Từ ngày 01/10/2024 đã thực hiện tuyển quặng nguyên khai kẽm chì sunfua từ mỏ Chợ Điền trên dây chuyền công nghệ Xưởng tuyển kẽm chì Làng Hích (do Xưởng tuyển Chợ Điền phải tạm dừng sản xuất sau sự cố đập hồ chứa quặng đuôi tuyển).

- *Tuyển chì oxit:* Do khó khăn trong công tác tiêu thụ và cân đối hiệu quả kinh tế nên mới sản xuất trở lại từ ngày 12/10/2024.

- *Tuyển Thiếc - đồng:* Đã lắp đặt bổ sung thêm 06 bàn đãi mịn nhằm tăng thực thu thiếc. Tuy nhiên quặng nguyên khai vào tuyển có hàm lượng Cu, Sn biến động lớn và hàm lượng As cao hơn so với thiết kế 17,86 lần gây khó khăn cho công tác chinh định công nghệ tuyển, ảnh hưởng đến chỉ tiêu thực thu thiếc. Đơn vị đã và đang thực hiện các phương án tuyển thu hồi Bismut.

- *Tuyển thiếc sa khoáng:* Thiết bị, công nghệ các xưởng tuyển ổn định, các chỉ tiêu kỹ thuật công nghệ đạt kế hoạch.

- *Tuyển sắt (Kíp Tước - CTCP Khoáng sản 3 và Nà Rụa - CTCP Gang thép Cao Bằng):* đã tăng cường thu hồi sắt tại các bãi chứa quặng đuôi, các chỉ tiêu công nghệ đạt yêu cầu. Sản lượng Tinh quặng sắt xưởng tuyển Nà Rụa GTCB đạt thấp do Khu nam mỏ Nà Rụa kết thúc khai thác từ 31/12/2023, đơn vị chủ yếu tuyển thu hồi quặng đuôi.

**3.4.3. Công tác luyện kim**

- *Sản xuất đồng cathode và sản phẩm đi kèm:* Từ ngày 01/7/2024, đã sử dụng TQ đồng Tả Phời thay cho TQ đồng Núi Pháo tại NM1 và sử dụng toàn bộ TQ đồng Núi Pháo cho NM2 nhằm kiểm soát tốt hơn ảnh hưởng của Bismuth đối với công nghệ và chất lượng sản phẩm, đồng thời tập trung bán thành phẩm Bismuth về tại NM2 để quản lý thuận lợi hơn; trong quý IV/2024 đã nâng tỷ lệ phối trộn của TQ Tả Phời tại NM1 lên ~40% và tỷ lệ TQ Núi Pháo tại NM2 lên ~55%.

Hoàn thành thử nghiệm sản phẩm đồng hành Bismuth xi măng phối trộn với TQ đồng Sin Quyền để nấu luyện cùng TQ Núi Pháo chất lượng thấp tại lò SKS của NM1. Đang hoàn thiện quy trình công nghệ trên cơ sở kết quả nghiên cứu thí nghiệm sơ bộ đối với bán thành phẩm chứa Bismuth (trong bụi lò, dung dịch điện phân),



đồng thời nghiên cứu bổ sung thiết bị công nghệ thu hồi tại chỗ các kim loại Cu, Au, Ag, Bi trong bán thành phẩm này nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất. Đã và đang chinh định thiết bị, công nghệ hệ thống sản xuất đồng sulfat tại NM2 nhằm góp phần ổn định chất lượng sản phẩm đồng cathode. Đang triển khai dự án làm nguội chậm xi tại NM1 nhằm tăng thực thu và giảm tổn thất kim loại vào đuôi xỉ.

- *Sản xuất kẽm thỏi*: Tiếp tục duy trì ổn định sản xuất bột kẽm oxit để ổn định công nghệ và sản xuất kẽm thỏi. Tiếp tục cải tạo lò thiêu lớp sôi, lắp đặt các thiết bị xử lý khí trong công tác chuẩn bị chuyển đổi công nghệ thủy luyện toàn phần sang công nghệ bán thủy luyện nhằm tận thu kim loại trong bã thải. Xây dựng xong quy trình công nghệ tương ứng khi chuyển đổi công nghệ.

- *Sản xuất gang thép*: Sản lượng phôi thép đạt thấp, công tác sản xuất gặp nhiều khó khăn do: (i) tình hình tiêu thụ phôi thép trên thị trường gặp khó khăn (ii) khó khăn trong việc thu mua nguyên liệu, khó kiểm soát tạp chất (Pb, Zn) cũng đã ảnh hưởng không nhỏ đến việc chinh định công nghệ và sản lượng, đây cũng là nguyên nhân làm tăng các chỉ tiêu tiêu hao; (iii) Mặt khác, kỳ trung đại tu thiết bị đã bị kéo dài do phát sinh thêm việc xử lý hệ thống sản xuất oxy, làm giảm thời gian sản xuất.

Tổng công ty cùng đơn vị đã phối hợp thực hiện các giải pháp kiểm soát chất lượng nguyên liệu đầu vào, chỉ đạo người đại diện vốn tại CISCO nhanh chóng triển khai đầu tư thiết bị phân tích kiểm soát Pb, Zn cho nguyên liệu đầu vào. Trong điều kiện thị trường tiêu thụ và nguyên liệu khó khăn, linh hoạt điều chỉnh tỷ lệ phối liệu, xây dựng các kịch bản sản xuất dự phòng cho biến đổi nguyên liệu; cân đối hiệu quả SXKD, tập trung ưu tiên sản xuất mác thép CT5 để tiêu thụ trong nội bộ TKV.

#### 3.4.4. Công tác cơ điện, CNTT, THH-TĐH, Chuyển đổi số (CDS):

##### \* Công tác huy động và sử dụng thiết bị:

Trên cơ sở kế hoạch KTCN và kế hoạch SXKD năm 2024, Tổng công ty đã chỉ đạo thực hiện việc rà soát cân đối để huy động thiết bị vào sản xuất và sửa chữa trung đại tu vừa đảm bảo kế hoạch sản xuất vừa phù hợp với thực tế tại khai trường, và các nhà máy.

(i) *Công tác huy động và sử dụng thiết bị*: Công tác huy động và sử dụng năng lực thiết bị hiện có tại các đơn vị đáp ứng yêu cầu sản xuất. Điều phối hợp lý năng lực thiết bị giữa các đơn vị trong Tổng công ty, đáp ứng đủ nhu cầu sử dụng thiết bị cho sản xuất. Trong công ty mẹ, năng suất các dây chuyền thiết bị của các nhà máy tuyển khoáng, luyện kim đảm bảo. Năng suất của các thiết bị khai thác, vận tải tại chi nhánh MDV còn đạt thấp so với kế hoạch do công trường chật hẹp, chiều cao nâng tải lớn, nhiều dốc cục bộ, thiết bị di chuyển nhiều.

##### (ii) Công tác sửa chữa thiết bị:

- Công tác sửa chữa lớn thực hiện đảm bảo chất lượng sửa chữa đáp ứng sản xuất. Riêng đối với các Chi nhánh trực thuộc, Tổng công ty đã thực hiện rà soát KH sửa chữa lớn ngay từ đầu năm: không sửa chữa lớn các thiết bị quá cũ do khó khôi phục được tính năng kỹ thuật ban đầu, đồng thời rà soát bố trí huy động hợp lý nhằm giảm chi phí sửa chữa các cấp thiết bị, ...



Giá trị TĐT MMTB toàn Tổng công ty thực hiện là: 431.580 triệu đồng/KHĐC 460.719 triệu đồng KHĐC, bằng 94% KHĐC năm, trong đó Công ty mẹ là: 379.489 triệu đồng/397.499 triệu đồng KHĐC, bằng 96% KHĐC năm.

- Công tác SCTX được duy trì, thực hiện tốt theo đúng chu kỳ, đúng nội dung sửa chữa, thay thế. Các đơn vị trong Tổng công ty có nhiều cố gắng, phục hồi sử dụng phụ tùng cũ, giảm giá trị SCTX, thực hiện nghiêm túc quy định về công tác SCTX của Tập đoàn. Tổng giá trị thực hiện SCTX cả năm 2024 toàn Tổng công ty 272.476 triệu đồng/278.609 triệu đồng KHĐC, đạt 97,8% KHĐC năm. Trong đó tại Công ty mẹ thực hiện là: 208.419 triệu đồng/219.344 triệu đồng KHĐC, đạt 95,0% KHĐC năm.

**\* Công tác quản lý, sử dụng nguyên nhiên vật liệu, điện năng:** Thực hiện công tác sử dụng vật tư cơ điện trên cơ sở phân đầu giảm tiêu hao trong sản xuất, cơ bản đảm bảo định mức tiêu hao. Tổng lượng điện sử dụng toàn Tổng công ty trong năm 2024 đạt 353,9 triệu kWh/ 371,499 triệu kWh KH, bằng 95% KH năm.

**\* Công tác CNTT, THH-TĐH, Chuyển đổi số (CĐS):**

Trong năm 2024 đã tích cực triển khai công tác CNTT, CĐS, cụ thể như sau:

- Tổng công ty đã chỉ đạo quyết liệt và ban hành Đề án CĐS Vimico và kế hoạch tiến trình thực hiện CĐS với định hướng đến 2030 sẽ trở thành Doanh nghiệp số; quán triệt chuyển đổi nhận thức về CĐS, vai trò các đối tượng nhân sự tham gia CĐS, Nhận diện các thuận lợi và thách thức trong CĐS; Thực hiện kiện toàn Ban chỉ đạo chuyển đổi số và các tổ giúp việc ban chỉ đạo chuyển đổi số theo hướng dẫn của Tập đoàn TKV.

- Đã triển khai hệ thống quản lý các dây chuyền sản xuất; nâng cấp để khai thác tối đa các chức năng hiện có của các phần mềm quản lý tài chính kế toán, quản lý vật tư kho; quản lý tổ chức, lao động và tiền lương phục vụ công tác điều hành sản xuất tại Công ty mẹ Tổng công ty; Đồng thời tiếp tục triển khai đầu tư, cải tạo nâng cấp, sửa chữa các hệ thống phần mềm/hạ tầng đưa vào sử dụng nhằm đáp ứng yêu cầu kỹ thuật, mang lại hiệu quả trong quản lý sản xuất.

- Hoàn thành và đưa vào vận hành các hệ thống: hệ thống ký số tập trung của Tổng công ty; phần mềm văn phòng điện tử phiên bản 9.0 và kết nối liên thông văn bản nội bộ Vimico và nội bộ Tập đoàn TKV; hệ thống giám sát ATTT cho các hệ thống CNTT của Tổng công ty, thực hiện giám sát ATTT SOC 24/7/365 cho hệ thống CNTT cho Cơ quan Tổng công ty và các IP WAN của một số đơn vị.

- Đã thực hiện hoàn thành và đưa vào vận hành phòng giám sát, điều hành sản xuất tại Nhà máy luyện đồng 2. Áp dụng thí điểm Hệ thống quản lý nhật lệnh, giao ca, báo cáo kết quả sản xuất tại Chi nhánh Luyện đồng, dự kiến sẽ đưa vào hoạt động trong quý I/2025. Đang triển khai hệ thống quản lý bảo trì, bảo dưỡng, trung đại tu thiết bị; kiểm soát người và khí trong hầm lò (Vi Kẽm); hệ thống quản lý sản xuất và quản trị chi phí cho nhà máy luyện 2 dự kiến sẽ đưa vào hoạt động trong quý II và quý III/2025.

**3.4.5. Công tác An toàn - Môi trường**



- Tổng công ty đã ban hành các văn bản chỉ đạo triển khai thực hiện công tác ATVSLĐ, BVMT, ANTT; Đảng ủy Tổng công ty ban hành Nghị quyết về công tác đảm bảo ATVSLĐ và Nghị quyết về công tác AN-QSQP năm 2024; Nghị quyết liên tịch Tổng giám đốc - Công đoàn - Đoàn thanh niên Tổng công ty về việc thực hiện công tác ATVSLĐ năm 2024; Quy định thưởng mục tiêu công tác ATVSLĐ năm 2024.

- Triển khai kiểm tra toàn diện công tác ATVSLĐ, PCTT-TKCN, BVMT, ANTT tại một số đơn vị nhằm đôn đốc và chấn chỉnh việc thực hiện công tác đảm bảo ATLD, phát hiện sớm các nguy cơ mất an toàn lao động. Các đơn vị thường xuyên theo dõi và chinh định công nghệ, chủ động kiểm soát các nguồn nước thải, khí thải, chất thải rắn đảm bảo theo quy chuẩn cho phép về môi trường. Cùng cố các trạm/ chốt kiểm soát phương tiện ra vào ranh giới mỏ; cùng cố lực lượng bảo vệ, phòng ngừa vi phạm đối với những khu vực dễ phát sinh tiêu cực; làm tốt công tác quản lý, bảo vệ tài nguyên, ranh giới mỏ trong khai thác, chế biến, kinh doanh khoáng sản. Mặc dù có nhiều phức tạp trong việc bảo vệ tài nguyên ranh giới mỏ, đền bù GPMB,... nhưng cơ bản công tác ANTT được giữ vững, góp phần tích cực vào thực hiện nhiệm vụ SXKD.

- Trong giai đoạn trước và sau khi bão số 3 (Yagi) đổ bộ vào đất liền, Tổng công ty đã khẩn trương ban hành các văn bản nhằm ứng phó và khắc phục các hậu quả do mưa bão gây ra. Tuy nhiên do ảnh hưởng của cơn bão số 3, hoàn lưu bão số 3 cùng với mưa lớn và kéo dài đã ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất tại các đơn vị trong Tổng công ty. Các đơn vị bị ảnh hưởng đã khẩn trương khắc phục hậu quả thiên tai, các ảnh hưởng ra môi trường để ổn định sản xuất trở lại.

- Giá trị thực hiện công tác ATVSLĐ năm 2024 đạt 63.678 triệu đồng/ KHĐC 65.644 triệu đồng, bằng 97,0% KH. Giá trị thực hiện chi phí môi trường thường xuyên năm 2024 đạt 30.339 triệu đồng /KHĐC 34.548 triệu đồng, bằng 87,8% KHĐC. Nhìn chung các đơn vị đã có sự quan tâm và chú trọng kiểm soát các công đoạn phát thải trong sản xuất. Công tác PCTT-TKCN, PNUCSC năm 2024 của Tổng công ty đạt 27.119 triệu đồng/ KHĐC 32.730 triệu đồng, bằng 82,9% KHĐC.

Về tồn tại, trong năm 2024 đã xảy ra các vụ việc: (i) xảy ra 01 vụ TNLD làm tử vong 01 công nhân tại Phân xưởng Khai thác hầm lò, Chi nhánh Mỏ tuyển đồng Sin Quyền, Lào Cai – Vimico; (ii) Do ảnh hưởng của cơn bão số 3 (bão Yagi), hoàn lưu bão số 3 cùng với mưa lớn kéo dài đã xảy ra sự cố môi trường tại Công ty CP KLM Thái Nguyên. Đơn vị đã hoàn thành việc khắc phục và trở lại sản xuất vào ngày 26/12/2024. (iii) Tại Xí nghiệp kềm chì Làng Hích, Công ty CP KLM Thái Nguyên đã xảy ra vụ chiếm đoạt vật liệu nổ công nghiệp, đơn vị đang phối hợp với lực lượng công an huyện, Cơ quan quản lý Nhà nước tại địa phương có thẩm quyền điều tra làm rõ vụ việc.

#### *3.4.6. Công tác tiêu thụ, quản lý mua sắm vật tư*

- Về công tác tiêu thụ sản phẩm: VIMICO đã có nhiều biện pháp linh hoạt, theo dõi sát diễn biến giá cả thị trường thế giới, khu vực và trong nước để lựa chọn thời điểm, phương án tiêu thụ đảm bảo giá bán cạnh tranh, có lợi nhất cho doanh



nghiệp, thực hiện tiêu thụ tuân thủ theo quy định tại Quy chế quản lý công tác tiêu thụ sản phẩm của VIMICO.

Một số sản phẩm tiêu thụ không đạt kế hoạch đầu năm như: (i) phôi thép (đạt 75% KH) do các công trình xây dựng trong nước bị đình trệ, nhu cầu sắt thép xây dựng thấp, giá sắt thép nhập khẩu từ Trung Quốc rẻ hơn giá tiêu thụ của công ty; (ii) Tinh quặng sắt Kíp Tước (đạt 84%KH) do Công ty CP KS3 bị ảnh hưởng của bão Yagi phải dừng sản xuất dài ngày. Do ảnh hưởng của bão số 3, nhiều khách hàng phải dừng hoạt động sản xuất, từ tháng 9 công tác tiêu thụ Axit sunfuric bị chậm và đến đầu tháng 11 lượng Axit sunfuric tồn kho lớn có nguy cơ đe dọa an toàn kho chứa, an toàn môi trường, có nguy cơ phải dừng sản xuất, Tổng công ty đã phải tiêu thụ khẩn cấp để giải phóng kịp thời lượng axit tồn kho đảm bảo an toàn sản xuất.

- Về công tác quản lý mua sắm vật tư: đã có nhiều biện pháp để đảm bảo cung ứng vật tư phục vụ sản xuất, sửa chữa kịp thời đồng thời hạn chế tối đa tồn kho vật tư, ứ đọng vốn. Tuân thủ quy trình, trình tự mua sắm theo đúng quy định và các văn bản hướng dẫn của TKV. Tăng cường kiểm tra công tác quản lý vật tư tại các đơn vị, đảm bảo việc thực hiện Quy chế quản lý vật tư tại các đơn vị phù hợp với tình hình thực tiễn,... Tỷ lệ tồn kho toàn VIMICO năm 2024 là 6,0%.

#### *3.4.7. Công tác kế hoạch, quản trị chi phí - giá thành*

- Trên cơ sở kế hoạch SXKD được TKV giao, Tổng công ty đã tổ chức giao khoán chi phí xuống các chi nhánh và cơ quan quản lý Tổng công ty ngay từ đầu tháng 01/2024 làm cơ sở cho các đơn vị tổ chức điều hành sản xuất. Đổi mới công tác giao khoán trong đó gắn trách nhiệm của các phòng ban quản lý đến từng chi tiêu khoán tại các đơn vị. Tổ chức kiểm tra đánh giá thực hiện định mức, chi phí giao khoán tại các chi nhánh 01 quý/lần. Về nguyên tắc giao khoán: trên cơ sở tổng chi phí được TKV giao (tính theo đơn giá công đoạn khai thác), Tổng công ty giao chi tiết định mức tiêu hao cho từng công đoạn xuống các chi nhánh, đảm bảo không vượt tổng chi phí TKV giao.

- Đối với các công ty con: Trên cơ sở KH được TKV giao ký hợp đồng PHKD với các Công ty con; yêu cầu các Công ty con rà soát, xây dựng KH điều hành trình ĐHCĐ phù hợp với diễn biến giá cả thị trường tại thời điểm, trên nguyên tắc tổng chi phí sản xuất không tăng so với KH TKV phê duyệt. Tổng công ty đã thực hiện rà soát hoàn thiện bộ định mức mới áp dụng cho Công ty mẹ - Tổng công ty làm cơ sở giao khoán cho các Chi nhánh.

- Kiểm soát việc thực hiện công tác khoán quản trị các Công ty con 6 tháng/lần thông qua báo cáo của các đơn vị và kiểm tra đột xuất khi cần thiết. Thường xuyên yêu cầu Người đại diện vốn và BKS của Tổng công ty tại các Công ty con kiểm tra, báo cáo tình hình sản xuất, hiệu quả kinh tế tại các kỳ họp giao ban hàng tháng.

#### *3.4.8. Công tác tổ chức đào tạo, lao động tiền lương*

##### **\* Công tác cán bộ**

- Thực hiện các thủ tục tuyển dụng, tiếp nhận, điều động, quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, ký kết HĐLĐ, HĐ thuê khoán, hỗ trợ lao động, chấm dứt



HĐLĐ, nghỉ hưu tại Cơ quan Tcty và các đơn vị thành viên theo đúng quy định của Nhà nước và quy chế, quy định của TKV và Tổng công ty.

- Trong công tác quy hoạch cán bộ: hoàn thành công tác rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ giai đoạn 2020-2025 và giai đoạn 2025-2030 các chức danh lãnh đạo Tổng công ty, đơn vị và Trưởng, Phó phòng/ban Tcty.

- Thực hiện công tác kiểm điểm, đánh giá, xếp loại cán bộ theo quy định.

**\* Công tác lao động tiền lương, đào tạo và chế độ chính sách**

- Tổng công ty cơ bản thực hiện tốt công tác LĐTL, trong đó tiếp tục rà soát, hoàn thiện cơ chế, phương án trả lương và các cơ chế khuyến khích hợp lý cho người lao động từ Công ty mẹ Tổng công ty đến các đơn vị cho phù hợp với điều kiện thực tế. Năm 2024 đã tập trung rà soát lại định biên lao động nhằm tiếp tục sử dụng hiệu quả lao động, đảm bảo tỷ lệ lao động quản lý và phục vụ phụ trợ ở mức hợp lý, đáp ứng yêu cầu công tác quản lý điều hành nguồn nhân lực tại các đơn vị trực thuộc để điều chỉnh về hao phí lao động và đơn giá tiền lương các công đoạn. Hướng dẫn các đơn vị rà soát lại cơ cấu tổ chức và định biên lao động đến năm 2025 để trình HĐQT phê duyệt thông qua làm cơ sở quản lý và điều hành trong công tác quản trị nguồn nhân lực của Tổng công ty.

- Tiếp tục hoàn thiện cơ chế trả lương theo hiệu quả công việc KPI đối với các phòng/ban Cơ quan Tổng công ty; triển khai văn bản hướng dẫn, chỉ đạo các đơn vị áp dụng chỉ số đánh giá hiệu quả công việc (KPI) trong quản lý lao động tới các công ty con, đơn vị trực thuộc nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả công việc đối với bộ phận quản lý doanh nghiệp.

- Chú trọng công tác đào tạo nâng cao trình độ lý luận chính trị, năng lực quản lý cho đội ngũ cán bộ, lãnh đạo, chuyên môn nghiệp vụ các lĩnh vực gồm: Bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn cho cán bộ phòng, ban quản lý các đơn vị và Cơ quan Tổng công ty theo chương trình đào tạo của TKV, Chương trình tự đào tạo theo KH đào tạo đã được phê duyệt.

- Công tác thi đua khen thưởng, văn hóa – thể thao được duy trì, các đơn vị đã tổ chức cho CBCNV tham quan học tập, sinh hoạt tập thể.

**3.4.9. Công tác tài chính, kế toán, thanh tra kiểm toán nội bộ**

**\* Công tác Kế toán, thống kê**

- Tổ chức thực hiện các kiến nghị, điều chỉnh sổ sách kế toán, báo cáo tài chính và nộp ngân sách nhà nước theo thông báo kết quả kiểm toán của KTNN.

- Công tác thu hồi công nợ khó đòi: Tổng công ty đã tích cực đôn đốc, thu hồi công nợ phải thu khó đòi, đến 02/01/2025 đã thu hồi hết 2.138 triệu đồng, trong đó: thu hồi công nợ Công ty CP Khoáng sản 5: 298 tr.đồng, Công ty Khoáng sản và thương mại Thành Phát: 1.840 triệu đồng.

- Thực hiện quyết toán vốn DA Mở rộng luyện đồng Lào Cai hoàn thành và đã được HĐQT phê duyệt. Tiếp tục triển khai các công việc liên quan đến DA Vi kẽm, DA mở rộng mỏ tuyển đồng Sin Quyền (phần sâu) và các DA duy trì SX.

- Triển khai tốt công tác kiểm kê định kỳ để phân loại tài sản, vật tư nhằm kiểm soát số lượng và chất lượng hàng tồn kho, đáp ứng kịp thời nhu cầu SX.



*\* Công tác Tài chính*

- Kết quả thực hiện một số chỉ tiêu tài chính năm 2024 như sau:

+ Định mức tín dụng ngắn hạn (tỷ đồng): 1.591.508/ KH 1.900

+ Hệ số khả năng thanh toán nợ đến hạn (lần): 1,05/ KH 0,84

+ Hệ số Nợ phải trả/ Vốn CSH (lần): 1,39/ KH 2,37

Kết quả thực hiện các chỉ tiêu tài chính: Các chỉ tiêu tài chính cơ bản của Tổng công ty trong năm đều đảm bảo, không có gian lận trong hoạt tài chính: Tổng công ty bảo toàn vốn; hệ số nợ/vốn chủ sở hữu đảm bảo phù hợp với Quy chế Tài chính của Tổng công ty; đảm bảo khả năng thanh toán hiện hành tốt.... Trích lập đầy đủ các khoản dự phòng theo quy định.

*\* Công tác kiểm toán nội bộ*

- Ban hành Kế hoạch thanh tra, kiểm tra, giám sát năm 2024; Triển khai công tác pháp chế và phổ biến giáo dục pháp luật trong Tổng công ty năm 2024; Kế hoạch thực hiện công tác phòng chống tham nhũng, tiêu cực của Tổng công ty năm 2024; Kế hoạch triển khai “Ngày Pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam” năm 2024; Chương trình công tác trọng tâm năm 2024 của Ban chỉ đạo phòng chống tham nhũng Tổng công ty.

- Thực hiện giám sát, kiểm tra, thanh tra, tình hình tiết kiệm chống lãng phí, chống tham nhũng,... trong toàn Tổng công ty. Thực hiện kiểm tra, kiểm soát theo kế hoạch về công tác quản lý vật tư, tiêu thụ, công tác sửa chữa, thuê ngoài tại các đơn vị: Công ty CP Gang thép CB, CTCP KS&LK Cao Bằng và CTCP KLM Thái Nguyên.

***4.5. Về giải pháp áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất kinh doanh, đẩy mạnh phong trào phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa sản xuất***

- Trong năm 2024, Tổng công ty đã được Tập đoàn nghiệm thu thông qua 03 đề tài gồm: (1). Nghiên cứu công nghệ lắng tách xỉ các lò luyện SKS, lò chuyển và thu sắt kim loại bằng lò điện hồ quang tại các nhà máy Luyện đồng thuộc TKV, kinh phí 3,4 tỷ đồng, (2). Nghiên cứu tính toán lựa chọn các thông số khoan nổ mìn hợp lý khi thi công các đường lò lưu không tại các mỏ khoáng sản khai thác bằng phương pháp hầm lò thuộc TKV, kinh phí 800 triệu đồng, (3). Nghiên cứu công nghệ tuyển nhằm thu hồi tinh quặng sắt từ bãi thải quặng đuôi xưởng tuyển sắt Kíp Tước và các bãi thải quặng đuôi tuyển sắt thuộc TKV, kinh phí 1 tỷ đồng.

- Kết thúc nghiên cứu và nghiệm thu xong cấp cơ sở 01 đề tài “Nghiên cứu, chế tạo thử nghiệm vật liệu làm tiếp điểm điện từ sản phẩm đồng của các nhà máy luyện đồng thuộc TKV” được chuyển tiếp từ năm 2022 sang, kinh phí 1,8 tỷ đồng.

- Tiếp tục triển khai thực hiện 01 đề tài năm đăng ký năm 2023 “Nghiên cứu, đề xuất hệ thống quan trắc thông minh nhằm dự báo và kiểm soát chất lượng không khí cho các mỏ đồng thuộc TKV khi khai thác xuống sâu và thiết kế áp dụng thử nghiệm cho mỏ đồng Sin Quyền”, kinh phí 2,795 tỷ đồng.



- Năm 2024, toàn Tổng công ty có 187 sáng kiến cấp Tổng công ty và cấp cơ sở, số tiền làm lợi: 20,94 tỷ đồng (Trong đó: Chi nhánh MĐV có 23 sáng kiến, số tiền làm lợi 11,77 tỷ; Chi nhánh LĐV có 82 sáng kiến, làm lợi 0,44 tỷ, Công ty KLM Thái Nguyên có 61 sáng kiến, làm lợi 7,86 tỷ, Công ty KSLK Cao Bằng có 16 sáng kiến, làm lợi 0,25 tỷ, Công ty CP Khoáng sản 3 có 5 sáng kiến, làm lợi 0,62 tỷ).

## **B. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2025**

### ***I. Đặc điểm tình hình***

Tình hình kinh tế thế giới mặc dù có một số tín hiệu tích cực, giá bán các sản phẩm kim loại màu hiện đang ở mức cao. Tuy nhiên, dự báo tình hình SXKD còn có những khó khăn do ảnh hưởng của căng thẳng thương mại leo thang giữa các nền kinh tế lớn có thể ảnh hưởng gián tiếp đến hoạt động kinh tế của Việt Nam, giá nguyên liệu đầu vào biến động mạnh, thị trường khoáng sản diễn biến khó lường; Tác động tiêu cực của điều kiện khai thác ngày càng xuống sâu, nghèo về hàm lượng; Công tác phát triển tài nguyên, GPMB, ĐTXD còn chậm tiến độ; Đặc biệt khó khăn trong công tác cung cấp nguyên liệu cho các nhà máy tuyển khoáng, luyện kim,... Với mục tiêu hoàn thành toàn diện các chỉ tiêu kinh tế, kỹ thuật được giao, Tổng công ty sẽ bám sát các giải pháp đã đề ra để triển khai thực hiện, trong đó tập trung thực hiện các mục tiêu và nhóm giải pháp chính như sau:

### ***II. Mục tiêu***

- 1. Tổng doanh thu:** 12.619 tỷ đồng, trong đó Công ty mẹ 8.916 tỷ đồng
- 2. Lợi nhuận:** 1.000 tỷ đồng, trong đó Công ty mẹ 945 tỷ đồng
- 3. Nộp ngân sách:** 1.420 tỷ đồng
- 4. Tiền lương bình quân:** Toàn Tcty: 15,51 triệu đồng/người/tháng; Công ty mẹ: 18,79 triệu đồng/người/tháng.
- 5. Sản lượng sản phẩm sản xuất chủ yếu cả năm:**
  - Mỏ đồng Sin Quyền:
    - + Khối lượng đất đá: 14,0 triệu m<sup>3</sup>, trong đó: đất đá xử lý sạt lở 6,5 triệu m<sup>3</sup>, đất đá bóc khai trường 7,5 triệu m<sup>3</sup> (có 1,18 triệu m<sup>3</sup> thuộc Giấy phép KTKS số 1868 và 6,32 triệu m<sup>3</sup> đất đá thải hỗn hợp thuộc Dự án mở rộng đang triển khai);
    - + Quặng nguyên khai: 1,6 triệu tấn, hàm lượng 0,934% Cu.
  - Mỏ đồng Vi Kẽm:
    - + Quặng khai thác: 200.000 tấn, hàm lượng 0,651% Cu.
    - + Đào lò CBSX: 4.215 mét.
  - Tinh quặng đồng (quy 25%): 60.716 tấn
  - Đồng tấm: 30.000 tấn
  - Axit Sunfuric: 137.240 tấn
  - Tinh quặng sắt: 173.682 tấn



- Kẽm thỏi 99,95%Zn (tự sản xuất): 8.152 tấn
- Phôi thép: 165.000 tấn
- Vàng: 806 kg
- Bạc: 2.751 kg

**6. Giá trị thực hiện Đầu tư: 440,87 tỷ đồng.**

### **III. Các giải pháp chủ yếu cần tập trung điều hành**

#### **1. Tăng cường công tác đảm bảo an ninh, ATVSLĐ và BVMT**

Tăng cường công tác ATLĐ, VSCN, BVMT trong hoạt động sản xuất theo hướng tự chủ An toàn và trách nhiệm người đứng đầu tại các đơn vị. Tuân thủ đầy đủ quy định về kỹ thuật trong công nghệ khai thác, tuyển khoáng, luyện kim. Kiểm soát chặt chẽ các nguồn phát thải đảm bảo các thông số về môi trường, quan tâm xử lý các nguồn thải có nguy cơ cao gây ô nhiễm môi trường góp phần phát triển sản xuất bền vững.

*Mục tiêu:* Năm 2025, Tổng công ty không để xảy ra TNLĐ nặng và sự cố môi trường.

#### **2. Giải pháp đẩy mạnh công tác quản lý đầu tư, phát triển tài nguyên**

##### **2.1. Công tác quản lý đầu tư:**

- Tập trung đẩy nhanh công tác chuẩn bị đầu tư cho các dự án đã có trong kế hoạch Đầu tư 2025; công tác khảo sát lập thiết kế, dự toán cho các hạng mục công trình theo kế hoạch sửa chữa CTKT 2025.

- Tập trung nguồn lực, tích cực phối hợp các bên để thực hiện các thủ tục chuẩn bị đầu tư đối với dự án Văn phòng trụ sở Vimico, đặc biệt tích cực để tránh đấu giá lựa chọn nhà đầu tư đối với dự án này.

- Đối với các dự án đầu tư phát triển trọng điểm: Tích cực làm việc với các bộ ngành và Chính phủ để đẩy nhanh tiến độ các bước chấp thuận chủ trương đầu tư và xin Giấy phép khai thác đối với Dự án khai thác mở rộng Mỏ đồng Sin Quyền; Tập trung chỉ đạo việc thu xếp vốn và tích cực làm việc với các sở, ngành, UBND tỉnh Cao Bằng để đẩy nhanh tiến độ bồi thường GPMB và tái định cư đối với Dự án khai thác khu Bắc mỏ sắt Nà Rụa.

- Tích cực công tác kiểm soát tiến độ, phối hợp các bên thực hiện các biện pháp đẩy nhanh tiến độ các dự án chuyển tiếp từ 2024 sang 2025 và các dự án khởi công mới.

- Tiếp tục nghiên cứu, tìm phương án đầu tư phù hợp đối với dự án cán thép hình tại GTCB; tiếp tục khảo sát thị trường, tìm kiếm đối tác và phương án đầu tư chế biến sâu đồng Cathode.

- Tiếp tục làm việc các bên liên quan tháo gỡ vướng mắc đã tồn tại nhiều năm của một số dự án (Đầu tư XDCT khai thác, chế biến quặng đất hiếm mỏ Đông Pao, ...).

- Tăng cường công tác kiểm tra giám sát, đánh giá đầu tư và kiểm soát kế hoạch Đầu tư.



## **2.2. Công tác phát triển tài nguyên:**

- Tiếp tục làm việc với đơn vị liên quan hoàn thiện thủ tục kết thúc sớm khai thác khu Tây. Phối hợp với đơn vị tư vấn thực hiện xong công tác kiểm kê trữ lượng, tài nguyên khoáng sản quặng đồng trong phạm vi ranh giới Giấy phép khai thác.

- Tập trung làm việc với các đơn vị có liên quan về việc xin bổ sung các khu vực không đấu giá vào danh mục khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản đối với các đồng tại tỉnh Lào Cai (trong đó Tổng công ty có 2 khu vực: mỏ đồng Sin Quyền, khu Đông Nam mỏ đồng Sin Quyền), làm cơ sở triển khai các đề án thăm dò mở rộng.

- Đơn đốc đơn vị tư vấn làm việc với Hội đồng trữ lượng phê duyệt kết quả báo cáo Đề án thăm dò nâng cấp trữ lượng trong ranh giới GPKT số 1688/GP-BTNMT ngày 12/7/2017 mỏ đồng Vi Kẽm, Bát Xát, Lào Cai.

- Phối hợp với đơn vị tư vấn triển khai quan trắc các đợt tiếp theo theo Phương án đã được TKV thông qua và Vimico phê duyệt. Triển khai thi công Phương án khoan trong lò phục vụ khai thác mỏ đồng Vi Kẽm theo Phương án đã được TKV thông qua và Vimico phê duyệt.

- Làm việc với các đơn vị liên quan thu thập thông tin, tài liệu lập 02 Đề án thăm dò mở rộng khu mỏ đồng Sin Quyền và Đề án thăm dò khu Đông Nam mỏ đồng Sin Quyền.

- Tiếp tục làm việc với Cục Khoáng sản Việt Nam để được hướng dẫn thủ tục điều chỉnh ranh giới tọa độ điểm khép góc GPKT 1868 mỏ đồng Sin Quyền phù hợp với ranh giới thiết kế khai thác.

- Hỗ trợ Công ty CP Khoáng sản 3 giám sát thi công Đề án thăm dò NCTL trong phạm vi ranh giới GPKT số 52/GP-BTNMT ngày 15/2/2024 mỏ sắt Kíp Tước. Đối với đề án thăm dò mở rộng mỏ sắt Kíp Tước sẽ tiếp tục làm việc với cơ quan chức năng xin bổ sung khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản để có cơ sở trình cấp thẩm quyền xin cấp phép thăm dò.

- Hỗ trợ, đơn đốc Công ty CP KLM Thái Nguyên tổng hợp số liệu, lập báo cáo thông tin kết quả thi công thực địa của Đề án thăm dò nâng cấp trữ lượng mỏ Chợ Diên, báo cáo BTNMT xin điều chỉnh Đề án; Đề án thăm dò nâng cấp trữ lượng thiếc Núi Pháo triển khai thi công đảm bảo yêu cầu kỹ thuật của Đề án theo kế hoạch; Đơn đốc Công ty và đơn vị tư vấn sớm hoàn thiện Đề án thăm dò nâng cấp trữ lượng mỏ chì kẽm Cúc Đường làm việc với BTNMT thông qua Đề án.

- Hỗ trợ, đơn đốc Công ty CP Gang thép Cao Bằng sớm thực hiện Phương án kỹ thuật quan trắc dịch động đập môi trường và bãi thải mỏ sắt Nà Rạ và triển khai thi công theo kế hoạch; Lập Báo cáo kiểm kê trữ lượng tài nguyên khoáng sản khu Nam mỏ sắt Nà Rạ đảm bảo tiến độ, chất lượng.

- Công ty CP KS&LK Cao Bằng: Bám sát UBND tỉnh Cao Bằng để xin cấp chủ trương thực hiện xin thu hồi thêm tại khu Thập Lục Phần.

- Tập trung khảo sát, đánh giá tiềm năng khai thác khoáng sản đồng tại huyện Kon Rá, tỉnh Kon Tum theo Văn bản chỉ đạo số 6283/TKV-KSH+TN ngày



11/11/2024 của TKV, từ đó tham mưu đề xuất hình thức tham gia thăm dò khảo sát làm cơ sở triển khai dự án khai thác theo quy hoạch khoáng sản.

### **3. Tăng cường công tác quản lý kỹ thuật cơ bản khâu khai thác - tuyển khoáng - luyện kim nhằm nâng cao năng suất, thực thu khoáng sản có ích.**

#### **3.1. Công tác khai thác mỏ**

Quyết liệt chỉ đạo các đơn vị tăng cường công tác quản lý kỹ thuật cơ bản, kiểm soát tốt các chỉ tiêu kỹ thuật công nghệ (KTCN), tăng cường kiểm tra rà soát các biện pháp thi công, biện pháp an toàn trong sản xuất. Các đơn vị tuân thủ các quy định pháp luật trong hoạt động khai thác, chế biến khoáng sản.

##### **3.1.1. Công ty mẹ Tổng công ty:**

###### **\* Đối với mỏ đồng Sin Quyền:**

Căn cứ vào các chỉ tiêu kế hoạch phê duyệt, trên cơ sở Giấy phép Khai thác khoáng sản số 1868/GP-BTNMT ngày 02/8/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; tiến độ triển khai Dự án khai thác mở rộng mỏ đồng Sin Quyền đang trình Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai xin chấp thuận Chủ trương đầu tư dự án và thủ tục xin cấp phép nổ mìn đối với khu vực xử lý sạt lở khu Đông mỏ đồng Sin Quyền,... VIMICO cần xây dựng phương án điều hành sản xuất phù hợp với điều kiện và tình hình thực tế, tính đến vướng mắc các thủ tục, dẫn đến khối lượng bóc đất đá giảm sâu so với kế hoạch. Từ đó, xây dựng chi tiết kế hoạch khai thác, lao động tiền lương, huy động thiết bị, kế hoạch sửa chữa bảo dưỡng các cấp.

###### **\* Đối với mỏ đồng Vi Kẽm.**

Trên cơ sở hiện trạng kỹ thuật và thực tế trình độ nhân lực, cần xây dựng Phương án điều hành sản xuất cụ thể, trong đó: xem xét thuê ngoài theo công đoạn nếu đội ngũ công nhân lao động chưa đáp ứng yêu cầu; nhu cầu và kế hoạch thuê ngoài/đầu tư thiết bị khoan, máy nén khí, máy xúc, tàu điện ắc quy, máy khoan tự hành loại nhỏ, máy khoan Robbins đào lò thượng; đồng thời, cập nhật kết quả khoan thăm dò nâng cấp trữ lượng theo Giấy phép KTKS số 1688 để tăng cường công tác quản lý tài nguyên 333 và xây dựng kế hoạch khai thác quặng phù hợp.

##### **3.1.2. Công ty con, Công ty cổ phần:**

Đối với các mỏ Cúc Đường, Lang Hít, Chợ Điền thuộc Công ty CP KLM Thái Nguyên cần duy trì sản xuất, đảm bảo hiệu quả, cân đối kế hoạch sản lượng khai thác tuân thủ GPKT để cung cấp nguyên liệu hoặc thu mua bổ sung nguồn tinh quặng cho nhà máy kẽm.

Đối với mỏ Nà Rựa - Công ty CP Gang thép Cao Bằng, tập trung phối hợp với chủ đầu tư là UBND Thành phố Cao Bằng thực hiện dự án khu Tái định cư phục vụ GPMB dự án khai thác Khu Bắc mỏ sắt Nà Rựa, phần đầu sớm đưa khu Bắc vào sản xuất trong năm 2025.

Tiếp tục duy trì hoạt động sản xuất ổn định, đảm bảo hiệu quả sản xuất kinh doanh chung tại mỏ sắt Kíp Tước - Công ty CP Khoáng sản 3. Sớm hoàn thành điều chỉnh dự án đầu tư mỏ Làng Vinh - Làng Cọ để đưa mỏ vào sản xuất.



Đối với Công ty CP KS&LK Cao Bằng tiếp tục duy trì sản xuất hiệu quả tại khu Tây mỏ Tĩnh Túc và Bãi thải Thập Lục Phần; tăng cường làm việc với địa phương để xin chấp thuận Chủ trương đầu tư Dự án khai thác mỏ thiếc Nậm Kép phù hợp với quy hoạch khu du lịch dù lượn và công viên địa chất.

Đối với Công ty CP Đất hiếm Lai Châu tiếp tục tìm kiếm đối tác có công nghệ chế biến sâu đất hiếm để triển khai thực hiện và duy trì tốt công tác bảo vệ tài nguyên ranh giới mỏ.

Bên cạnh đó, VIMICO tiếp tục tham gia sản xuất tại Công ty CP đồng Tả Phời - Vinacomin nhằm đảm bảo nguồn nguyên liệu cho Nhà máy luyện đồng.

### **3.2. Công tác tuyển khoáng**

Thực hiện các giải pháp ổn thiết bị, ổn định chế độ công nghệ phù hợp với điều kiện quặng nguyên khai vào tuyển, đảm bảo thực thu, giảm tiêu hao; phối hợp thực hiện chương trình tự động hóa, tin học hóa và chuyển đổi số trong quản lý sản xuất nhằm xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu liên thông nhanh, chính xác từ đó hỗ trợ công tác quản lý sản xuất đạt hiệu quả cao hơn. Cụ thể như sau:

- *Tuyển đồng sulfua*: Cung cấp tinh quặng đồng đạt hàm lượng ~ 24,2%Cu cho các NM luyện đồng; sản xuất tinh quặng sắt có hàm lượng S<1% cung cấp cho Gang thép Cao Bằng.

- *Tuyển chì kẽm sulfua*: Tiếp tục phối hợp nghiên cứu thử nghiệm các loại thuốc tuyển mới có tính tập hợp tốt hơn nhằm giảm các độ lẫn kẽm trong chì và chì trong kẽm, góp phần nâng cao các chỉ tiêu công nghệ.

- *Tuyển chì oxit*: Thực hiện sản xuất đảm bảo hiệu quả kinh tế.

- *Tuyển thiếc đồng*: Cải tiến công nghệ, bổ sung thiết bị nhằm nâng cao thực thu tuyển thiếc; Tiếp tục thực hiện các phương án tuyển thu hồi Bi và giải pháp giảm As và Bi trong tinh quặng đồng.

- *Tuyển thiếc sa khoáng*: Tiếp tục duy trì ổn định thiết bị công nghệ, sản xuất tinh quặng thiếc quy 70% đảm bảo sản lượng kế hoạch giao.

- *Tuyển sắt Kíp Tước - KS3*: Duy trì ổn định thiết bị cho cả 2 dây chuyền tuyển từ và tuyển tặn thu để đảm bảo các chỉ tiêu công nghệ, tiếp tục thực hiện thu hồi sắt trong bãi chứa quặng đuôi.

- *Tuyển xỉ đồng*: Phối hợp thực hiện tốt công tác sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị để nâng cao năng lực nghiền tuyển, ổn định công nghệ đảm bảo hàm lượng đồng trong xỉ đuôi tuyển NM1 đạt  $\leq 0,48\%Cu$ , NM2 đạt  $\leq 0,3\%Cu$ .

### **3.3. Công tác luyện kim**

- *Sản xuất đồng cathode*: Điều phối cấp tinh quặng đồng phù hợp cho từng nhà máy luyện đồng; linh hoạt các chế độ công nghệ khi sử dụng tinh quặng đồng mua ngoài (chứa tạp chất cao) để có thể sử dụng  $\geq 40\%$  trong tổng lượng quặng, giảm áp lực cho công tác khai tuyển tại Sin Quyền; đảm bảo thực thu kim loại theo Bộ định mức và chất lượng sản phẩm theo TCCS ban hành; xử lý bán thành phẩm tồn đọng quay vòng hợp lý nhằm giảm chi phí sản xuất. Thực hiện tốt các giải pháp công nghệ (kiểm soát Fe/SiO<sub>2</sub> trong xỉ ổn định từ 1,4-1,8; làm nguội



chậm xỉ đảm bảo quy trình, lọc tách sten lắng thùng, ...) để giảm hàm lượng đồng trong xỉ lò luyện, góp phần giảm hàm lượng đồng trong xỉ đuôi tuyển ( $NM1 \leq 0,48\%Cu$ ;  $NM2 \leq 0,3\%Cu$ ). Đảm bảo thời gian hoạt động sản xuất (dây chuyền Luyện - Axit  $\geq 325$  ngày đối với mỗi nhà máy, điện phân  $\geq 350$  ngày).

Đưa sản phẩm đồng hành xi măng Bismuth vào sản xuất tại lò SKS nhà máy luyện 2 để bổ sung  $Fe_xS_y$  nhằm đảm bảo điều kiện công nghệ hòa luyện.

- *Sản xuất kẽm thỏi*: Đảm bảo cung cấp đủ nguyên liệu và thời gian hoạt động có ích của công nghệ thông qua gia công quặng thuê để đảm bảo hiệu suất thiết bị; Duy trì hàm lượng Mn trong dung dịch điện phân  $< 10$  g/l nhằm nâng cao hiệu quả hòa tách - làm sạch - điện phân, ổn định sản xuất; tăng sử dụng tấm dương cực chì 3 nguyên và nâng cao chất lượng tấm dương cực tái đúc để nâng cao tuổi thọ tấm cực, nâng cao chất lượng dung dịch điện phân. Tập trung hoàn thiện công nghệ bán thủy luyện thay thế thủy luyện toàn phần để xử lý thu hồi tốt kim loại trong bã thủy luyện A05 tồn đọng nhiều năm; góp phần nâng cao thực thu kẽm trung bình cả năm  $> 93\%$ .

- *Sản xuất gang thép*: Tăng cường kiểm soát, phân lô, trung hòa nguyên liệu trước khi đưa vào sản xuất; quản lý tốt thiết bị phân tích Pb, Zn để chủ động khống chế chính xác giới hạn các tạp chất khi sử dụng các loại nguyên liệu có Pb, Zn vào thiêu kết - luyện gang; bám sát diễn biến thị trường giá quặng sắt/thép phế/phôi thép biến động để điều chỉnh phối liệu luyện thép và sử dụng mê gang, mê thép, cốc vụn, bùn bụi chứa sắt để tăng tận thu và đảm bảo chi phí sản xuất tối ưu; phối hợp triển khai dự án chế biến sâu sản phẩm từ phôi thép, duy trì tự sản xuất và nâng cao chất lượng các sản phẩm như ghi thiêu kết, bi nghiền để nâng giá trị gia tăng sản phẩm.

### **3.4. Công tác cơ điện**

- Huy động và sử dụng hiệu quả năng lực thiết bị hiện có tại các đơn vị. Điều phối hợp lý năng lực thiết bị giữa các đơn vị trong Tổng công ty, đáp ứng đủ nhu cầu sử dụng thiết bị cho sản xuất tại các đơn vị.

- Xây dựng kế hoạch sửa chữa bảo dưỡng thiết bị theo tháng, quý,... tuân thủ định ngạch; đảm bảo duy trì tốt tính năng kỹ thuật thiết bị phục vụ sản xuất và chất lượng tuổi thọ thiết bị.

- Tăng cường theo dõi, giám sát chặt chẽ quy trình Trung đại tu, bảo dưỡng các cấp máy móc thiết bị và các chỉ tiêu định mức tiêu hao nguyên nhiên vật liệu, vật tư, phụ tùng,...

- Tập trung đẩy mạnh ứng dụng cơ giới hóa, tự động hóa vào quản lý nhằm cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động, nâng cao mức độ an toàn, tăng thời gian lao động hữu ích và năng suất lao động.

- Tăng cường công tác quản lý, kiểm tra, kiểm soát chỉ tiêu điện năng. Xây dựng chương trình về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, với tỷ lệ tiết kiệm điện năng phân đầu đạt mức tiết kiệm theo Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 08/6/2023 của Thủ tướng Chính phủ.

## **4. Tiếp tục đẩy mạnh triển khai công tác chuyển đổi số**



- Tiếp tục đôn đốc, chỉ đạo các công ty con, đơn vị trực thuộc đẩy nhanh tiến độ thực hiện chuyển đổi số theo Đề án CDS của VIMICO, định hướng tại đề án 243, KH 40, TBKL 63, TBKL 161 của Tập đoàn TKV phù hợp với điều kiện sản xuất và yêu cầu quản lý của từng đơn vị. Tiếp tục triển khai xây dựng và nâng cấp một số ứng dụng CDS phục vụ công tác quản lý điều hành các hoạt động SXKD.

- Tiếp tục nâng cao nhận thức cho toàn thể cán bộ, công nhân viên về vị trí, vai trò quan trọng trong công tác CDS gắn liền với mục tiêu nâng cao hiệu quả SXKD và đáp ứng yêu cầu hội nhập với sự phát triển của Cách mạng công nghệ 4.0.

- Xây dựng kế hoạch chi tiết, tập trung thực hiện các phần việc theo kế hoạch 2025 và lộ trình CDS đã được phê duyệt. Đôn đốc chỉ đạo thực hiện hoàn thành các phần việc chuyển tiếp từ năm 2024 sang 2025.

- Tiếp tục phối hợp các chuyên gia công nghệ và tư vấn CNTT nghiên cứu xác định rõ đối tượng CDS phù hợp với kế hoạch định hướng và điều kiện thực tế SXKD; Xây dựng, hoàn thiện hạ tầng mạng diện rộng, giải pháp an toàn an ninh mạng để làm nền tảng phục vụ công tác CDS. Thực hiện tốt công tác quản trị hệ thống mạng diện rộng, mail server, website và các phần mềm nội bộ của Tổng công ty.

- Tiếp tục tăng cường đào tạo/ tuyển dụng bổ sung nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn về CNTT để đáp ứng yêu cầu thực hiện CDS của VIMICO và TKV.

## **5. Công tác quản trị chi phí**

- Nâng cao chất lượng công tác nghiệm thu khoán quản trị chi phí của tổng công ty với các đơn vị và nghiệm thu chi phí nội bộ các đơn vị. Tăng cường công tác kiểm tra, đánh giá biến động các yếu tố (chỉ tiêu công nghệ, tiêu hao và chi phí vật tư, nguyên nhiên liệu ...). Kiểm soát chặt chẽ các vật tư, nhiên liệu tiêu hao theo định mức. Thăm định chặt chẽ các hồ sơ phát sinh chi phí ngoài kế hoạch được giao cho các đơn vị.

- Rà soát và đánh giá kết quả sản xuất hàng tháng đối với các chi nhánh, từ đó dự báo và có phương án điều hành chi phí chủ động và phù hợp với điều kiện sản xuất của từng đơn vị. Đánh giá việc thực hiện phối hợp SXKD hàng quý đối với các Công ty con, đặc biệt quan tâm đến các đơn vị có chi phí sản xuất lớn, sản xuất chưa hiệu quả trong năm.

- Tiếp tục rà soát, xây dựng ban hành quy chế/ quy định nghiệm thu cấp cơ sở phù hợp với thực tế, thực hiện nghiêm việc nghiệm thu đánh giá thực hiện chi phí cấp cơ sở.

## **6. Công tác Tài chính kế toán**

### **6.1. Công tác kế toán, thống kê**

- Triển khai công tác kiểm kê cuối năm, nghiệm thu khối lượng SX và các công việc chuẩn bị cho việc lập BCTC năm 2024.



- Tiếp tục theo dõi, đôn đốc việc thực hiện các kiến nghị của KTNN ở các bộ phận chuyên môn và các đơn vị được kiểm toán để tổng hợp báo cáo tình hình thực hiện với KTNN và TKV.

- Tiếp tục đôn đốc, thu hồi công nợ khó đòi và không để phát sinh thêm công nợ khó đòi.

- Làm việc Cục thuế Doanh nghiệp lớn về việc tính toán tiền chậm nộp, tiền phạt phát sinh theo kiến nghị tăng thu của KTNN.

- Tiếp tục phối hợp triển khai các công việc liên quan đến DA Vi kềm, DA mở rộng mỏ tuyển đồng Sin Quyền (phần sâu) và các DA duy trì sản xuất.

- Tiếp tục duy trì việc kiểm kê tài sản, hàng hóa, vật tư định kỳ nhằm kiểm soát chặt chẽ số lượng, chất lượng vật tư, hàng hóa.

## **6.2. Công tác tài chính**

- Lập kế hoạch dòng tiền 2025 trên cơ sở kế hoạch tiêu thụ 2025. Điều phối cân đối các nguồn vốn hợp lý, lên kế hoạch vay, trả nợ vay ngắn hạn đảm bảo dư vay theo định mức đã được TKV phê duyệt.

- Kiểm soát các chỉ tiêu tài chính đảm bảo tình hình tài chính lành mạnh.

- Hoàn tất việc cung cấp hồ sơ và ký hợp đồng tái cấp hạn mức tín dụng năm 2025 tại các Ngân hàng hiện tại và ký hợp đồng hạn mức tín dụng mới tại Ngân hàng TMCP Hàng Hải.

## **7. Công tác thanh tra kiểm toán nội bộ**

- Xây dựng kế hoạch thanh kiểm tra, kiểm toán nội bộ năm 2025 và tổ chức thực hiện theo đúng kế hoạch phê duyệt.

- Tăng cường kiểm tra giám sát thực hiện các quy chế, quy định như: quản trị kinh doanh nội bộ, quản lý mua sắm vật tư, quản lý kỹ thuật cơ bản, quản lý vốn, tài chính doanh nghiệp, quản lý lao động tiền lương.

- Tiếp tục rà soát, bổ sung sửa đổi các quy chế, các quy định quản lý, ... phù hợp với tình hình thực tế để áp dụng thống nhất trong toàn Tổng công ty.

## **8. Công tác tái cơ cấu (TCC), tổ chức lao động, đào tạo, tuyển dụng**

- Tổ chức thực hiện Đề án cơ cấu lại Tổng công ty đến năm 2025 làm cơ sở đánh giá, xây dựng Đề án cơ cấu lại Tổng công ty giai đoạn tiếp theo phù hợp với định hướng, quy hoạch phát triển Tổng công ty và quy định của Luật.

- Thực hiện công tác cán bộ theo đúng quy định: tham mưu trong công tác kiểm điểm, đánh giá cán bộ; công tác quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại cán bộ.

- Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch đào tạo, tuyển dụng năm 2025, bám sát kế hoạch SXKD để triển khai thực hiện. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác lao động tiền lương, tuyển dụng tại các đơn vị để kịp thời báo cáo, đề xuất những phương án, giải pháp phù hợp với tình hình SXKD hiện nay của Tổng công ty.

- Giải quyết kịp thời chế độ chính sách cho người lao động trong Tổng công ty. Thực hiện chế độ chính sách đãi ngộ và phúc lợi hợp lý đối với người lao



động để thu hút và giữ chân lao động, nhất là lao động hăm lò, thợ sửa chữa, công nhân luyện kim trong đó giải pháp về thu nhập phải thực hiện trả ngang bằng hoặc cao hơn các ngành nghề tương đương trên thị trường... Tăng cường sử dụng nhân lực trong nội bộ tổng công ty, trong đó thực hiện điều động nội bộ lao động để đáp ứng cho các Dự án đã và chuẩn bị đi vào SX.

- Chú trọng đào tạo cán bộ quản lý các cấp, đội ngũ chuyên gia, thợ lành nghề nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển sản xuất và quản trị doanh nghiệp theo hướng tiên tiến, hiện đại.

- Chỉ đạo các đơn vị chuẩn bị tốt các nội dung Đại hội đảng các cấp, tiến tới Đại hội đại biểu Đảng bộ Tổng công ty lần thứ V, nhiệm kỳ 2025-2030.

### **9. Công tác đảm bảo nguồn nguyên liệu cho các nhà máy luyện kim**

- Nhanh chóng đưa các mỏ khoáng sản đã được cấp phép đi vào khai thác để chủ động nguồn nguyên liệu tự SX.

- Tích cực tìm kiếm nguồn nguyên liệu từ thương mại để đảm bảo đủ nguyên liệu cung cấp cho các nhà máy tuyển khoáng luyện kim, như tinh quặng đồng, tinh quặng sắt, tinh quặng kẽm, ...

- Tìm kiếm, đàm phán tiến tới ký kết hợp đồng dài hạn với các nhà cung cấp tiềm năng để đảm bảo nguồn cấp tinh quặng ổn định cho các nhà máy luyện kim trong các năm tiếp theo.

## **PHẦN THỨ HAI**

### **ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KHSXKD, ĐẦU TƯ GIAI ĐOẠN 2021-2025, KẾ HOẠCH GIAI ĐOẠN 2026-2030**

#### **A. KẾT QUẢ THỰC HIỆN GIAI ĐOẠN 2021-2025**

##### **I. Đặc điểm tình hình**

##### **1. Khó khăn**

Thực hiện kế hoạch 5 năm giai đoạn 2021- 2025, trong quá trình triển khai Tổng công ty gặp nhiều khó khăn như:

- Tình hình kinh tế - xã hội nước ta diễn ra trong bối cảnh kinh tế thế giới đang phải đối mặt với những thách thức lớn, biến động nhanh, khó lường và tính bất ổn cao. Cạnh tranh chiến lược, địa chính trị giữa các nước lớn, xung đột quân sự giữa Nga và Ucraina; thiên tai, dịch bệnh, biến đổi khí hậu,... đã làm gia tăng rủi ro đến thị trường tài chính, tiền tệ, giá cả vật tư, hóa chất, nguyên nhiên vật liệu đầu vào tăng cao, làm tăng chi phí giá thành sản xuất.

- Ảnh hưởng của đại dịch COVID-19 trong giai đoạn 2020-2022, chính sách zero-covid của Trung Quốc, bão số 3 (Siêu bão Yagi) là cơn bão mạnh nhất trong suốt 30 năm qua bão (2024), ... làm ảnh hưởng lớn đến công tác tổ chức sản xuất, cung ứng vật tư, thiết bị, làm chậm công tác triển khai các dự án đầu tư...



- Chính sách thuế, phí của Nhà nước, đặc biệt là thuế Tài nguyên, tiền cấp quyền khai thác... liên tục tăng và phát sinh các khoản thu mới, truy thu. Công tác GPMB gặp nhiều khó khăn, vướng mắc, phụ thuộc nhiều vào các sở ban ngành tại địa phương, ảnh hưởng trực tiếp đến công tác sản xuất và tiến độ thực hiện các dự án như: Dự án khai thác mở rộng nâng công suất Mỏ đồng Sin Quyền, DA khai thác mỏ đồng Vi Kẽm Lào Cai, DA khai thác mỏ sắt Nà Rạ Cao Bằng... Các chính sách quản lý và chế tài xử lý về môi trường, kiểm soát hoạt động khai thác khoáng sản ngày càng thắt chặt.

- Điều kiện kỹ thuật khai thác ngày càng khó khăn, tài nguyên biến động theo xu hướng giảm hàm lượng quặng nguyên khai so với tài liệu địa chất (mỏ đồng Sin Quyền, mỏ thiếc Tĩnh Túc), cung độ vận tải ngày càng tăng, chiều cao nâng tải lớn, diện công tác sản xuất chật hẹp, diện đổ thải thiếu... Một số mỏ phải tạm dừng sản xuất để điều chỉnh dự án, thủ tục xin các loại giấy phép hoạt động khoáng sản (thăm dò phát triển mỏ mới, gia hạn GPKT, đóng cửa mỏ...) khó khăn và kéo dài (mỏ Kíp Tước, Làng Vinh – Làng Cọ), mỏ đất hiếm Đông Pao chưa lựa chọn được công nghệ và đối tác hợp tác.

- Công tác cung ứng nguyên liệu mua ngoài phục vụ sản xuất gặp nhiều khó khăn (quặng sắt các loại, tinh quặng kẽm, tinh quặng đồng...); Giá nguyên liệu đầu vào như than cốc, tinh quặng sắt, vật tư, phụ tùng thay thế phục vụ sản xuất biến động tăng mạnh (vào đầu quý III/2021, năm 2022) làm tăng chi phí giá thành.

## 2. Thuận lợi

Tổng công ty luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo của Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam (TKV). Các sản phẩm sản xuất, tiêu thụ ổn định và gia tăng về giá bán, như: đồng tấm, kẽm, phôi thép... Các đơn vị đã thực hiện tốt công tác an ninh trật tự, an toàn môi trường, bảo vệ ranh giới mỏ; Công tác phòng chống dịch COVID-19 được quan tâm. Các nhà máy tuyển khoáng, luyện kim vẫn duy trì ổn định, đảm bảo năng suất. Các dự án đầu tư trọng điểm được tập trung mọi nguồn lực, đảm bảo chất lượng công trình. Nhà máy Luyện đồng công suất 20.000 tấn/năm được đưa vào vận hành, góp phần gia tăng sản lượng đồng catot từ năm 2021.

Với các giải pháp đồng bộ, sự chỉ đạo điều hành quyết liệt và linh hoạt của cả hệ thống chính trị; sự đồng thuận, nỗ lực phấn đấu, tinh thần Đoàn Kết - Kỳ Luật - Đồng Tâm của toàn thể công nhân, cán bộ, Tổng công ty đã đạt được những kết quả nhất định.

## II. Các chỉ tiêu chủ yếu

\* **Doanh thu:** 58.117 tỷ đồng/40.755 tỷ đồng (NQ HDQT), bằng 142,6% so với NQ NK 2021-2025 và tăng 2,1 lần so với giai đoạn 2016-2020;

\* **Lợi nhuận:** 4.190,5 tỷ đồng/1.016 tỷ đồng (NQ HDQT), bằng 412,3% so với KH nhiệm kỳ, và tăng 4,97 lần so với giai đoạn 2016 - 2020.

\* **Tiền lương bình quân:** 14,88 triệu đồng/người/tháng.

TT	Tên chỉ tiêu	DVT	TH năm 2021	TH năm 2022	TH năm 2023	TH năm 2024	KH năm 2025	Lũy kế
----	--------------	-----	-------------	-------------	-------------	-------------	-------------	--------



TT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	TH năm 2021	TH năm 2022	TH năm 2023	TH năm 2024	KH năm 2025	Lũy kế
<b>A</b>	<b>Chỉ tiêu về giá trị</b>							
1	Doanh thu hợp nhất	Tr.đ	8.009.968	12.284.001	11.926.836	13.277.641	12.619.000	58.117.445
2	Lợi nhuận TT	Tr.đ	1.143.968	247.173	233.606	1.565.795	1.000.000	4.190.542
3	Lao động bình quân	Người	4.618	5.091	5.081	5.015	5.335	5.028
4	Thu nhập bình quân	1.000đ/ ng/thg	14.319	13.882	14.205	16.457	15.517	14.888
<b>B</b>	<b>Các chỉ tiêu sản lượng</b>							
1	Tinh quặng đồng 25% Cu	tấn	67.403	71.269	67.543	73.742	60.716	340.672
2	Đồng tấm Katốt 99,95% Cu	tấn	18.216	30.742	29.178	30.078	30.000	138.214
3	Kẽm thỏi 99,95%Zn	tấn	12.500	12.500	11.660	9.159	8.152	53.971
4	Thiếc thỏi	tấn	133	169	191	210	215	919
5	Quặng sắt	tấn	198.407	188.633	188.518	205.221	173.681	954.460
6	Phôi thép	tấn	200.006	145.006	206.552	170.240	165.000	886.804
7	Tinh quặng chì 50% Pb	tấn	4.877	6.019	4.900	3.907	3.459	23.162
8	AxitSunfuric	tấn	102.965	127.424	124.767	142.275	137.240	634.671
9	Vàng	kg	666	1.114	962	845	806	4.393
10	Bạc	kg	670	1.451	1.744	2.112	1.688	7.664
<b>II</b>	<b>Sản phẩm tiêu thụ</b>							
1	Đồng tấm Katốt 99,95% Cu	tấn	13.044	33.887	30.469	30.091	30.000	137.492
2	Kẽm thỏi 99,95%Zn	tấn	12.133	11.597	8.773	9.158	8.152	49.813
3	Thiếc thỏi	tấn	131	151	153	148	142	725
4	Tinh Quặng sắt	tấn	166.992	185.029	234.811	187.902	167.000	941.733
5	Phôi thép	tấn	197.775	140.311	193.058	164.259	155.000	850.403
6	Tinh quặng chì 50% Pb	tấn	4.511	4.928	5.166	3.396	3.459	21.459
7	AxitSunfuric	tấn	88.214	124.167	130.733	139.368	139.224	621.706
8	Vàng	kg	604	1.143	973	852	911	4.483
9	Bạc	kg	670	1.503	1.729	1.976	2.630	8.508

Cơ bản các phẩm thực hiện đạt giảm so với kế hoạch: (i) sản phẩm Đồng tấm dự kiến 5 năm đạt 138.214 tấn/145.000 tấn bằng 95,3%; Nguyên nhân do Dự án nhà máy Luyện đồng 2 đi vào sản xuất chậm so với dự kiến do ảnh hưởng của dịch Covid. (ii) Sản phẩm Kẽm thỏi dự kiến đạt 53.971 tấn/55.000 tấn bằng 98,1%; Nguyên nhân do việc giới hạn của GPKT (từ năm 2023) đã làm giảm nguyên liệu vào luyện, việc mua tinh quặng kẽm trên thị trường gặp khó khăn. (iii) Sản phẩm Phôi thép dự kiến đạt 886.804 tấn/1.100.000 tấn bằng 80,6%; Nguyên nhân do năm 2022 ảnh hưởng của sự cố lò cao phải giảm sản lượng 75.000 tấn so với kế hoạch, dự kiến các năm 2024, 2025 giảm sản lượng so với công suất do cân đối hiệu quả việc huy động nguồn nguyên liệu mua ngoài. (iv) Tinh quặng sắt dự kiến 954.460 tấn/1.225.000 tấn bằng 77,9%KH; Nguyên nhân do Mỏ sắt Làng Vinh, Làng Cọ dừng sản xuất để điều chỉnh dự án.

### III. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ giai đoạn 2021-2025

#### 1. Kết quả thực hiện Đề án tái cấu trúc Tổng công ty

Giai đoạn 2021-2025, Tổng công ty tiếp tục thực hiện Đề án tái cơ cấu giai đoạn 2017-2020 trên tinh thần chỉ đạo của TKV tại Công văn số 460/TKV-TCNS ngày 07/02/2020 của TKV.

Theo đó, đối với công tác tái cơ cấu vốn góp của Tổng công ty tại các doanh nghiệp: (1) Công ty CP Gang thép Lào Cai: Tổng công ty đang thực hiện các thủ tục giải thể theo quy định; (2) Công ty CP Du lịch và Thương mại Bằng



Giang Cao Bằng trong giai đoạn đã thực hiện thoái vốn 02 lần nhưng chưa thành công do không có khách hàng tham gia. Tổng công ty đang nghiên cứu để tiếp tục thực hiện thoái vốn Đề án giai đoạn đến 2025; (3) Đối với việc thực hiện thoái vốn tại các đơn vị khác theo Đề án của Tổng công ty đã được phê duyệt (Công ty CP Gang thép Cao Bằng, Công ty CP Xi măng Tân Quang), Tổng công ty không thể thực hiện do vướng mắc trong quy định của Nhà nước. Tại Đề án cơ cấu lại Tổng công ty giai đoạn đến năm 2025, Tổng công ty quyết định tiếp tục giữ cổ phần chi phối tại Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng. Đối với các đơn vị còn lại sẽ thực hiện việc thoái vốn ngay khi có văn bản hướng dẫn của Nhà nước.

Đối với công tác tái cơ cấu, đổi mới quản trị nội bộ doanh nghiệp: Tiếp tục hoàn thiện, kiện toàn và ban hành bổ sung các quy định, quy chế quản lý phù hợp với mô hình hoạt động của Công ty mẹ - Tcty - CTCP. Tiếp tục chỉ đạo các đơn vị thực hiện rà soát mô hình tổ chức và định biên phù hợp với tình hình SXKD của Tổng công ty theo từng giai đoạn. Tiếp tục hoàn thiện và triển khai hiệu quả cơ chế khoán quản trị chi phí; quản lý vật tư, tiêu thụ sản phẩm; thực hiện tái cơ cấu về khoa học kỹ thuật, công nghệ, sản xuất theo các chuyên đề giữa Tổng công ty và các đơn vị thành viên ở các lĩnh vực khai thác, tuyển khoáng, luyện kim, cơ điện. Chỉ đạo rà soát và điều chỉnh cơ cấu tổ chức, định biên các đơn vị như: Chi nhánh Mỏ tuyển đồng Sin Quyền, Chi nhánh Luyện đồng Lào Cai, ... đảm bảo số đầu mối phòng ban phân xưởng và định biên lao động hợp lý, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ SXKD. Năm 2022, đã hoàn thành chuyển đổi Công ty TNHH MTV Kim loại màu Bắc Kạn thành Chi nhánh của Công ty CP Kim loại màu Thái Nguyên. Theo đó, sau khi chuyển đổi, trong Tổng công ty không còn tồn tại đơn vị 2 cấp.

Hiện nay Tổng công ty đang tập trung triển khai thực hiện Đề án cơ cấu lại Tổng công ty giai đoạn đến năm 2025.

## ***2. Về công tác quản lý đầu tư xây dựng***

Tổng giá trị đầu tư giai đoạn 2021-2025: 3.676 tỷ đồng/3.707 tỷ đồng đạt 99% kế hoạch. Các dự án đã triển khai trong kỳ gồm: 11 dự án đầu tư phát triển sản xuất (02 Dự án nhóm A; 07 Dự án nhóm B; 02 Dự án nhóm C); 88 dự án đầu tư duy trì sản xuất (02 Dự án nhóm B; 86 Dự án nhóm C); Tổng giá trị đầu tư: 3.676 tỷ đồng, trong đó: Xây dựng 600 tỷ đồng; Thiết bị 2.496 tỷ đồng; Chi phí khác: 580 tỷ đồng. Vốn đầu tư: Từ nguồn vốn Chủ tự có và Vốn vay TM, trong đó vốn chủ chiếm trên 38%.

Mặc dù trong quá trình thực hiện có nhiều biến động và khó khăn vướng mắc, nhưng công tác quản lý thực hiện đầu tư trong kỳ về cơ bản đảm bảo yêu cầu kế hoạch và mục tiêu đầu tư phát triển và duy trì sản xuất kinh doanh của Tổng công ty.

- Trong kỳ, thực hiện đầu tư tập trung vào các dự án: Khai thác mở rộng và nâng công suất khu mỏ - tuyển đồng Sin Quyền, Lào Cai; Mở rộng nâng công suất Nhà máy luyện đồng Lào Cai; Đầu tư Khai thác mỏ đồng Vi Kẽm, Bát Xát, Lào Cai; Khai thác chế biến quặng đất hiếm Đông Pao, Lai Châu; Khai thác lộ thiên mỏ sắt Làng Vinh, xã Võ Lao-Làng Cọ, xã Văn Sơn, huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai và một số dự án đầu tư duy trì sản xuất...; đã hoàn thành, đưa các dự án: Khai thác mở rộng và nâng công suất khu mỏ - tuyển đồng Sin Quyền, Lào Cai; Mở rộng nâng



công suất Nhà máy luyện đồng Lào Cai; Mở rộng nâng công suất mỏ đồng Sin Quyền; Đầu tư Khai thác mỏ đồng Vi Kẽm, Bát Xát, Lào Cai và một số dự án đầu tư duy trì sản xuất... vào vận hành sản xuất.

- Các dự án thực hiện trong kỳ đa phần đã hoàn thành đưa vào sử dụng, đã quyết toán vốn đầu tư theo quy định; Một số dự án trọng điểm do có vướng mắc chưa được tháo gỡ, sẽ chuyển tiếp thực hiện vào kỳ sau, cụ thể:

+ Dự án Khai thác chế biến quặng đất hiếm Đông Pao, Lai Châu: Khó khăn đã tồn tại nhiều năm (về công nghệ chế biến, thị trường, thu xếp vốn, đối tác hợp tác đầu tư) và một số vướng mắc, việc chấp thuận của cơ quan quản lý nhà nước để thực hiện việc nghiên cứu mẫu công nghệ; Đến nay còn nợ 110 tỷ đồng tiền cấp quyền khai thác khoáng sản.

+ Dự án Khai thác lộ thiên mỏ sắt Làng Vinh - Làng Cọ: Dự án đang tạm dừng; Khó khăn trong việc điều chỉnh chủ trương đầu tư.

+ Dự án Mở rộng nâng công suất mỏ đồng Sin Quyền: Thời gian chuẩn bị đầu tư kéo dài (do vướng quy hoạch, thủ tục thẩm định làm khó khăn và kéo dài trong việc xin chấp thuận chủ trương đầu tư); Khối lượng đền bù GPMB lớn, ảnh hưởng đến nhiều hộ dân, do vậy việc đền bù giải phóng mặt bằng phức tạp, kéo dài.

+ Dự án đầu tư khai thác mỏ thiếc sa khoáng Nậm Kép: Khó khăn trong việc tính toán lựa chọn phương án khai thác hiệu quả do hàm lượng khoáng sàng thấp, điều kiện khai thác khó khăn, làm tăng chi phí và giá thành sản xuất (theo Báo cáo nghiên cứu khả thi, với giá bán thiếc thời phải đạt  $\geq 40.000$  USD/tấn thì dự án mới có hiệu quả).

### **3. Về công tác thăm dò, phát triển tài nguyên**

Kết quả thực hiện kế hoạch TDKS, thăm dò nâng cấp trữ lượng và thăm dò phục vụ khai thác giai đoạn 2020-2025, Tổng công ty và các đơn vị thành viên triển khai thực hiện theo các Quyết định phê duyệt KH TDKS của TKV. Kết quả triển khai thực hiện theo các Quyết định phê duyệt kế hoạch thăm dò khảo sát hàng năm của TKV, Tổng công ty và các đơn vị thành viên tổ chức triển khai thực hiện hàng năm như sau:

- Theo QĐ 126 của TKV phê duyệt KHTDKS năm 2020 đã tổ chức triển khai thực hiện được 7/9 nhiệm vụ TDKS. Trong đó có 02 đề án (thăm dò phần sâu toàn mỏ đồng Sin Quyền và thăm dò khu Lùng Thàng) chưa triển khai do vướng Quy hoạch và khu vực không đấu giá quyền KTKS.

- Theo QĐ 1739 của TKV phê duyệt KHTDKS năm 2021 đã tổ chức triển khai thực hiện được 5/6 nhiệm vụ TDKS. Trong đó có 01 đề án (thăm dò bổ sung NCTL phần sâu toàn mỏ đồng Sin Quyền) chưa triển khai do vướng Quy hoạch và khu vực không đấu giá quyền KTKS.

- Theo QĐ 1708 của TKV phê duyệt KHTDKS năm 2022, đã tổ chức triển khai thực hiện được 8/12 nhiệm vụ TDKS. Trong đó có 4 Đề án thăm dò phần sâu toàn mỏ đồng Sin Quyền; khu Lùng Thàng; Đông Nam mỏ đồng Sin Quyền; Đầm Vạn chưa triển khai được do vướng Quy hoạch và khu vực không đấu giá quyền KTKS.



- Theo QĐ 1934 của TKV phê duyệt KHTDKS năm 2023, đã tổ chức triển khai thực hiện được 9/14 nhiệm vụ TDKS. Trong đó có 04 đề án (thăm dò mở rộng khu mỏ đồng Sin Quyền và thăm dò khu Lũng Thàng, thăm dò mở rộng Kíp Tước, thăm dò mỏ kẽm chì Đầm Vạn) chưa triển khai do vướng Quy hoạch và khu vực không đấu giá quyền KTKS.

- Theo QĐ 2292 của TKV phê duyệt KHTDKS năm 2024, đã tổ chức triển khai thực hiện được 10/16 nhiệm vụ TDKS, trong đó:

+ Không triển khai thi công khoan phục vụ khai thác mỏ đồng Sin Quyền do sạt lở gây mất an toàn.

+ Chưa triển khai được 5 Đề án thăm dò mở rộng, xuống sâu các khu mỏ (Sin Quyền; Đông Nam mỏ đồng Sin Quyền; Đầm Vạn, Chợ Điền, Kíp Tước) do vướng Quy hoạch và khu vực không đấu giá quyền KTKS.

Nhìn chung công tác thăm dò khảo sát trong giai đoạn 2020 ÷ 2024 chỉ triển khai được các Đề án TDNCTL, các phương án khoan thăm dò phục vụ khai thác, quan trắc dịch động bờ mỏ và bãi thải, thành lập mới, bổ sung bản đồ cơ lý đá đảm bảo tiến độ và kế hoạch theo các Quyết định phê duyệt KH TDKS của TKV hàng năm. Đối với việc triển khai các Đề án mới xin cấp GPTD triển khai rất chậm hoặc không triển khai được nguyên nhân chủ yếu là các khu vực mỏ phải thực hiện thủ tục xin không đấu giá quyền khai thác mới có cơ sở lập Đề án trình Bộ Tài nguyên và Môi trường (Bộ TN&MT) cấp GPTD.

Kết quả đạt được trong công tác thực hiện Kế hoạch TDKS của Tổng công ty và các đơn vị thành viên giai đoạn 2020-2024 như sau:

- Hoàn thành công tác thi công và lập báo cáo tổng kết Đề án thăm dò NCTL phần sâu đến mức -600m, mỏ đồng Sin Quyền. Kết quả thi công Đề án đã được Hội đồng trữ đánh giá trữ lượng khoáng sản quốc gia (HĐTL) phê duyệt tại QĐ số 1166/QĐ-HĐTLQG ngày 29/12/2020 là cơ sở để lập Dự án điều chỉnh nâng công suất khai thác mỏ đồng Sin Quyền từ 2.000.000 tấn QNK/năm lên 2.180.000 tấn QNK, đảm bảo nguồn nguyên liệu ổn định cho 02 Nhà máy tuyển của Tổng công ty hoạt động ổn định công suất và triển khai lập Dự án mở rộng và nâng công suất mỏ đồng Sin Quyền, với độ sâu dự kiến khai thác lộ thiên đến mức - 307m, phần trữ lượng dưới sâu sẽ được Tổng công ty tiếp tục nghiên cứu dự kiến thiết kế khai thác hầm lò kéo dài tuổi thọ mỏ. Hiện tại đang thu thập tài liệu lập Đề án thăm dò mở rộng khu mỏ đồng Sin Quyền, xã Bản Vược và xã Cốc Mỹ, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai trình các cấp thẩm quyền cấp giấy phép thăm dò.

- Hoàn thành công tác thi công và lập báo cáo tổng kết Đề án thăm dò nâng cấp trữ lượng trong phạm vi ranh giới GPKT số 1868/GP-BTNMT cấp ngày 02/8/2017 mỏ đồng Sin Quyền. Kết quả thi công Đề án đã được Hội đồng trữ đánh giá trữ lượng khoáng sản quốc gia phê duyệt tại QĐ số 1283/QĐ-HĐTLQG ngày 14/12/2023.

- Thăm dò nâng cấp trữ lượng trong ranh giới Giấy phép khai thác số 1688/GP-BTNMT ngày 12/7/2017 mỏ Vi Kẽm với khối lượng 8.345 mét khoan,



với giá trị là 38,39 tỷ đồng. Đến nay Đề án đã hoàn thành công tác thi công và lập báo cáo tổng kết trình TKV thông qua trước khi trình cấp thẩm quyền phê duyệt.

- Đang triển khai thăm dò NCTL 3 đề án (thi công Đề án NCTL mỏ kẽm chì Chợ Điền đạt 2.555mk; Núi Pháo đạt 2.200mk và Cúc Đường đang lập đề án).

- Triển khai thực hiện tốt công tác quan trắc định kỳ bờ mỏ và bãi thải, khảo sát đánh giá mức độ nứt nẻ khu mỏ đồng Sin Quyền, thực hiện các giải pháp giảm thiểu nguy cơ mất an toàn trong hoạt động khai thác, hoàn thành 02 báo cáo thành lập bản đồ cơ lý đá mỏ đồng Sin Quyền, mỏ Vi Kẽm đưa vào sử dụng trong công tác quản lý kỹ thuật và nghiệm thu khối lượng mỏ.

Ngoài ra, công tác phát triển tài nguyên đã xin gia hạn, cấp mới 04 Giấy phép khai thác bao gồm: GPKT số 2643/GP-UBND ngày 24/12/2020 của UBND tỉnh Cao Bằng cấp phép thu hồi bãi thải Thập Lục Phần; GPKT số 2451/GP-UBND ngày 09/12/2021 của UBND tỉnh Cao Bằng cấp phép tận thu khu Tây mỏ Tĩnh Túc; GPKT số 09/GP-BTNMT ngày 17/01/2022 của Bộ TN&MT cấp phép khai thác mỏ kẽm chì Chợ Điền; GPKT số 52/ GP-BTNMT ngày 15/02/2024 của Bộ TN&MT cấp phép gia hạn khai thác mỏ sắt Kip Tước.

#### **4. Công tác quản lý kinh tế tài chính**

- Căn cứ vào quy chế số 506 /QĐ-VIMICO ngày 10/4/2019 của Hội đồng quản trị Tổng công ty về việc ban hành Quy chế quản trị chi phí kinh doanh trong Tổng công ty Khoáng sản TKV-CTCP.

Kết quả: Tổng công ty đã kiểm soát được cơ bản các chi phí thực hiện trong kỳ đến các Chi nhánh và Công ty con đảm bảo hiệu quả sản xuất kinh doanh TKV giao hàng năm.

- Thực hiện các chỉ tiêu tài chính:

+ Bảo toàn vốn: Công ty Mẹ Tổng công ty bảo toàn vốn (Công ty CP du lịch và TM Bằng Giang Cao Bằng tuy trong năm có lãi, nhưng vẫn còn lỗ lũy kế, Công ty CP GTCB hoạt động SXKD năm 2024 lỗ, lỗ lũy kế 153 tỷ đồng do đó không bảo toàn được vốn). Vốn chủ sở hữu cuối năm: 4.015.324.217.840 đồng (Công ty Mẹ: 3.504.596.543.955 đồng), trong đó vốn góp của CSH: 2.000.000.000.000 đồng (Công ty Mẹ: 2.000.000.000.000 đồng);

+ Công ty Mẹ - Tổng công ty đảm bảo khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn (Công ty con khả năng thanh toán thấp, không cao: Công ty CP Đất hiếm Lai Châu, Cty CP GTCB); Cổ đông TKV phê duyệt năm 2024: 0,84 lần

+ Hệ số nợ trên VCSH: Công ty Mẹ, Tổng công ty đều nhỏ hơn 3 lần đảm bảo theo quy định, phù hợp quy định của Nhà nước, Điều lệ tổ chức hoạt động và Quy chế tài chính của Tổng công ty (Cty CP Gang thép Cao Bằng có hệ số nợ trên VCSH là 6,08 lần); Cổ đông TKV phê duyệt năm 2024: 2,37 lần.

+ Cơ cấu vốn đầu tư: được ưu tiên đầu tư dài hạn là phù hợp.

#### **5. Công tác tiêu thụ sản phẩm**



Thị trường truyền thống tiêu thụ các sản phẩm chính của Tổng công ty tiếp tục ổn định. 100% khách hàng truyền thống vẫn duy trì quan hệ mua/bán sản phẩm của Tổng công ty. Công tác chăm sóc khách hàng và thực hiện dịch vụ sau bán hàng được thực hiện tốt. Được khách hàng đánh giá cao và qua đó góp phần nâng cao uy tín của Tổng công ty và đơn vị sản xuất. Công ty tiếp tục tìm kiếm các đối tác, khách hàng có nhu cầu sử dụng sản phẩm do Tổng công ty sản xuất, tiêu thụ.

**6. Công tác chăm lo xây dựng đội ngũ, phát triển nguồn nhân lực, cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động**

Tổng công ty đã cơ bản đảm bảo việc làm và thu nhập cho người lao động. Xây dựng kế hoạch, tập trung cải thiện điều kiện làm việc, ăn, ở, đi lại cho CNVC đặc biệt đối với đội ngũ thợ thợ lò, thợ luyện kim, vận hành xe máy, thiết bị. Tổ chức đầu tư, mua sắm, thuê xe ca đưa đón công nhân đi làm; Xây dựng nhà ở tập thể cho công nhân; triển khai và thực hiện chính sách mua bảo hiểm nhân thọ cho người lao động có tay nghề cao, lao động có chuyên môn nghiệp vụ giỏi. Tổ chức chăm lo đời sống sinh hoạt người lao động thông qua các phong trào văn hóa thể thao, các chương trình tham quan du lịch và nghỉ dưỡng. Thực hiện tuyển dụng, đào tạo, nâng cao trình độ cho công nhân, cán bộ quản lý đáp ứng yêu cầu sản xuất ngày càng cao.

**7. Tăng cường đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ KHCN vào sản sản xuất kinh doanh theo hướng thân thiện môi trường, sản xuất đảm bảo an toàn, cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động, nâng cao năng suất lao động, góp phần nâng cao hiệu quả SXKD**

Công tác nghiên cứu Khoa học công nghệ (KHCN) nói chung và sáng kiến cải tiến kỹ thuật (SKCTKT) nói riêng của Tổng công ty được chỉ đạo sâu sát, quyết liệt của lãnh đạo Tổng công ty. Từ năm 2021 đến nay, Tổng công ty đã và đang thực hiện 10 đề tài KHCN cấp TKV với tổng kinh phí 20,91 tỷ đồng, đồng thời có 34 sáng kiến cải tiến kỹ thuật đã được công nhận cấp Tổng công ty với giá trị làm lợi 9,5 tỷ đồng.

Một số đề tài nghiên cứu và sáng kiến cải tiến đã góp phần mang lại hiệu quả kinh tế cao, nâng cao chất lượng sản phẩm, giảm giá thành sản xuất điển hình như: “Nghiên cứu công nghệ tuyển nhằm thu hồi tinh quặng sắt từ bã thải quặng đuôi xường tuyển sắt Kíp Tước và các bã thải quặng đuôi tuyển sắt thuộc TKV”; “Nghiên cứu công nghệ thu hồi các bon và kẽm oxit trong xỉ thải của hệ thống lò quay luyện bột oxit kẽm 60%Zn tại các phân xưởng luyện kim thuộc TKV”; “Chuyển đổi cát mát bằng tay sang hệ thống cát mát tự động bằng điện”; “Bọc vật liệu tấm gốm nhôm chống mòn tại đáy máy cấp liệu rung, thùng chia phân cấp”; “Gia công khớp nối giảm chấn quay cần khoan xoay cầu CAT MD6290”; “Thay đổi hình thức tuần hoàn dung dịch từng bể điện phân bằng vào trên ra dưới”; “Xây dựng phương pháp tính toán phối liệu lò luyện sten đánh giá, định hướng nhanh xu thế nấu luyện sten tại lò luyện sten”; “Tăng cường khí oxy thúc đẩy chảy lỏng sten nguội quá trình tạo bể lỏng mỗi lò sten kiểu bể”...



## 8. Kết quả công tác thi đua và an sinh xã hội

Phong trào thi đua trong lao động sản xuất diễn ra rộng khắp, sôi nổi, hiệu quả như thi đua về đích trước kế hoạch, lập năng suất kỷ lục, đơn vị dẫn đầu khối, tiết kiệm chi phí, thi thợ giỏi, v.v... Các phong trào được đơn vị, người lao động nhiệt tình hưởng ứng, góp phần hoàn thành kế hoạch SXKD hàng năm của đơn vị và Tổng công ty. Phong trào thi đua về văn hoá, thể thao, chăm sóc sức khỏe cho người lao động cũng được Đảng ủy quan tâm chỉ đạo như xây dựng khu tập thể văn minh, nhà ăn tập thể, công nhân kiểu mẫu,... Từ năm 2021 đến nay, Tổng công ty và các đơn vị thành viên lần lượt nhận được Cờ thi đua của UBQLV Nhà nước tại Doanh nghiệp cũng như Cờ thi đua của TKV; nhiều tập thể, cá nhân nhận được danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng các cấp.

Tổng công ty thực hiện tốt việc vận động người lao động tích cực tham gia các chương trình từ thiện, đền ơn đáp nghĩa, công tác an sinh xã hội. Giai đoạn 2025-2025, tổng số tiền Tổng công ty và người lao động tham gia đóng góp cho các hoạt động từ thiện, an sinh xã hội là gần 80 tỷ đồng.

## B. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ GIAI ĐOẠN 2026-2030

### I. Một số chỉ tiêu SXKD chủ yếu

TT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2026	Năm 2027	Năm 2028	Năm 2029	Năm 2030	LŨY KẾ
<b>A</b>	<b>Chỉ tiêu về giá trị</b>							
1	Doanh thu hợp nhất	Tr.đ	13.492.000	13.597.000	13.855.000	13.914.000	13.957.000	68.815.000
2	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	1.125.000	591.000	533.000	613.000	764.000	3.626.406
<b>B</b>	<b>Các chỉ tiêu sản lượng</b>							
<b>I</b>	<b>Sản xuất</b>							
1	Tinh quặng đồng 25% Cu	tấn	76.801	77.874	77.991	78.578	77.978	389.223
2	Đồng tấm Katốt 99,95% Cu	tấn	30.000	30.000	30.000	30.000	30.000	150.000
3	Kẽm thỏi 99,95%Zn	tấn	8.316	8.336	10.145	10.223	10.092	47.112
4	Thiếc thỏi	tấn	208	208	231	230	231	1.108
5	Quặng sắt	tấn	329.966	395.746	380.618	380.274	380.760	1.867.364
6	Phôi thép, thép hình, ...	tấn	189.290	176.450	216.450	216.450	216.450	1.015.090
7	Tinh quặng chì 50% Pb	tấn	3.755	3.755	3.879	3.879	3.879	19.148
8	AxitSunfuric	tấn	132.618	132.174	135.227	134.931	135.227	670.178
9	Vàng	kg	926	935	938	944	938	4.682
10	Bạc	kg	1.654	1.641	1.636	1.628	1.636	8.196
<b>II</b>	<b>Sản phẩm tiêu thụ</b>							
1	Đồng tấm Katốt 99,95% Cu	tấn	30.000	30.000	30.000	30.000	30.000	150.000
2	Kẽm thỏi 99,95%Zn	tấn	8.316	8.336	10.145	10.223	10.092	47.112
3	Thiếc thỏi	tấn	140	140	140	140	140	700
4	Tinh Quặng sắt	tấn	346.960	420.571	404.654	404.459	404.955	1.981.600
5	Phôi thép	tấn	200.000	190.000	220.000	215.000	215.000	1.040.000
6	Tinh quặng chì 50% Pb	tấn	3.421	3.446	3.879	3.569	3.879	18.194
7	AxitSunfuric	tấn	135.775	136.498	137.322	136.894	137.405	683.893
8	Vàng	kg	1.020	936	939	944	938	4.777
9	Bạc	kg	1.702	1.642	1.636	1.628	1.636	8.244

### II. Kế hoạch đầu tư xây dựng

Tổng mức đầu tư 4.980 tỷ đồng, bằng 135 % giá trị khối lượng so với giai đoạn 2021-2025. Trong đó tập trung vào một số dự án trọng điểm: Mở rộng nâng công suất mỏ đồng Sin Quyền; Đầu tư dây chuyền cán thép tại khu LHGT Cao Bằng; Khai thác chế biến quặng đất hiếm Đông Pao, Lai Châu; Mở rộng nâng công suất khai thác mỏ Vi Kẽm; Ngoài ra tiếp tục thực hiện các dự án đầu tư khai



thác mỏ khoáng sản mới (thiếc Nậm Kép, sa khoáng bở Nam khu Tây Tĩnh Túc), khai thác tận thu khoáng sản trên địa bàn các tỉnh Thái Nguyên Cao Bằng góp phần nâng cao hiệu quả kinh tế - xã hội và bảo vệ môi trường, và đầu tư duy trì sản xuất khác. Tập trung phối hợp với các đơn vị có liên quan để triển khai thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư đối với các dự án khai thác đồng phân sâu Sin Quyền và khu Đông Nam Sin Quyền; đồng Lùng Thành phù hợp với Quy hoạch ngành, Chiến lược phát triển lĩnh vực khoáng sản của TKV tại khu vực Lào Cai tại Quyết định số 1404/QĐ-TKV ngày 22/8/2023.

Giá trị kế hoạch đầu tư cụ thể hàng năm như sau:


STT	Loại nguồn vốn	Giá trị kế hoạch đầu tư (triệu đồng)					
		Năm 2026-2030	Năm 2026	Năm 2027	Năm 2028	Năm 2029	Năm 2030
1	Vốn vay	3.224.737	764.156	502.193	986.997	658.645	312.747
2	Vốn chủ sở hữu và vốn khác	1.755.246	450.204	275.216	479.414	349.231	201.181
	<b>Trong đó:</b>						
	Công ty mẹ	3 635 799	819 947	397 890	1 264 523	832 517	320 922
	Các Công ty con	1 344 185	394 413	379 518	201 889	175 358	193 006
	<b>Tổng cộng</b>	<b>4.979.984</b>	<b>1.214.360</b>	<b>777.409</b>	<b>1.466.411</b>	<b>1.007.876</b>	<b>513.928</b>

### III. Tổ chức thực hiện

Trên cơ sở các chỉ tiêu định hướng được Đại hội đồng cổ đông thông qua, Hội đồng quản trị sẽ chỉ đạo Tổng công ty xây dựng hoàn chỉnh kế hoạch SXKD, KH đầu tư giai đoạn 2026-2030. Đồng thời, hàng năm, căn cứ tình hình thực tế, Hội đồng quản trị sẽ chỉ đạo Ban điều hành xây dựng chi tiết kế hoạch để phê duyệt triển khai cho phù hợp, đảm bảo tính khả thi, hiệu quả, bảo toàn và phát triển vốn.

Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2024, triển khai nhiệm vụ kế hoạch SXKD năm 2025 của Tổng công ty, đánh giá kết quả thực hiện SXKD, Đầu tư giai đoạn 2021-2025 và phương hướng nhiệm vụ giai đoạn 2026-2030 của Tổng công ty. Rất mong nhận được sự đóng góp ý kiến của các quý vị cổ đông để Hội đồng quản trị và Ban điều hành tiếp tục hoàn thiện, xây dựng hoàn chỉnh kế hoạch giai đoạn 2026-2030 để triển khai thực hiện.

Hội đồng quản trị, Ban điều hành Tổng công ty xin chân thành cảm ơn sự tin tưởng của Quý vị cổ đông đã sát cánh, đồng hành với Tổng công ty trong suốt năm qua, đồng thời đánh giá cao sự nỗ lực và tinh thần đoàn kết của tập thể cán bộ công nhân viên, cùng nhau xây dựng Tổng công ty ngày càng phát triển.

Xin kính chúc các Quý vị cổ đông mạnh khỏe, hạnh phúc và thành công. 

Xin chân thành cảm ơn!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
TỔNG GIÁM ĐỐC**



**Trịnh Văn Tuệ**



Số: 651 /TTr-VIMICO

Hà Nội, ngày 14 tháng 3 năm 2025

**TỜ TRÌNH**

**Về việc thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh 05 năm 2026-2030  
của Tổng công ty Khoáng sản - TKV**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025  
Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP sửa đổi, bổ sung lần thứ sáu được ban hành kèm theo Quyết định số: 380/QĐ-VIMICO ngày 03 tháng 5 năm 2024 của Hội đồng quản trị Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP;

Căn cứ công văn số 1156/TKV-KH ngày 05/3/2025 của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam về việc Thông báo các chỉ tiêu định hướng Kế hoạch 05 năm 2026-2030;

HDQT kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt/thông qua định hướng Kế hoạch 05 năm 2026-2030 của Tổng công ty với các chỉ tiêu chủ yếu sau:

**I. Tổng hợp các chỉ tiêu định hướng kế hoạch SXKD 5 năm 2026-2030:**

*Số liệu tại Phụ lục 01*

**II. Các chỉ tiêu chủ yếu**

**1. Doanh thu, giá bán**

**1.1. Doanh thu**

Doanh thu hợp nhất toàn Tổng công ty: 68.815 tỷ đồng, bằng 120,3% so với giai đoạn 2021-2025. Trong đó: Doanh thu khoáng sản: 66.277 tỷ đồng, bằng 119,1% so với giai đoạn 2021-2025; Doanh thu khác: 2.538 tỷ đồng, bằng 163% so với giai đoạn 2021-2025 (do tăng doanh thu gia công thuê sản phẩm, doanh thu thương mại kèm thời).

*- Chi tiết doanh thu từng đơn vị tại phụ lục 03*

**1.2. Về giá bán bình quân**

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Ghi chú
<b>I</b>	<b>Sản phẩm Công ty mẹ</b>			
1	Đồng thời 99,95% Cu	1000 đ/tấn	226.964	9000 USD/tsp
2	Tinh quặng sắt 60% Fe	1000 đ/tấn	1.651	
3	Vàng thời	1000 đ/kg	1.786.857	2.400 USD/ouzce
4	Bạc thời	1000 đ/kg	16.816	
5	A-xit H <sub>2</sub> SO <sub>4</sub> 93 - 98%	1000 đ/tấn	1.275	





TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Ghi chú
6	Thạch cao	1000 đ/tấn	450	
<b>II</b>	<b>Sản phẩm Cty con</b>			
1	Kẽm thỏi	1000 đ/tấn	75.021	2.980 USD/tsp
2	Thiếc thỏi 99,75%Sn	1000 đ/tấn	747.786	33.000 USD/tsp
3	Phôi thép	1000 đ/tấn	13.305	
4	Tinh quặng chì 50%Pb	1000 đ/tấn	25.000	
5	Tinh quặng sắt Kíp Tước	1000 đ/tấn	1.826	

**Tỷ giá bình quân: 25.473VND/USD**

## 2. Lợi nhuận:

2.1. Lợi nhuận hợp nhất toàn Tổng công ty 3.626 tỷ đồng, trong đó: Lợi nhuận từ khoáng sản 3.522 tỷ đồng; Kinh doanh khác 104 tỷ đồng.

2.2. Chi tiết doanh thu lợi nhuận từng đơn vị tại phụ lục 03.

2.3. Cơ sở xây dựng giá thành để tính lợi nhuận kế hoạch

- Khâu khai thác lộ thiên, hầm lò: theo hướng dẫn của TKV là áp dụng đơn giá công đoạn theo QĐ 1829/QĐ-TKV ngày 29/12/2021.

- Khâu tuyển khoáng, luyện kim: áp dụng theo bộ định mức TCTY trình TKV phê duyệt tại thời điểm lập KH (đến nay đã được TKV và HĐQT phê duyệt theo QĐ 112/QĐ-VIMICO ngày 10/02/2025);

## 3. Lao động, tiền lương:

- Tổng số lao động định mức năm kế hoạch bq là 5.743 người.

- Tiền lương bình quân: 16,348 triệu đồng/người/tháng.

HĐQT trình Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty xem xét phê duyệt/thông qua các chỉ tiêu chủ yếu Kế hoạch 05 năm 2026-2030 như tờ trình.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty xem xét, thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VP, HĐQT.

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Hải

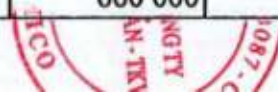


**Phụ lục 01: TỔNG HỢP ĐỊNH HƯỚNG KẾ HOẠCH PHKD 5 NĂM 2026 - 2030**

**Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP**

(PL kèm theo tờ trình số: 651 /TTr - VIMICO ngày 14 tháng 3 năm 2025)

TT	Chi tiêu	ĐVT	Kế hoạch 5 năm					Cộng 5 năm
			Năm 2026	Năm 2027	Năm 2028	Năm 2029	Năm 2030	
<b>1</b>	<b>Quản trị tài nguyên (Công ty mẹ)</b>							
1.1	Bóc đất đá lộ thiên mỏ Sin Quyền	1000 m3	20 500	20 500	20 500	20 000	19 000	100 500
	Quặng nguyên khai	1000 tấn	2 100	2 100	2 050	2 050	2 000	10 300
	Hệ số bóc	m3/tấn	9,76	9,76	10,00	9,76	9,50	9,76
1.2	Quặng nguyên khai mỏ Vi Kẽm	1000 tấn	250	300	350	350	350	1 600
	Mét lò đào CBSX	mét	3 941	4 400	4 601	5 410	5 253	23 605
	Hệ số mét lò CBSX	m/1000tấn	15,76	14,67	13,15	15,46	15,01	14,75
<b>2</b>	<b>Sản phẩm chủ yếu</b>							
<b>2.1</b>	<b>Sản phẩm sản xuất</b>							
	- Thiếc thô	tấn	208	208	231	230	231	1 108
	- Kẽm thô	tấn	8 316	8 336	10 145	10 223	10 092	47 112
	- Tinh quặng đồng	tấn	77 557	78 630	79 010	79 597	78 996	393 790
	- Đồng tấm	Tấn	30 000	30 000	30 000	30 000	30 000	150 000
	- Tinh quặng sắt	tấn	329 966	395 746	380 619	380 274	380 761	1 867 365
	- Vàng	Kg	927	936	939	945	939	4 685
	- Phôi thép	tấn	190 000	180 000	220 000	220 000	220 000	1 030 000
<b>2.2</b>	<b>Sản phẩm tiêu thụ</b>							
	- Thiếc thô	tấn	202	202	224	222	224	1 074
	- Kẽm thô	tấn	8 316	8 336	10 145	10 223	10 092	47 112
	- Đồng tấm	Tấn	30 000	30 000	30 000	30 000	30 000	150 000
	- Tinh quặng sắt	tấn	417 221	420 571	404 654	404 459	404 955	2 051 860
	- Vàng	Kg	940	936	939	944	939	4 698
	- Phôi thép	tấn	200 000	190 000	220 000	215 000	215 000	1 040 000
<b>3</b>	<b>Doanh thu tổng số</b>	<b>Tr.đ</b>	<b>13 492 000</b>	<b>13 597 000</b>	<b>13 855 000</b>	<b>13 914 000</b>	<b>13 957 000</b>	<b>68 815 000</b>
	Doanh thu sản xuất khoáng sản	Tr.đ	12 832 000	12 859 000	13 477 000	13 548 000	13 561 000	66 277 000
	Doanh thu sản xuất kinh doanh khác	Tr.đ	660 000	738 000	378 000	366 000	396 000	2 538 000





TT	Chi tiêu	ĐVT	Kế hoạch 5 năm					Cộng 5 năm
			Năm 2026	Năm 2027	Năm 2028	Năm 2029	Năm 2030	
<b>4</b>	<b>Lợi nhuận tổng số</b>	<b>Tr.đ</b>	<b>1 125 000</b>	<b>591 000</b>	<b>533 000</b>	<b>613 000</b>	<b>764 000</b>	<b>3 626 000</b>
	Lợi nhuận sản xuất khoáng sản	Tr.đ	1 104 000	562 000	516 000	594 000	746 000	3 522 000
	Lợi nhuận sản xuất kinh doanh khác	Tr.đ	21 000	29 000	17 000	19 000	18 000	104 000
<b>5</b>	<b>Lao động - tiền lương</b>							
	Lao động định mức	người	5 584	5 693	5 750	5 749	5 937	5 743
	Tiền lương bình quân	000 đ/ng-ti	14 932	15 599	16 401	16 963	17 751	16 348



Đơn vị: Công ty mẹ - Tổng công ty  
(PL kèm theo tờ trình số: 651 /TTr - VIMICO ngày 14 tháng 3 năm 2025)

TT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	KH 2026			KH 2027			KH 2028			KH 2029			KH 2030			Kh 05 năm (2026-2030)		
			Sản lượng	Đơn giá (1000đ)	Thành tiền, tr.đ	Sản lượng	Đơn giá (1000đ)	Thành tiền, tr.đ	Sản lượng	Đơn giá (1000đ)	Thành tiền, tr.đ	Sản lượng	Đơn giá (1000đ)	Thành tiền, tr.đ	Sản lượng	Đơn giá (1000đ)	Thành tiền, tr.đ	Sản lượng	Đơn giá (1000đ)	Thành tiền, tr.đ
<b>I</b>	<b>Doanh thu tiêu thụ sản phẩm khoáng sản</b>				8.883.121			8.871.656			8.875.416			8.887.451			8.878.606			44.396.251
1	Đồng tâm Kint 99,99% Cu	Tấn	30.000	226.964	6.808.933	30.000	226.964	6.808.933	30.000	226.964	6.808.933	30.000	226.964	6.808.933	30.000	226.964	6.808.933	150.000	226.964	34.044.663
2	Tinh quặng sắt > 60%Fe	*	114.221	1.653	188.754	117.571	1.651	194.114	116.654	1.651	192.647	117.959	1.651	194.735	118.455	1.651	195.528	584.861	1.651	965.778
	Bán ngoài		54.221	1.600	86.754	57.571	1.600	92.114	56.654	1.600	90.647	57.959	1.600	92.735	58.455	1.600	93.528	284.861	1.600	455.778
	Bán cho GTCB		60.000	1.700	102.000	60.000	1.700	102.000	60.000	1.700	102.000	60.000	1.700	102.000	60.000	1.700	102.000	300.000	1.700	510.000
3	AxitSunfuric	*	123.548	1.275	157.523	120.453	1.275	153.578	120.300	1.275	153.382	120.007	1.275	153.008	120.290	1.275	153.370	604.597	1.275	770.862
4	Vàng	Kg	939	1.786.857	1.677.434	935	1.786.857	1.669.927	938	1.786.857	1.675.438	943	1.786.857	1.685.897	938	1.786.857	1.675.764	4.692	1.786.857	8.384.460
5	Bạc	Kg	1.815	16.816	30.521	1.642	16.816	27.604	1.636	16.816	27.516	1.628	16.816	27.378	1.636	16.816	27.511	8.357	16.816	140.531
6	Thạch cao	Tấn	18.681	450	8.406	13.300	450	5.985	13.300	450	5.985	13.300	450	5.985	13.300	450	5.985	71.881	450	32.346
7	Sun fat đồng	Tấn	321	36.000	11.550	320	36.000	11.515	320	36.000	11.515	320	36.000	11.515	320	36.000	11.515	1.600	36.000	57.611
<b>II</b>	<b>Doanh thu sản xuất kinh doanh khác</b>				73.462			81.645			82.426			87.321			92.494			417.347
1	Doanh thu trung tức	*			3.625			3.843			4.073			4.318			4.577			20.436
2	Doanh thu đá quý các loại	*			-			-			-			-			-			-
3	DT vàng nguyên liệu	*			1.460			1.536			1.616			1.717			1.809			8.139
4	DT bạc nguyên liệu	*			1.721			1.768			1.842			1.898			1.957			9.187
5	Doanh thu sản phẩm mỹ nghệ	*			59.137			62.686			66.447			70.434			74.660			333.363
6	Doanh thu sản phẩm đồng	*			7.433			7.879			8.352			8.853			9.384			41.902
7	Doanh thu HDTC	Tr.đ			85			90			95			101			107			478
8	Thu nhập khác	Tr.đ			-			3.843			-			-			-			3.843
<b>III</b>	<b>Doanh thu khoáng sản khác</b>				29.540			45.097			86.477			78.665			90.842			330.622
1	Hoạt động Tài chính	Tr.đ			27.540			43.097			84.477			76.665			88.842			320.622
	Cổ tức công ty con	*			27.440			42.997			84.377			76.565			88.742			320.122
	Thoái vốn công ty con	*			-			-			-			-			-			-
	Lãi chênh lệch tỷ giá	*			-			-			-			-			-			-
	Lãi tiền gửi, cho vay + khác	*			100			100			100			100			100			500
2	Kinh doanh dịch vụ	Tr.đ			2.000			2.000			2.000			2.000			2.000			10.000
	Thuế trụ sở văn phòng				500			500			500			500			500			2.500
	Doanh thu khác				1.500			1.500			1.500			1.500			1.500			7.500
	<b>Tổng doanh thu</b>	<b>Tr.đ</b>			<b>8.986.124</b>			<b>8.998.398</b>			<b>9.044.319</b>			<b>9.053.437</b>			<b>9.061.942</b>			<b>45.144.000</b>

T.C.P \*



Phụ lục 03. TỔNG HỢP DOANH THU - LỢI NHUẬN CÁC ĐƠN VỊ GIAI ĐOẠN 2026-2030  
(PL kèm theo tờ trình số: 651 /TTr - VIMICO ngày 44 tháng 3 năm 2025)

DVT: triệu đồng

STT	Tên đơn vị	KH năm 2026		KH năm 2027		KH năm 2028		KH năm 2029		KH năm 2030		Tổng GD 2026-2030	
		Doanh thu	Lợi nhuận	Doanh thu	Lợi nhuận	Doanh thu	Lợi nhuận	Doanh thu	Lợi nhuận	Doanh thu	Lợi nhuận	Doanh thu	Lợi nhuận
A	B												
1	Công ty mẹ	8.986.124	1.103.797	8.994.556	557.057	9.044.319	433.582	9.053.437	519.328	9.061.942	654.235	45.140.377	3.267.999
	Sản phẩm khoáng sản mẹ	8.883.121	1.073.653	8.871.656	511.784	8.875.416	346.767	8.887.451	440.145	8.878.606	562.677	44.396.251	2.935.026
	Cổ tức		27.440		42.997		84.377		76.565		88.742		320.122
2	Cty Kim loại màu Thái Nguyên	1.173.819	31.712	1.249.709	46.245	1.220.441	116.639	1.228.436	125.320	1.252.057	132.767	6.124.461	452.684
3	Cty CP KS&LK Cao Bằng	119.842	9.122	120.839	5.864	123.166	5.527	125.825	3.889	129.149	6.572	618.821	30.975
4	Cty CP Khoáng sản 3	243.058	4.967	285.758	5.997	258.368	5.800	255.629	7.063	255.629	6.900	1.298.442	30.726
5	Công ty CP Gang thép Cao Bằng	2.741.063	555	2.715.914	15.577	3.032.615	55.327	2.876.844	30.770	2.872.274	49.324	14.238.709	151.553
6	Cty CP Du lịch+ Khách sạn BG	15.300	840	16.100	880	16.900	935	17.730	970	18.550	1.050	84.580	4.675
7	Công ty CP Đất hiếm Lai Châu	213.307	2.133	213.748	2.254	159.735	269	356.126	2.239	368.196	1.772	1.311.113	8.668
	<b>Tổng các chỉ tiêu hợp nhất</b>	<b>13.492.513</b>	<b>1.125.686</b>	<b>13.596.624</b>	<b>590.877</b>	<b>13.855.544</b>	<b>533.703</b>	<b>13.914.027</b>	<b>613.015</b>	<b>13.957.796</b>	<b>763.879</b>	<b>68.816.503</b>	<b>3.627.158</b>
	- KS	12.832.513	1.104.686	12.858.624	561.857	13.477.544	516.703	13.548.027	594.015	13.561.796	745.879	66.278.503	3.523.139
	- DT Khác	660.000	21.000	738.000	29.020	378.000	17.000	366.000	19.000	396.000	18.000	2.538.000	104.020



Số: 656 /TTr-VIMICO

Hà Nội, ngày 14 tháng 3 năm 2025

## TỜ TRÌNH

### Về việc thông qua BCTC và phương án phân phối lợi nhuận Công ty mẹ 2024

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty khoáng sản- TKV

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động, Quy chế tài chính của Tổng công ty khoáng sản -TKV;

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán bởi Cty TNHH kiểm toán BDO;

Hội đồng quản trị báo cáo ĐHĐCĐ về việc thông qua BCTC và phương án phân phối lợi nhuận 2024 của Công ty mẹ Vimico như sau:

#### 1. Báo cáo tài chính

Trình ĐHĐCĐ thông qua BCTC công ty mẹ, BCTC hợp nhất toàn Tcty năm 2024 đã được Công ty TNHH kiểm toán CPA Việt Nam phát hành với một số chỉ tiêu chủ yếu như sau:

##### 1.1. Công ty mẹ Tổng công ty

##### 1.1.1. Bảng cân đối kế toán

*ĐVT: triệu đồng*

STT	Chỉ tiêu	Cuối kỳ	Đầu năm
<b>I</b>	<b>Tổng tài sản</b>	<b>7.491.194</b>	<b>7.401.505</b>
1	Tài sản ngắn hạn	3.818.990	2.850.295
2	Tài sản dài hạn	3.672.204	4.551.210
<b>II</b>	<b>Tổng nguồn vốn</b>	<b>7.491.194</b>	<b>7.401.505</b>
1	Nợ phải trả	3.986.598	5.037.546
2	Vốn chủ sở hữu	3.504.597	2.363.960
	<i>Tr.đó: Vốn điều lệ</i>	<i>2.000.000</i>	<i>2.000.000</i>
	<i>LNST chưa phân phối</i>	<i>1.301.400</i>	<i>175.213</i>

##### 1.1.2. Kết quả SXKD

*ĐVT: triệu đồng*

STT	Chỉ tiêu	Năm nay	Năm trước
1	Tổng doanh thu	12.497.883	11.791.227
2	Tổng lợi nhuận trước thuế	1.585.883	241.655
3	Tổng lợi nhuận sau thuế	1.272.407	178.914





## 1.2. Hợp nhất toàn Tổng công ty

### 1.2.1. Bảng cân đối kế toán

ĐVT: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Cuối kỳ	Đầu năm
<b>I</b>	<b>Tổng tài sản</b>	<b>9.613.760</b>	<b>9.394.454</b>
1	Tài sản ngắn hạn	4.569.690	3.507.642
2	Tài sản dài hạn	5.044.070	5.886.811
<b>II</b>	<b>Tổng nguồn vốn</b>	<b>9.613.760</b>	<b>9.394.454</b>
1	Nợ phải trả	5.598.436	6.444.132
2	Vốn chủ sở hữu	4.015.324	2.950.322
	Tr.đó: Vốn điều lệ	2.000.000	2.000.000
	LNST chưa phân phối	1.367.336	244.177

### 1.2.2. Kết quả SXKD

ĐVT: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm nay	Năm trước
1	Tổng doanh thu	13.312.713	11.933.417
2	Tổng lợi nhuận trước thuế	1.565.795	271.441
3	Tổng lợi nhuận sau thuế	1.224.015	189.543

(BCTC đã được kiểm toán kèm theo)

## 2. Phương án phân phối lợi nhuận:

ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 đã thông qua kế hoạch SXKD năm 2024, trong đó tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2024 là  $\geq 06\%$  ( Nghị quyết số 933/NQ-VIMICO ngày 23/4/2024).

Căn cứ kết quả SXKD năm 2024, HĐQT trình ĐHĐCĐ phương án phân phối lợi nhuận năm 2024 Cty mẹ TCT chi tiết như Phụ lục kèm theo Tờ trình.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

#### Nơi nhận:

- Như đề gửi;
- Lưu: VP, TCKT

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Nguyễn Văn Hải



TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP THAN KHOÁNG SẢN VIỆT NAM

**TỔNG CÔNG TY KHOÁNG SẢN- TKV**

**DỰ KIẾN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN CÔNG TY MẸ NĂM 2024**

(Kèm theo TT thông qua BCTC và phương án phân phối lợi nhuận Cty mẹ năm 2024)

STT	Nội dung	Số tiền
1	LNST còn lại chưa phân phối đến hết năm 2023(T4/2024)	-
2	LNST 2023 tăng/giảm theo KL KTNN 2024 (KT BCTC 2023)	28.993.097.385
3	Lợi nhuận sau thuế năm 2024	1.272.406.919.893
4	<b>Tổng Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối (4=1+2+3)</b>	<b>1.301.400.017.278</b>
5	<b>Tổng Lợi nhuận sau thuế được phân phối (5=1+3)</b>	<b>1.301.400.017.278</b>
6	<b>Phương án PPLN</b>	
6.1	Chi trả cổ tức (20%)(6.1=2.000.000.000.000 x 20%)	400.000.000.000
6.2	Bù đắp các khoản lỗ năm trước đã hết thời hạn bù vào LNTT	-
6.3	Phân phối các quỹ	471.302.350.882
a	Trích quỹ ĐTPT	390.000.000.000
b	Trích quỹ KTPL (1,5 tháng lương TH)	80.622.100.882
c	Trích quỹ thưởng người QLDN (1 tháng lương TH VCQL)	680.250.000
7	<b>LNST còn lại chưa phân phối đến hết năm 2024 (Kỳ ĐH T4/2025) (7=5-6.1-6.2-6.3)</b>	<b>430.097.666.396</b>





Số: 652 /TTr-VIMICO

Hà Nội, ngày 14 tháng 03 năm 2025

**TỜ TRÌNH****V/v thực hiện chi trả tiền lương, thù lao  
Người quản lý năm 2024 và kế hoạch năm 2025**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025  
Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP sửa đổi, bổ sung lần thứ sáu được ban hành kèm theo Quyết định số 380/QĐ-VIMICO ngày 03/5/2024 của Hội đồng quản trị Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP;

Căn cứ Nghị quyết số 933/NQ-VIMICO ngày 23/4/2024 của Đại hội đồng cổ đông thường niên Tổng công ty năm 2024,

Hội đồng quản trị Tổng công ty trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 về nội dung phân phối tiền lương, thù lao năm 2024 và kế hoạch thù lao năm 2025 của Người quản lý Tổng công ty như sau:

**I. Thực hiện 2024****1. Tiền lương của Người quản lý Tổng công ty chuyên trách**

Đơn vị tính: đồng

TT	Chức danh	Số người	KH năm 2024	TH năm 2024
1	Tổng giám đốc	01	612.000.000	734.400.000
2	Phó Tổng giám đốc	05	2.754.000.000	2.891.700.000
3	Kế toán trưởng	01	510.000.000	612.000.000
	<b>Tổng cộng</b>	<b>07</b>	<b>3.876.000.000</b>	<b>4.238.100.000</b>

**2. Tiền lương của TV HĐQT, Trưởng ban KS chuyên trách**

Đơn vị tính: đồng

TT	Chức danh	Số người	KH năm 2024	TH năm 2024
1	TV HĐQT	01	550.800.000	660.960.000
2	TB kiểm soát	01	571.200.000	685.440.000
	<b>Tổng cộng</b>	<b>02</b>	<b>1.122.000.000</b>	<b>1.346.400.000</b>



### 3. Phụ cấp TV HĐQT độc lập

Đơn vị tính: đồng

TT	Chức danh	Số người	KH 2024	TH năm 2024	Ghi chú
1	TV HĐQT độc lập	01	324.000.000	324.000.000	
	<b>Cộng</b>	<b>01</b>	<b>324.000.000</b>	<b>324.000.000</b>	

Hình thức chi: VIMICO chi trả trực tiếp.

4. **Thù lao của TV HĐQT, Thành viên Ban KS không chuyên trách:** chi trả bằng 20% mức tiền lương thực hiện. (Mức lương của Chủ tịch HĐQT tính bằng mức tiền lương thực hiện của TGD)

Đơn vị tính: đồng

TT	Chức danh	Số người	KH năm 2024	TH năm 2024
1	CT HĐQT	01	74.400.000	146.880.000
2	TV HĐQT	02	129.600.000	264.384.000
3	TV kiểm soát	02	129.600.000	264.384.000
	<b>Cộng</b>	<b>06</b>	<b>333.600.000</b>	<b>675.684.000</b>

Hình thức chi:

- Chuyển về TKV đối với thù lao của người được TKV cử làm đại diện nhưng hưởng lương của TKV.

- VIMICO trực tiếp trả thù lao đối với người được TKV cử làm đại diện nhưng hưởng lương trực tiếp của VIMICO.

## II. Kế hoạch 2025

### 1. Tiền lương của Người quản lý Tổng công ty chuyên trách

Đơn vị tính: đồng

TT	Chức danh	Số người	Tiền lương tháng	Tiền lương năm
1	Tổng giám đốc	01	60.000.000	720.000.000
2	Phó Tổng giám đốc	05	54.000.000	3.240.000.000
3	Kế toán trưởng	01	50.000.000	600.000.000
	<b>Tổng cộng</b>	<b>07</b>		<b>4.560.000.000</b>

### 2. Tiền lương của TV HĐQT, Trưởng ban KS chuyên trách

Đơn vị tính: đồng

TT	Chức danh	Số người	Tiền lương tháng	Tiền lương năm
1	TV HĐQT	01	54.000.000	648.000.000
2	TB Kiểm soát	01	56.000.000	672.000.000
	<b>Cộng</b>	<b>02</b>		<b>1.320.000.000</b>



3. Thù lao của Chủ tịch HĐQT, TV HĐQT, Thành viên BKS không chuyên trách: tạm tính bằng 20% mức lương cơ bản.

Đơn vị tính: đồng

TT	Chức danh	Tiền lương tháng	Số người	Tỷ lệ	Thù lao tháng	Thù lao năm
1	Chủ tịch HĐQT	31.000.000	01	20%	6.200.000	74.400.000
2	Thành viên HĐQT	27.000.000	02	20%	5.400.000	129.600.000
3	Thành viên BKS	27.000.000	02	20%	5.400.000	129.600.000
	<b>Cộng</b>		<b>05</b>			<b>333.600.000</b>

Quỹ thù lao thực hiện được xác định trên cơ sở số TV HĐQT, BKS không chuyên trách thực tế tại các thời điểm trong năm, thời gian làm việc và mức thù lao (tính theo tháng) do Tổng công ty xác định tối đa bằng 20% mức tiền lương thực hiện của TV chuyên trách.

4. Phụ cấp TV HĐQT độc lập: chi trả bằng mức tiền lương cơ bản của TV HĐQT chuyên trách.

Đơn vị tính: đồng

TT	Chức danh	Số người	Tiền lương tháng	Tiền lương năm
1	TV HĐQT độc lập	01	27.000.000	324.000.000
	<b>Cộng</b>	<b>01</b>		<b>324.000.000</b>

Phụ cấp TV HĐQT độc lập chi trả bằng TM/CK vào ngày 05 đến 10 hàng tháng và hạch toán vào chi phí SXKD Công ty mẹ Tổng công năm 2025.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua. /.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VP, HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Hải



Số: 658 /BC-VIMICO

Hà Nội, ngày 19 tháng 3 năm 2025

**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên Tổng công ty năm 2025

Thực hiện nội dung, chương trình công tác hàng năm do Đại hội đồng cổ đông giao, Hội đồng quản trị Tổng công ty xin báo cáo tình hình hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2024, nhiệm kỳ 2020-2025 và đề ra nhiệm vụ chủ yếu trong năm 2025, kế hoạch nhiệm kỳ 2025-2030 như sau:

**PHẦN I**

**Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2024 và Kế hoạch hoạt động năm 2025**

**A. Báo cáo hoạt động năm 2024**

**I. Tổng quan chung**

Năm 2024, hoạt động SXKD của Tổng công ty gặp một số khó khăn, vướng mắc như:

- Mỏ đồng Sin Quyền bước vào thời kỳ kết thúc khai thác, khu Tây cơ bản đã kết thúc khai thác và đang làm các thủ tục đóng cửa mỏ; khu Đông bị sạt lở nhưng không mở rộng được khai trường do vướng mắc về quy hoạch đất đai, thủ tục xin thuê đất,... nên không tổ chức bóc đất được như kế hoạch. Do vậy, tổng chi phí bóc đất giảm, tăng lợi nhuận của Tổng công ty nhưng gây khó khăn cho các năm tiếp theo. Mỏ đồng Vi Kẽm mới đi vào hoạt động nên sản lượng chưa cao, giá thành khai thác lớn. Các khu vực đê đở thải rắn và quặng đuôi cũng gặp nhiều khó khăn.

- Mỏ sắt Nà Rạ đã kết thúc khai thác ở khu Nam, khu Bắc chưa xong các thủ tục đền bù, giải phóng mặt bằng nên việc chuẩn bị nguyên liệu cho Nhà máy gang thép rất khó khăn, bị động.

- Toàn Tổng công ty bị ảnh hưởng nặng nề của cơn bão số 3 (bão Yagi), ngoài gây thiệt hại trực tiếp cho năm 2024 còn phải tiếp tục bổ sung chi phí khắc phục cho các năm sắp tới (củng cố hệ thống nhà xưởng, mương rãnh, đê đập, hồ chứa, bờ mỏ,...).

Mặc dù gặp nhiều khó khăn, vướng mắc nhưng HĐQT đã có nhiều giải pháp tích cực, phù hợp với điều kiện thực tế để thúc đẩy SXKD. Năm 2024, các chỉ tiêu SXKD chủ yếu của Tổng công ty đạt rất cao, lợi nhuận đạt 1.565,79 tỷ đồng, cao hơn 5,22 lần so với Nghị quyết của ĐHĐCĐ.

**II. Hoạt động của HĐQT và những kết quả đạt được**

Các thành viên HĐQT cụ thể như sau:

1. Ông Nguyễn Văn Hải - Chủ tịch HĐQT Tổng công ty;
2. Ông Trịnh Văn Tuệ - TV.HĐQT - Tổng Giám đốc Tổng công ty;



3. Ông Đặng Đức Hưng - Thành viên chuyên trách HĐQT;
4. Ông Nguyễn Văn Thái - Thành viên độc lập HĐQT;
5. Ông Ngô Quốc Trung - Thành viên HĐQT, PTGD;

### **1. Thực hiện nề nếp làm việc**

HĐQT đã tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ, Quy chế, Quy định có liên quan. Các cuộc họp đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Điều lệ Tổng công ty và Luật Doanh nghiệp.

HĐQT đã tổ chức các cuộc họp định kỳ theo quy chế làm việc, ngoài ra còn tổ chức các cuộc họp đột xuất để giải quyết công việc theo yêu cầu của hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty. Năm 2024, HĐQT Tổng công ty đã tổ chức 01 cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên, 66 phiên họp HĐQT và ban hành 245 nghị quyết theo thẩm quyền.

Tại cuộc họp HĐQT, các thành viên đều nêu cao tinh thần trách nhiệm, tham gia và/hoặc có ý kiến tham gia đầy đủ tất cả các phiên họp hoặc có ý kiến bằng văn bản theo yêu cầu. Theo lĩnh vực được phân công, các thành viên đều hoàn thành chức trách nhiệm vụ được giao, phát huy khả năng, năng lực của mình, thực hiện các quyền và nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng nhằm đảm bảo tối đa lợi ích hợp pháp của Tổng công ty. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập luôn thực hiện tốt trách nhiệm giám sát, đánh giá và đưa ra những ý kiến độc lập nhằm bảo vệ lợi ích của cổ đông và các bên liên quan.

Trong các cuộc họp của HĐQT luôn mời Trưởng Ban kiểm soát tham dự và có ý kiến phát biểu, đồng thời trong một số nội dung cụ thể đều mời cán bộ quản lý, người có liên quan, người tư vấn,... tham gia để thảo luận, quyết định phù hợp với tình hình thực tế.

Ngoài các cuộc họp chính thức, các TVHĐQT đã phối hợp chặt chẽ, tăng cường trao đổi và tiếp thu ý kiến của Ban kiểm soát, Ban điều hành về các mặt quản lý, chương trình công tác. Theo định kỳ, hàng quý, tháng HĐQT đều có các buổi giao ban với Ban điều hành, các đoàn thể chính trị xã hội. Thường xuyên kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động SXKD của các công ty con, đơn vị trực thuộc để nắm bắt tình hình và định hướng chỉ đạo kịp thời.

### **2. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.**

Trong năm 2024, HĐQT đã sát sao quản lý, chỉ đạo, ban hành kịp thời các Nghị quyết để thực hiện hoàn thành cơ bản các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2024 với các chỉ tiêu chủ yếu như sau:

1.1. Các chỉ tiêu chính: Các chỉ tiêu SXKD, ĐTXD chính đã được trình bày và phân tích kỹ trong báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng năm 2024, phương hướng nhiệm vụ năm 2025 do Tổng giám đốc báo cáo tại Đại hội.

1.2. Đánh giá mức độ bảo toàn và phát triển vốn theo Nghị định 91/2013/NĐ-CP của Chính phủ và TT 219/2015/TT-BTC ngày 31/12/2015 của Bộ Tài chính

1.2.1. Bảo toàn vốn (H):

Công ty mẹ Tổng công ty với hệ số bảo toàn vốn  $H = 0,67$  lần (2.363 tỷ đồng/3.504 tỷ đồng)



Hợp nhất toàn Tổng công ty với hệ số bảo toàn vốn  $H = 0,73$  lần (2.920 tỷ đồng/3.095 tỷ đồng).

#### 1.2.2. Quản lý vốn chủ sở hữu:

Công ty mẹ: Vốn chủ sở hữu đến 31/12/2023 là 2.363 tỷ đồng, đến 31/12/2024 là 3.504 tỷ đồng.

Hợp nhất toàn Tổng công ty: Vốn chủ sở hữu đến 31/12/2023 là 2.950 tỷ đồng, đến 31/12/2024 là 4.015 tỷ đồng.

Trong năm 2024, Công ty mẹ Tổng công ty đã thực hiện phân phối lợi nhuận của năm 2024, cụ thể: chi trả cổ tức 400 tỷ đồng, quỹ khen thưởng phúc lợi 80.62 tỷ đồng, quỹ đầu tư 390 tỷ đồng.

#### 1.2.3. Thực hiện hệ số nợ phải trả/vốn chủ sở hữu thời điểm 31/12/2024:

- Tại Công ty mẹ: Hệ số nợ phải trả/Vốn CSH là 1,13 lần.

- Hợp nhất Tổng công ty: Hệ số nợ phải trả/Vốn CSH là 1,39 lần.

Như vậy, hệ số nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu của Tổng công ty thực hiện năm 2024 nhỏ hơn 3 lần và phù hợp quy định của Nhà nước tại Nghị định 91/2015/NĐ-CP, Điều lệ tổ chức và Quy chế tài chính của Tổng công ty.

### 3. Về hiệu quả vốn đầu tư tại các doanh nghiệp

Trong năm 2024, Tổng công ty đã góp vốn điều lệ vào CTCP Đất hiếm Lai Châu (1.925 tr.đồng). Tổng giá trị vốn góp tại 07 công ty con, 01 đơn vị liên kết và 01 đơn vị có mức <20% VDL là: 631.057 tr.đồng chiếm 31,55% VDL của Tổng công ty. Năm 2024, hầu hết các đơn vị đều hoàn thành kế hoạch SXKD. Tuy nhiên có một số công ty cổ phần kết quả không cao do các yếu tố như giá bán sản phẩm giảm, nguồn nguyên liệu phục vụ sản xuất không ổn định; giá nguyên liệu tăng cao dẫn đến chi phí cao; thủ tục xin gia hạn, cấp giấy phép khai thác kéo dài... Kết quả đầu tư vốn:

- 6/9 đơn vị kết quả hoạt động SXKD có hiệu quả, lợi nhuận trước thuế tại các công ty con đạt từ 18-208% KHN.

- 3/9 đơn vị phát sinh lỗ: CTCP Gang thép Cao Bằng lỗ 160.349 tr. đồng; CTCP gang thép Lào Cai lỗ 2.650 tr. đồng (do đơn vị đang trong giai đoạn giải thể, phải nộp thuế phi nông nghiệp; CTCP Đất hiếm Lai Châu lỗ 41.983 tr.đồng (đơn vị phải nộp tiền tiền cấp quyền khai thác khoáng sản).

- Dự kiến cổ tức năm 2024 thu được từ các công ty có vốn góp khoảng hơn 30 tỷ đồng.

### 4. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác:

Các TVHĐQT được trả thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác theo quy định tại khoản 3 Điều 163 Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Tổng công ty, Quy chế quản lý người đại diện và các quy định khác của Tổng công ty.

### 5. Báo cáo về các giao dịch liên quan:

Tổng công ty đã báo cáo đầy đủ các giao dịch liên quan tại Báo cáo tình hình quản trị Tổng công ty năm 2024 và các bản công bố thông tin. Các báo cáo đều



đầy đủ, kịp thời đảm bảo tính minh bạch và tuân thủ quy định pháp luật cũng như các chuẩn mực quản trị nội bộ.

#### **6. Kết quả hoạt động của một số mặt công tác khác**

Về thực hiện Đề án tái cơ cấu, tổ chức lao động: tiếp tục hoàn thiện Đề án tái cơ cấu giai đoạn 2020 - 2025, tầm nhìn 2030 và xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý và CNKT trình độ cao. Trong năm 2024, thông qua nhân sự đề Tổng giám đốc, Người đại diện của Tổng công ty điều động, bổ nhiệm một số lãnh đạo chủ chốt của một số đơn vị, cán bộ quản lý các phòng, ban.

Về công bố thông tin: chỉ đạo công bố thông tin kịp thời, công khai minh bạch trong quản lý điều hành, thường xuyên giữ mối liên hệ và quan hệ với cổ đông theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp, pháp luật có liên quan, Điều lệ Tổng công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, đảm bảo lợi ích pháp luật của Tổng công ty và cổ đông.

Về công tác ban hành văn bản quản lý: trong năm 2024, HĐQT đã chỉ đạo rà soát, xây dựng, sửa đổi, bổ sung, ban hành.. nhiều văn bản quản lý phù hợp quy định của pháp luật.

Về một số công tác khác: HĐQT đã chỉ đạo và tổ chức thực hiện theo ủy quyền của ĐHĐCĐ/thẩm quyền của HĐQT như: điều chỉnh kế hoạch SXKD 2024; phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ, chi trả cổ tức cho cổ đông,... Quyết định thực hiện, phê duyệt quyết toán các dự án đầu tư theo ủy quyền/thẩm quyền.

#### **7. Giám sát hoạt động của Ban quản lý điều hành:**

Hội đồng quản trị đã thực hiện giám sát Ban điều hành theo quy định tại Điều lệ của Tổng công ty, Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị và các quy định phân cấp ủy quyền của HĐQT,...

Các Nghị quyết của HĐQT giao cho Ban điều hành thực hiện đều được HĐQT đôn đốc, kiểm tra. Hàng quý, HĐQT đều tổ chức họp giao ban liên tịch giữa HĐQT và cơ quan điều hành, Chủ tịch HĐQT trực tiếp tham gia các cuộc họp quan trọng để kịp thời nắm bắt tình hình hoạt động của Tổng công ty, chỉ đạo xây dựng kế hoạch, điều chỉnh các chỉ tiêu sản xuất cho phù hợp với tình hình từng giai đoạn. Mối quan hệ quản trị - điều hành doanh nghiệp giữa HĐQT và Cơ quan điều hành Tổng công ty luôn phối hợp chặt chẽ và thực hiện theo đúng quy định của Điều lệ và các Quy chế về quản trị công ty.

Chỉ đạo thực hiện công tác kiểm toán, soát xét Báo cáo tài chính theo quy định, phục vụ kịp thời cho các quyết định của HĐQT và ĐHĐCĐ. Bộ phận kiểm toán nội bộ do HĐQT chỉ đạo, thành lập đã đi vào hoạt động tương đối nề nếp, hiệu quả.

Qua giám sát hoạt động của Ban điều hành cho thấy: phần lớn cán bộ điều hành đều có đủ năng lực, đủ sức khỏe, có phẩm chất đạo đức đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ được giao. Tuy nhiên việc kiểm tra, hướng dẫn, đào tạo nhân viên cấp dưới đôi lúc chưa hoàn thành tốt công việc được giao, một số việc chậm tiến



độ, phát sinh chi phí còn nhiều,...

### **8. Những tồn tại hạn chế:**

Năm 2024, bên cạnh những cố gắng để hoàn thành tốt nhiệm vụ SXKD, Tổng công ty vẫn còn một số tồn tại hạn chế sau:

- Mỏ Vi Kẽm năng suất chưa cao, Mỏ Sin Quyền bóc đất đá thấp.
- Thực hiện kế hoạch ĐTXD chưa đạt kỳ vọng đề ra do: công tác đền bù giải phóng mặt bằng gặp nhiều khó khăn; cơ chế chính sách chưa đồng bộ; Dự án Đông Pao vẫn chưa triển khai được; Dự án Mở rộng nâng công suất mỏ đồng Sin Quyền gặp nhiều khó khăn, vướng mắc liên quan đến quyền khai thác khoáng sản, giao thoa quy hoạch khoáng sản đồng và khoáng sản apatit... phải báo cáo xin ý kiến nhiều ngành, nhiều cấp dẫn đến thời gian chuẩn bị đầu tư dự án kéo dài; các dự án chế biến sâu khoáng sản triển khai chậm;
- Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng chưa chủ động được các nguồn nguyên, nhiên liệu (tinh quặng sắt, than cốc), giá thành sản xuất cao, kinh doanh thua lỗ.

### **B. Kế hoạch hoạt động năm 2025**

Nhận định năm 2025 và những năm tới, kinh tế vĩ mô đối mặt với nhiều thách thức, sức ép lạm phát lớn, giá xăng, dầu, nguyên vật liệu đầu vào biến động mạnh; công tác giải phóng mặt bằng tiếp tục khó khăn; điều kiện khai thác tại đa số các đơn vị khó khăn hơn; máy móc thiết bị xuống cấp; thiếu nguyên liệu để sản xuất cho Tổ hợp gang thép Cao Bằng;... nên hoạt động SXKD năm 2025 trong toàn Tổng công ty chắc chắn vẫn có nhiều thách thức.

Để hoàn thành nhiệm vụ SXKD năm 2025, HĐQT Tổng công ty tập trung ưu tiên chỉ đạo các mặt hoạt động sau:

1. Chỉ đạo tổ chức thực hiện thành công Nghị quyết Đại hội cổ đông năm 2025, hoàn thành các chỉ tiêu chủ yếu của KHSX năm 2025 và các nhiệm vụ chính trong quản lý SXKD, như trong các Báo cáo đã trình bày trước đại hội.
2. Tăng cường công tác dự báo và quản lý rủi ro: Phân tích dữ liệu và dự báo chính xác các yếu tố ảnh hưởng đến sản xuất kinh doanh để lập kế hoạch ứng phó kịp thời với các tình huống bất ngờ như biến động giá nguyên liệu, khủng hoảng tài chính, hoặc thay đổi chính sách kinh tế.
3. Tăng cường giám sát, chỉ đạo bộ máy quản lý điều hành thực hiện công tác sản xuất kinh doanh, ĐTXD, ATMT của Tổng công ty với mục tiêu tăng năng suất lao động, hiệu quả và lợi nhuận. Chỉ đạo thực hiện tốt các chỉ tiêu tài chính năm 2024, tăng cường quản trị dòng tiền và quản trị rủi ro tài chính là ưu tiên hàng đầu để đảm bảo sự an toàn trong hoạt động SXKD.
4. Phối hợp chặt chẽ với các tổ chức chính trị xã hội của Tổng công ty để



phát huy sức mạnh tổng hợp trong quá trình SXKD vì mục tiêu phát triển Tổng Công ty, chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động xây dựng Tổng công ty ngày càng phát triển;

5. Nâng cao hiệu quả đầu tư vốn ra ngoài doanh nghiệp. Nâng cao năng lực, trách nhiệm của Người đại diện quản lý phần vốn của Tổng công ty ở các doanh nghiệp mà Tổng công ty có vốn góp, giảm và từng bước tháo gỡ khó khăn cho các đơn vị để khắc phục tình trạng giám sát đặc biệt.

6. Chỉ đạo thực hiện và tổ chức giám sát tốt việc thực hiện đầu tư các dự án trọng điểm về tuân thủ chính sách pháp luật trong đầu tư và tiến độ, chất lượng đầu tư. Tổ chức thực hiện các nội dung về các dự án dở dang, quyết toán vốn đầu tư, xử lý tồn đọng về tài chính, tài sản, thu hồi công nợ nội bộ, công nợ phải thu của các khách hàng và các khoản công nợ tồn đọng khác.... của các công ty con, đơn vị trực thuộc theo nghị quyết của HĐQT đã ban hành.

7. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ, phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật nâng cao năng suất lao động, hạ giá thành sản phẩm đảm bảo hiệu quả SXKD toàn Tổng công ty. Sử dụng các công nghệ số, trí tuệ nhân tạo để tối ưu hóa quy trình sản xuất và quản lý.

8. Tập trung thực hiện công tác phát triển lực lượng lao động chất lượng cao, gắn bó và đồng hành lâu dài cùng Tổng công ty dựa trên nhiều chính sách đào tạo, phát triển, thu hút, đãi ngộ cạnh tranh.

9. Chuẩn bị các nguồn lực cho năm 2025 và các năm tiếp theo, đặc biệt là nguồn lực về tài nguyên khoáng sản và khẩn trương triển khai Dự án mở rộng và nâng công suất mỏ đồng Sin Quyền.

10. Tiếp tục đổi mới và nâng cao chất lượng các cuộc họp của Hội đồng quản trị, nâng cao hơn trách nhiệm các thành viên Hội đồng quản trị thực hiện đúng quyền hạn và trách nhiệm của mình.

11. Tiếp tục xây dựng hệ thống văn bản quản lý phù hợp với quy định của Pháp luật và tình hình thực tế của Tổng công ty. Chỉ đạo rà soát, sửa đổi và ban hành các quy chế, quy định theo thẩm quyền để ban hành thực hiện thống nhất trong toàn Tổng công ty.

12. Tăng cường giám sát, kiểm tra các đơn vị thực hiện tốt công tác an toàn môi trường, phòng chống thiên tai, an ninh trật tự,....;



## PHẦN II

### Báo cáo hoạt động của HĐQT nhiệm kỳ 2020-2025 và Kế hoạch hoạt động nhiệm kỳ 2025-2030

#### A. Báo cáo hoạt động nhiệm kỳ 2020-2025

##### I. Tổng quan chung

Qua nhiệm kỳ 5 năm, có nhiều biến động về tình hình kinh tế, chính trị, xã hội trên thế giới và trong nước có ảnh hưởng đến SXKD của Tổng công ty như:

- Đại dịch Covid-19, chiến tranh thương mại, xung đột ở Trung Đông và châu Âu,...

- Chính sách về hoạt động khoáng sản có nhiều thay đổi: thuế phí, đền bù, GPMB, xin cấp giấy phép,..

- Điều kiện khai thác mỏ ngày càng khó khăn và ảnh hưởng nghiêm trọng của thiên tai (như cơn bão số 3 - bão Yagi tháng 9/2024)

Nhận diện được các khó khăn và thách thức, tập thể lãnh đạo và người lao động trong Tổng công ty đã thích ứng linh hoạt, đưa ra nhiều giải pháp phù hợp để triển khai thực hiện nhiệm vụ SXKD, đầu tư xây dựng, các mặt SXKD cơ bản được giữ vững, các chỉ tiêu SXKD cuối kỳ cao hơn nhiều so với đầu kỳ.

##### II. Hoạt động của HĐQT và những kết quả đạt được

Hội đồng quản trị Tổng công ty Khoáng sản TKV-CTCP nhiệm kỳ 2020-2025 bầu ra với 5 thành viên HĐQT, gồm:

- |                       |   |
|-----------------------|---|
| 1. Ông Nguyễn Văn Hải | - Chủ tịch HĐQT Tổng công ty;           |
| 2. Ông Trịnh Văn Tuệ  | - TV.HĐQT - Tổng giám đốc Tổng công ty; |
| 3. Ông Đặng Đức Hưng  | - Thành viên chuyên trách HĐQT;         |
| 4. Ông Ngô Quốc Trung | - Thành viên HĐQT, PTGD;                |
| 5. Ông: Bùi Tiến Hải  | - Thành viên HĐQT, PTGD.                |

Ngày 25/4/2023, Đại hội đồng cổ đông đã thông qua việc ông Bùi Tiến Hải thôi tham gia HĐQT và bầu ông Nguyễn Văn Thái là Thành viên độc lập HĐQT nhiệm kỳ 2020-2025 tại Nghị quyết số 966/NQ-VIMICO của Tổng công ty. Danh sách Thành viên HĐQT Tổng công ty Khoáng sản TKV-CTCP sau Đại hội đồng cổ đông năm 2023 và đến ngày báo cáo, gồm:

- |                        |   |
|------------------------|---|
| 1. Ông Nguyễn Văn Hải  | - Chủ tịch HĐQT Tổng công ty;           |
| 2. Ông Trịnh Văn Tuệ   | - TV.HĐQT - Tổng giám đốc Tổng công ty; |
| 3. Ông Đặng Đức Hưng   | - Thành viên chuyên trách HĐQT;         |
| 4. Ông Nguyễn Văn Thái | - Thành viên độc lập HĐQT;              |
| 5. Ông Ngô Quốc Trung  | - Thành viên HĐQT, PTGD;                |

#### 1. Thực hiện nề nếp làm việc

Hội đồng quản trị đã tuân thủ quy định, triển khai hiệu quả các Nghị quyết



Đại hội đồng cổ đông, quản lý linh hoạt, giám sát chặt chẽ. HĐQT đưa ra nhiều biện pháp hiệu quả, hỗ trợ Ban điều hành và các đơn vị thực hiện đúng định hướng, đạt kết quả tốt.

Trong nhiệm kỳ 2020-2025, HĐQT Tổng công ty đã tổ chức 05 cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên, 01 cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bất thường (năm 2023). HĐQT đã tổ chức các cuộc họp định kỳ theo quy chế làm việc, ngoài ra còn tổ chức các cuộc họp đột xuất để giải quyết công việc theo yêu cầu của hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty. Các cuộc họp đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Điều lệ Tổng công ty và Luật Doanh nghiệp. Các cuộc họp của HĐQT nhiệm kỳ 2020-2025:

Năm	Số cuộc họp		Tỷ lệ các TV HĐQT tham gia	Số Nghị quyết, Quyết định ban hành
	Thảo luận trực tiếp	Lấy ý kiến bằng văn bản		
Năm 2020	50	0	100%	147
Năm 2021	56	0	100%	159
Năm 2022	47	0	100%	148
Năm 2023	53	0	100%	169
Năm 2024	66	0	100%	245
<b>Tổng</b>	<b>272</b>	<b>0</b>	<b>100%</b>	<b>868</b>

Tại các cuộc họp, các thành viên HĐQT luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm, tham gia đầy đủ hoặc có ý kiến bằng văn bản theo yêu cầu. Các thành viên hoàn thành tốt nhiệm vụ, đảm bảo trung thực, cẩn trọng, hướng tới lợi ích tối đa của Tổng công ty. HĐQT đồng thuận trong việc thông qua các Nghị quyết, chiến lược và chủ trương lớn, kịp thời tháo gỡ khó khăn, đảm bảo hoạt động SXKD tuân thủ Điều lệ và pháp luật.

Thành viên HĐQT độc lập luôn thực hiện tốt vai trò giám sát, đưa ra ý kiến khách quan để bảo vệ lợi ích cổ đông và các bên liên quan. Họ tham gia đầy đủ các cuộc họp, đóng góp ý kiến xây dựng dựa trên chuyên môn, đồng thời theo sát các dự án chiến lược để đảm bảo quyết định đúng đắn và hỗ trợ phát triển bền vững của Tổng công ty.

## 2. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên giai đoạn 2020 - 2025

TT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	TH năm 2021	TH năm 2022	TH năm 2023	TH năm 2024	KH năm 2025	Lũy kế
<b>A</b>	<b>Chỉ tiêu về giá trị</b>							
1	Doanh thu hợp nhất	Tr.đ	8.009.968	12.284.001	11.926.836	13.269.957	12.619.000	58.109.761
2	Lợi nhuận TT	Tr.đ	1.143.968	247.173	233.606	1.497.742	1.000.000	4.122.489
3	Lao động bình quân	Người	4.618	5.091	5.081	5.015	5.335	5.028
4	Thu nhập bình quân	1.000đ/ ng/thg	14.319	13.882	14.205	16.457	15.517	14.888



**3. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác** của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 163 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Tổng công ty.

**4. Báo cáo về các giao dịch và người liên quan:** Tổng công ty đã thực hiện các giao dịch, và người liên quan theo đúng quy định pháp luật và Điều lệ. Tất cả giao dịch được công khai minh bạch, đảm bảo không có xung đột lợi ích và tuân thủ các thủ tục pháp lý. Báo cáo nêu rõ giá trị, nội dung, kết quả từng giao dịch.

**5. Giám sát hoạt động của Ban quản lý điều hành:**

HDQT đã thực hiện giám sát Ban điều hành theo đúng quy định của Điều lệ và Quy chế tổ chức. HDQT đôn đốc thực hiện các Nghị quyết, tổ chức họp giao ban hàng quý, phối hợp chặt chẽ với cơ quan điều hành và chỉ đạo điều chỉnh kế hoạch sản xuất phù hợp với từng giai đoạn. Bộ phận kiểm toán nội bộ được HDQT thành lập đã hoạt động hiệu quả từ năm 2023, hỗ trợ kịp thời các quyết định quan trọng. Qua giám sát, cán bộ điều hành phần lớn có đủ năng lực, nhưng việc kiểm tra, hướng dẫn nhân viên còn tồn tại hạn chế, gây chậm tiến độ và tăng chi phí ở một số công việc.

**B. Kế hoạch và phương hướng hoạt động nhiệm kỳ 2025-2030**

Hoạt động của HDQT Tổng công ty Khoáng sản - TKV trong giai đoạn 2025-2030 sẽ tập trung vào các nhiệm vụ trọng tâm sau:

TT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2026	Năm 2027	Năm 2028	Năm 2029	Năm 2030	LŨY KẾ
<b>A</b>	<b>Chỉ tiêu về giá trị</b>							
1	Doanh thu hợp nhất	Tr.đ	13.492.000	13.597.000	13.855.000	13.914.000	13.957.000	68.815.000
2	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	1.125.000	591.000	533.000	613.000	764.000	3.626.406
<b>B</b>	<b>Các chỉ tiêu sản lượng</b>							
<b>I</b>	<b>Sản xuất</b>							
1	Tinh quặng đồng 25% Cu	tấn	76.801	77.874	77.991	78.578	77.978	389.223
2	Đồng tấm Katốt 99,95% Cu	tấn	30.000	30.000	30.000	30.000	30.000	150.000
3	Kẽm thỏi 99,95%Zn	tấn	8.316	8.336	10.145	10.223	10.092	47.112
4	Thiếc thỏi	tấn	208	208	231	230	231	1.108
5	Quặng sắt	tấn	329.966	395.746	380.618	380.274	380.760	1.867.364
6	Phôi thép, thép hình, ...	tấn	189.290	176.450	216.450	216.450	216.450	1.015.090
7	Tinh quặng chì 50% Pb	tấn	3.755	3.755	3.879	3.879	3.879	19.148
8	AxitSunfuric	tấn	132.618	132.174	135.227	134.931	135.227	670.178
9	Vàng	kg	926	935	938	944	938	4.682
10	Bạc	kg	1.654	1.641	1.636	1.628	1.636	8.196

- Tăng cường quản trị và hiệu quả hoạt động: HDQT sẽ tập trung vào việc cải thiện cơ cấu tổ chức, nâng cao năng lực quản trị và áp dụng các công nghệ hiện đại trong khai thác và quản lý để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

- Phát triển bền vững: Định hướng phát triển bền vững được đặt lên hàng đầu, bao gồm việc đầu tư vào các dự án trọng điểm và tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường.

- Đổi mới và sáng tạo: HDQT sẽ khuyến khích đổi mới trong các lĩnh vực sản



xuất, kinh doanh và quản lý, nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh trên thị trường.

- Phát triển nguồn nhân lực: Đầu tư vào đào tạo và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu của thời kỳ mới.

Trên đây là nội dung báo cáo hoạt động của HĐQT trong năm 2024, giai đoạn 2020-2025 và phương hướng hoạt động năm 2025, giai đoạn 2025-2030, HĐQT trân trọng báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.

Xin trân trọng cảm ơn !

Nơi nhận: *LVH*

- Đại hội đồng cổ đông;
- Lưu VP, HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH  
*Nguyễn Văn Hải*  
TỔNG CÔNG TY  
KHOÁNG SẢN VIỆT NAM  
VIMICO  
M.S.D.N.: 010010388  
T.C.P.

Nguyễn Văn Hải



Hà Nội, ngày 14 tháng 3 năm 2025

## TỜ TRÌNH

V/v ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị,  
Ban Kiểm soát Tổng công ty nhiệm kỳ 2025-2030

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty Khoáng sản - TKV

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP sửa đổi, bổ sung lần thứ sáu được ban hành kèm theo Quyết định số 380/QĐ-VIMICO ngày 03 tháng 5 năm 2024 của Hội đồng quản trị Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP.

Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty dự kiến tổ chức vào ngày 22/4/2025 sẽ bầu thành viên HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2025-2030. HĐQT trình ĐHCĐ thông qua nội dung về ứng cử, đề cử thành viên HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2025-2030 như sau:

### **I. Nguyên tắc ứng cử, đề cử thành viên HĐQT**

#### **1. Số lượng, nhiệm kỳ thành viên HĐQT:**

- Số lượng Thành viên HĐQT: 05 người, trong đó, Tổng số thành viên Hội đồng quản trị không điều hành phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

- Nhiệm kỳ: 05 năm, 2025-2030.

#### **2. Tiêu chuẩn, điều kiện của người được đề cử, ứng cử thành viên HĐQT**

Ứng viên HĐQT cần đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định của pháp luật, Điều lệ Tổng công ty như sau:

a. Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 18 của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Tổng công ty;

b. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Tổng công ty.

c. Thành viên Hội đồng quản trị không được là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của Tổng giám đốc và người quản lý khác của công ty; không được là người có liên quan của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý công ty mẹ.

d. Có sức khỏe, có phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, liêm khiết, hiểu biết pháp luật và có ý thức chấp hành pháp luật;

e. Các tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan và Điều lệ Tổng công ty.



### **3. Quyền đề cử của cổ đông:**

Điều kiện đề cử thành viên HĐQT theo quy định và Điều lệ Tổng công ty.

- Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số phiếu biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 50% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.

- Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo một cơ chế do Công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị Tổng Công ty. Cơ chế đề cử hay cách thức Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu ứng cử viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

## **II. Nguyên tắc ứng cử, đề cử thành viên BKS**

### **1. Số lượng, nhiệm kỳ thành viên BKS:**

- Số lượng Thành viên BKS: 03 người.

- Nhiệm kỳ: 05 năm, 2025-2030.

### **2. Tiêu chuẩn, điều kiện của người được đề cử, ứng cử thành viên BKS**

Ứng viên BKS cần đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định của pháp luật, Điều lệ Tổng công ty như sau:

a. Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật doanh nghiệp;

b. Kiểm soát viên không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác của Tổng Công ty Khoáng sản TKV-CTCP;

c. Kiểm soát viên không được giữ các chức vụ quản lý công ty, không phải là người trong bộ phận kế toán, tài chính của Tổng công ty Khoáng sản TKV-CTCP và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán các báo cáo tài chính của Tổng công ty Khoáng sản TKV-CTCP.

d. Có sức khỏe, phẩm chất đạo đức tốt, trung thực và hiểu biết Pháp luật.

e. Các tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan và Điều lệ Tổng công ty.

### **3. Quyền đề cử của cổ đông:**

Điều kiện đề cử thành viên BKS theo quy định và Điều lệ Tổng công ty.

- Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số phiếu biểu quyết của từng người lại với nhau để



đề cử các ứng viên Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 50% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.

- Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Tổng Công ty quy định tại quy chế nội bộ về quản trị Tổng Công ty. Thủ tục và cơ chế Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

### **III. Hồ sơ tham gia đề cử, ứng cử bầu thành viên HĐQT, BKS**

#### **1. Hồ sơ tham gia đề cử, ứng cử bầu thành viên HĐQT, BKS:**

Các ứng viên HĐQT, BKS phải có đủ hồ sơ đăng ký ứng cử, đề cử hợp lệ, được lập theo biểu mẫu được đăng tải trên website của Tổng công ty tại địa chỉ: [www.vimico.vn](http://www.vimico.vn).

Hồ sơ tham gia ứng cử vào HĐQT, BKS gồm:

1. Phiếu đề cử hoặc ứng cử thành viên HĐQT, BKS (theo mẫu);
2. Sơ yếu lý lịch do ứng cử viên tự khai theo mẫu của Tổng công ty (trừ ứng viên là là cổ đông nội bộ đang có thông tin công bố theo quy định);
3. Bản sao công chứng: CMTND/CCCD; hộ khẩu thường trú hoặc giấy đăng ký tạm trú dài hạn; các bằng cấp chứng nhận trình độ văn hóa và trình độ chuyên môn (trừ ứng viên là là cổ đông nội bộ đang có thông tin công bố theo quy định).
4. Thư cam kết thực hiện nhiệm vụ thành viên HĐQT, BKS;
5. Giấy xác nhận tỷ lệ sở hữu của cổ đông/nhóm cổ đông đáp ứng điều kiện đề cử.

2. Thời hạn gửi và địa điểm nhận hồ sơ đề cử, ứng cử:

Hồ sơ đề cử, ứng cử phải được gửi tới Tổng Công ty Khoáng sản - TKV trước 15h00' ngày 18/4/2025 theo địa chỉ sau:

Bà Nguyễn Thị Phương Thảo - Thư ký Tổng Công ty Khoáng sản TKV

Địa chỉ: 193 Nguyễn Huy Tưởng, Thanh Xuân, Hà Nội.

Điện thoại: (84.4) 6287 6666

Fax: (84.4) 6288 3333

(Nếu hồ sơ là bản fax, scan thì phải gửi lại bản gốc khi đăng ký tham dự trước cuộc họp).

### **IV. Danh sách ứng cử viên**

Căn cứ trên các hồ sơ ứng cử và đề cử gửi về, Ban Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 sẽ kiểm tra tính hợp lệ của các hồ sơ. Các ứng viên và hồ sơ đáp ứng đủ các điều kiện theo quy định nêu trên pháp luật có liên



quan sẽ được đưa vào Danh sách ứng cử viên trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 thông qua và bầu cử tại Đại hội. Danh sách ứng cử viên HĐQT và BKS sẽ được công bố trên trang web của Tổng công ty trước ngày họp ĐHĐCĐ để cổ đông có thể tìm hiểu và quyết định trước khi bỏ phiếu.

Trình Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty xem xét thông qua./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu VP, HĐQT.



Nguyễn Văn Hải





Hà Nội, ngày 14 tháng 3 năm 2025

Số: 654 /TB - VIMICO

## THÔNG BÁO

Về việc đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị,  
Ban kiểm soát Tổng công ty Khoáng sản TKV-CTCP nhiệm kỳ 2025-2030

Kính gửi: Quý vị Cổ đông Tổng công ty Khoáng sản TKV-CTCP

Căn cứ Luật Doanh nghiệp;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP sửa đổi, bổ sung lần thứ sáu được ban hành kèm theo Quyết định số 380/QĐ-VIMICO ngày 03/5/2024 của Hội đồng quản trị Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP.

Căn cứ Nghị quyết số 310/NQ-VIMICO ngày 11/02/2025 của Hội đồng quản trị Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP về việc thông qua kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025;

ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP đã bầu ra thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2020-2025. Năm 2025, thành viên HĐQT, BKS đã kết thúc nhiệm kỳ. Theo quy định Tổng công ty sẽ tiến hành bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2025-2030 tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 vào ngày 22/4/2025.

Thực hiện theo quy định hiện hành của pháp luật, đồng thời tăng cường năng lực quản trị, kiểm soát về các hoạt động của Tổng công ty trong nhiệm kỳ mới. Hội đồng quản trị Tổng công ty kính đề nghị quý vị cổ đông tham gia đề cử, ứng cử nhân sự có đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định hiện hành của pháp luật và Điều lệ Tổng công ty tham gia là thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2020-2025 trình Đại hội bầu cử theo thẩm quyền (Có mẫu kèm theo thông báo này)

Hồ sơ đề cử, ứng cử xin gửi về Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông qua đường bưu điện, fax, email trước 17h00 ngày 18/4/2025 theo địa chỉ sau:

Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP

Địa chỉ: 193 Nguyễn Huy Tưởng, Thanh Xuân, Hà Nội.

Điện thoại: (84.4) 6287 6666

Fax: (84.4) 6288 3333

Người liên hệ trực tiếp bà Nguyễn Thị Phương Thảo - Phó Chánh Văn phòng, Thư ký Tổng công ty. Số điện thoại: 0904.268.986.

Email: [thaonguyen.tkv@gmail.com](mailto:thaonguyen.tkv@gmail.com)



Hồ sơ đề cử, ứng cử nhân sự tham gia là thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát sẽ được Ban tổ chức tập hợp và trình tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 tiến hành bầu cử theo quy định của pháp luật.

Hội đồng quản trị Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP trân trọng thông báo./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu VT, HĐQT;

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**  
  
**Nguyễn Văn Hải**





**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BIÊN BẢN HỌP NHÓM**

**Về việc đề cử, ứng cử viên tham gia Hội đồng quản trị  
Tổng công ty Khoáng sản TKV-CTCP nhiệm kỳ 2025-2030  
tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025**

Vào hồi....giờ....ngày....tháng....năm 2025, tại ....., chúng tôi là nhóm cổ đông của Tổng công ty Khoáng sản TKV-CTCP nắm giữ tổng cộng là ..... cổ phần (viết bằng chữ .....), chiếm ..... % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Tổng công ty, với thời gian liên tục ít nhất sáu (06) tháng cho đến thời điểm hiện tại. Dưới đây là thông tin của từng cổ đông trong nhóm:

STT	TÊN CỔ ĐÔNG	SỐ CMND/ĐKKD	ĐỊA CHỈ	SỐ CỔ PHẦN SỞ HỮU	KÝ TÊN
1					
2					
3					
4					
	<b>Tổng cộng</b>				

Chúng tôi thống nhất đề cử:

1. Ông (Bà): .....

CMND/thẻ căn cước/hộ chiếu số .....Ngày cấp.....nơi cấp .....

Địa chỉ thường trú: .....

Trình độ: Học vấn: ... Chuyên ngành .....

Hiện đang sở hữu: ..... cổ phần (bằng chữ: ..... )

Tham gia ứng cử thành viên Hội đồng quản trị Tổng công ty Khoáng sản TKV-CTCP nhiệm kỳ 2025-2030 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 theo Điều lệ Tổng công ty và Quy chế bầu cử tại Đại hội.

2. Đồng thời chúng tôi thống nhất cử:

CMND/thẻ căn cước/hộ chiếu số .....Ngày cấp.....nơi cấp .....

Địa chỉ thường trú: .....

Trình độ: Học vấn: ... Chuyên ngành .....

Hiện đang sở hữu: ..... cổ phần (bằng chữ: ..... )

Làm đại diện nhóm để thực hiện các thủ tục đề cử theo đúng quy định về việc đề cử, ứng cử tham gia Hội đồng quản trị Tổng công ty Khoáng sản TKV-CTCP nhiệm kỳ 2025-2030 để bầu thành viên Hội đồng quản trị tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 của Tổng công ty.

....., ngày tháng năm 2025

**ĐẠI DIỆN NHÓM CỔ ĐÔNG**

(Ký và ghi rõ họ tên)



**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BIÊN BẢN HỌP NHÓM**  
**Về việc đề cử, ứng cử viên tham gia Ban kiểm soát**  
**Tổng công ty Khoáng sản TKV-CTCP nhiệm kỳ 2025-2030**  
**tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025**

Vào hồi....giờ....ngày....tháng....năm 2025, tại ....., chúng tôi là nhóm cổ đông của Tổng công ty Khoáng sản TKV-CTCP nắm giữ tổng cộng là ..... cổ phần (viết bằng chữ .....), chiếm ..... % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Tổng công ty, với thời gian liên tục ít nhất sáu (06) tháng cho đến thời điểm hiện tại. Dưới đây là thông tin của từng cổ đông trong nhóm:

STT	TÊN CỔ ĐÔNG	SỐ CMND/ĐKKD	ĐỊA CHỈ	SỐ CỔ PHẦN SỞ HỮU	KÝ TÊN
1					
2					
3					
4					
	<b>Tổng cộng</b>				

Chúng tôi thống nhất đề cử:

1. Ông (Bà): .....

CMND/thẻ căn cước/hộ chiếu số .....Ngày cấp.....nơi cấp .....

Địa chỉ thường trú: .....

Trình độ: Học vấn: ... Chuyên ngành .....

Hiện đang sở hữu: ..... cổ phần (bằng chữ: ..... )

Tham gia ứng cử thành viên Ban kiểm soát Tổng công ty Khoáng sản TKV-CTCP nhiệm kỳ 2025-2030 tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 theo Điều lệ Tổng công ty và Quy chế bầu cử tại Đại hội.

2. Đồng thời chúng tôi thống nhất cử:

CMND/thẻ căn cước/hộ chiếu số .....Ngày cấp.....nơi cấp .....

Địa chỉ thường trú: .....

Trình độ: Học vấn: ... Chuyên ngành .....

Hiện đang sở hữu: ..... cổ phần (bằng chữ: ..... )

Làm đại diện nhóm để thực hiện các thủ tục đề cử theo đúng quy định về việc đề cử, ứng cử viên tham gia Ban kiểm soát Tổng công ty Khoáng sản TKV-CTCP nhiệm kỳ 2025-2030 để bầu thành viên Ban kiểm soát tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 của Tổng công ty..

....., ngày tháng năm 2025

**ĐẠI DIỆN NHÓM CỔ ĐÔNG**

(Ký và ghi rõ họ tên)



**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐƠN ỨNG CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**TỔNG CÔNG TY KHOÁNG SẢN TKV-CTCP NHIỆM KỲ 2025-2030**  
**TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025**

Kính gửi: Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Luật Doanh nghiệp;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Khoáng sản TKV-CTCP sửa đổi, bổ sung lần thứ sáu được ban hành kèm theo Quyết định số 380/QĐ-VIMICO ngày 03/5/2024 của Hội đồng quản trị Tổng công ty Khoáng sản TKV-CTCP.

Tôi tên là: .....

Số CMND/thẻ căn cước/hộ chiếu:..... Nơi cấp:..... Cấp ngày: .....

Ngày sinh: ..... Nơi sinh: .....

Địa chỉ thường trú: .....

Điện thoại: ..... Fax: ..... Email: .....

Trình độ học vấn: ..... Trình độ chuyên môn, kỹ thuật: .....

Tôi nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết tại Tổng công ty Khoáng sản TKV-CTCP liên tục ít nhất sáu (06) tháng cho đến thời điểm hiện tại là: ..... cổ phần.

Đề nghị Ban tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 Tổng công ty Khoáng sản TKV-CTCP ghi nhận tôi đã đăng ký tham gia ứng cử vào vị trí thành viên Hội đồng quản trị Tổng công ty Khoáng sản TKV-CTCP nhiệm kỳ 2025-2030 để bầu tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 của Tổng công ty (có sơ yếu lý lịch, photocopy công chứng CMND và các giấy tờ bằng cấp, chứng nhận trình độ văn hoá, trình độ chuyên môn kèm theo đơn này).

Nếu được các cổ đông tín nhiệm bầu làm thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2025-2030, tôi xin đem hết năng lực và tâm huyết của bản thân để đóng góp cho sự phát triển của Tổng công ty Khoáng sản TKV-CTCP.

Xin trân trọng cảm ơn!

..... ngày .... tháng ..... năm 2025

**ỨNG CỬ VIÊN**



**ĐƠN ĐỀ CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**TỔNG CÔNG TY KHOÁNG SẢN TKV-CTCP NHIỆM KỲ 2025-2030**  
**TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025**

Kính gửi: Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Luật Doanh nghiệp;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Khoáng sản TKV-CTCP sửa đổi, bổ sung lần thứ sáu được ban hành kèm theo Quyết định số 380/QĐ-VIMICO ngày 03/5/2024 của Hội đồng quản trị Tổng công ty Khoáng sản TKV-CTCP.

Tên cá nhân/tổ chức: .....

CMND/thẻ căn cước/hộ chiếu/ĐKKD số:..... ngày cấp..... tại .....

Địa chỉ: .....

Điện thoại: ..... Fax .....

Số cổ phần tổ chức/ cá nhân.....sở hữu liên tục ít nhất sáu (06) tháng tại Tổng công ty Khoáng sản TKV-CTCP cho đến thời điểm hiện tại là ..... cổ phần.

Đề nghị Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 Tổng công ty Khoáng sản TKV-CTCP ghi nhận chúng tôi đã đề cử:

1. Ông/Bà: .....

Số CMND/Hộ chiếu:..... Nơi cấp:..... Cấp ngày:.....

Ngày sinh:..... Nơi sinh:.....

Địa chỉ thường trú: .....

Điện thoại:..... Fax:..... Email: .....

Trình độ học vấn:..... Trình độ chuyên môn kỹ thuật: .....

2. Ông/Bà: .....

Số CMND/Hộ chiếu:..... Nơi cấp:..... Cấp ngày:.....

Ngày sinh:..... Nơi sinh:.....

Địa chỉ thường trú: .....

Điện thoại:..... Fax:..... Email: .....

Trình độ học vấn:..... Trình độ chuyên môn kỹ thuật: .....

Đề bầu vào vị trí thành viên Hội đồng quản trị Tổng công ty Khoáng sản TKV-CTCP nhiệm kỳ 2025-2030 tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2025.

Nếu được các cổ đông tín nhiệm bầu làm thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2025-2030, người được chúng tôi đề cử xin đem hết năng lực và tâm huyết của bản thân để đóng góp cho sự phát triển của Tổng công ty Khoáng sản TKV-CTCP.

Xin trân trọng cảm ơn!

..... ngày ... tháng ..... năm 2025

**NGƯỜI ĐỀ CỬ**



**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐƠN ỨNG CỬ THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT**  
**TỔNG CÔNG TY KHOÁNG SẢN TKV-CTCP NHIỆM KỲ 2025-2030**  
**TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025**

Kính gửi: Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Luật Doanh nghiệp;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Khoáng sản TKV-CTCP sửa đổi, bổ sung lần thứ sáu được ban hành kèm theo Quyết định số 380/QĐ-VIMICO ngày 03/5/2024 của Hội đồng quản trị Tổng công ty Khoáng sản TKV-CTCP.

Tôi tên là: .....

Số CMND/thẻ căn cước/hộ chiếu:..... Nơi cấp:..... Cấp ngày: .....

Ngày sinh: ..... Nơi sinh: .....

Địa chỉ thường trú: .....

Điện thoại: ..... Fax: ..... Email: .....

Trình độ học vấn: ..... Trình độ chuyên môn, kỹ thuật: .....

Tôi nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết tại Tổng công ty Khoáng sản TKV-CTCP liên tục ít nhất sáu (06) tháng cho đến thời điểm hiện tại là: ..... cổ phần.

Đề nghị Ban tổ chức ghi nhận tôi đã đăng ký tham gia ứng cử vào vị trí thành viên Ban kiểm soát Tổng công ty Khoáng sản TKV-CTCP nhiệm kỳ 2025-2030 tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 (có sơ yếu lý lịch, photocopy công chứng CMND và các giấy tờ bằng cấp, chứng nhận trình độ văn hoá, trình độ chuyên môn kèm theo đơn này).

Nếu được các cổ đông tín nhiệm bầu làm thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2025-2030, tôi xin đem hết năng lực và tâm huyết của bản thân để đóng góp cho sự phát triển Tổng công ty Khoáng sản TKV-CTCP.

Xin trân trọng cảm ơn!

..... ngày .... tháng ... năm 2025

**ỨNG CỬ VIÊN**



**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐƠN ĐỀ CỬ THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT**  
**TỔNG CÔNG TY KHOÁNG SẢN TKV-CTCP NHIỆM KỲ 2025-2030**  
**TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025**

Kính gửi: Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Luật Doanh nghiệp;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Khoáng sản TKV-CTCP sửa đổi, bổ sung lần thứ sáu được ban hành kèm theo Quyết định số 380/QĐ-VIMICO ngày 03/5/2024 của Hội đồng quản trị Tổng công ty Khoáng sản TKV-CTCP.

Tên cá nhân/tổ chức: .....

CMND/thẻ căn cước/hộ chiếu/ĐKKD số:..... ngày cấp ..... tại .....

Địa chỉ: .....

Điện thoại: ..... Fax .....

Số cổ phần tổ chức/ cá nhân.....sở hữu liên tục ít nhất sáu (06) tháng tại Tổng công ty Khoáng sản TKV-CTCP cho đến thời điểm hiện tại là ..... cổ phần.

Đề nghị Ban tổ chức ĐHĐCĐ ĐHĐCĐ thường niên năm Tổng công ty Khoáng sản TKV-CTCP ghi nhận chúng tôi đã đề cử:

1. Ông/Bà: .....

Số CMND/Hộ chiếu: ..... Nơi cấp: ..... Cấp ngày: .....

Ngày sinh: ..... Nơi sinh: .....

Địa chỉ thường trú: .....

Điện thoại: ..... Fax: ..... Email: .....

Trình độ học vấn: ..... Trình độ chuyên môn kỹ thuật: .....

2. Ông/Bà: .....

Số CMND/Hộ chiếu: ..... Nơi cấp: ..... Cấp ngày: .....

Ngày sinh: ..... Nơi sinh: .....

Địa chỉ thường trú: .....

Điện thoại: ..... Fax: ..... Email: .....

Trình độ học vấn: ..... Trình độ chuyên môn kỹ thuật: .....

Đề bầu vào vị trí thành viên Ban kiểm soát Tổng công ty Khoáng sản TKV-CTCP nhiệm kỳ 2025-2030 tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2025.

Nếu được các cổ đông tín nhiệm bầu làm thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2025-2030, người được chúng tôi đề cử xin đem hết năng lực và tâm huyết của bản thân để đóng góp cho sự phát triển của Tổng công ty Khoáng sản TKV-CTCP.

Xin trân trọng cảm ơn!

..... ngày ... tháng ..... năm 2025

**NGƯỜI ĐỀ CỬ**



Ảnh 4x6  
(ảnh màu mới nhất  
có đóng dấu giáp lai  
của cơ quan xác  
nhận lý lịch)

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**SƠ YẾU LÝ LỊCH**

*(Dùng cho các thành viên được đề cử, ứng cử để bầu vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát  
Tổng công ty Khoáng sản TKV-CTCP nhiệm kỳ 2025-2030  
tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025)*

**I. VỀ BẢN THÂN:**

1. Họ và tên khai sinh: .....
2. Họ và tên thường dùng: .....
3. Bí danh: .....
4. CMND/ Hộ chiếu số: ..... Cấp ngày: .....  
tại: .....
5. Giới tính:  Nam  Nữ
6. Ngày tháng năm sinh: .....
7. Nơi sinh: .....
8. Quốc tịch: .....
9. Dân tộc: ..... 10. Tôn giáo: .....
11. Nguyên quán: .....
12. Địa chỉ thường trú theo hộ khẩu: .....
13. Địa chỉ thường trú theo CMND: .....
14. Địa chỉ thường trú hiện nay: .....
15. Ngày vào cơ quan Nhà nước (nếu có): .....
16. Ngày vào Đảng (nếu là đảng viên): .....
17. Ngày tham gia các đoàn thể: .....
18. Sở trường công tác: .....
19. Tên của tổ chức đại diện (nếu có): .....
20. Địa chỉ của tổ chức uỷ quyền đại diện: .....
21. Số cổ phần cá nhân đang sở hữu tại KSV: .....
22. Số cổ phần được uỷ quyền đại diện tại KSV: .....
23. Trình độ học vấn: .....
24. Trình độ chuyên môn (ghi rõ khoá học): .....
25. Trình độ ngoại ngữ: .....
26. Quá trình công tác (nêu tóm tắt nơi công tác, chức vụ, nghề nghiệp từ năm 18 tuổi):  
.....  
.....  
.....  
.....







Số: ~~657~~ /BC-BKS

Hà Nội, ngày 14 tháng 3 năm 2025

## BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

V/v Thẩm định BCTC và nội dung liên quan hoạt động năm 2024 của Tổng công ty Khoáng sản TKV – CTCP; Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2024 và tổng kết nhiệm kỳ 2020 – 2025, định hướng nhiệm kỳ 2025 - 2030

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025  
Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp, luật chứng khoán và các văn bản hướng dẫn hiện hành;

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP;

- Căn cứ vào Báo cáo Tài chính năm 2024 của Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán BDO;

- Căn cứ chức năng và nhiệm vụ của Ban kiểm soát Tổng công ty;

Thay mặt Ban kiểm soát (BKS), tôi xin báo cáo Đại hội đồng Cổ đông (ĐHĐCĐ) về tình hình hoạt động của Ban kiểm soát năm 2024 và nhiệm kỳ 2020 - 2025 và đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP trong năm 2024 như sau:

### PHẦN THỨ I

### TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

#### I. Hoạt động của Ban kiểm soát:

##### 1. Nhân sự của Ban Kiểm soát:

- BKS Tổng công ty nhiệm kỳ 2020 - 2025 do ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 của Tổng công ty tổ chức ngày 25/3/2020 bầu, gồm 03 thành viên:

1. Ông: Lương Văn Lĩnh - Trưởng Ban kiểm soát;

2. Ông: Phạm Xuân Phong - Thành viên Ban kiểm soát;

3. Ông: Nguyễn Nam Hưng - Thành viên Ban kiểm soát.

Nhân sự BKS nêu trên hoạt động ổn định trong cả nhiệm kỳ.

##### 2. Các cuộc họp:

- Trong năm cũng như trong nhiệm kỳ, BKS đã tổ chức các cuộc họp định kỳ với tỷ lệ tham dự họp, làm việc của từng thành viên đạt trên 90%, số cuộc họp



năm 2024 là 11/47 cuộc cả nhiệm kỳ (phù hợp với Điều lệ và Quy chế của BKS) để làm việc cụ thể, tổng kết các công việc đã thực hiện, lập kế hoạch cho kỳ tiếp theo và ý kiến, kiến nghị phù hợp.

- Ngoài ra Trưởng BKS tham gia đầy đủ các phiên họp của Hội đồng quản trị (HĐQT), giao ban điều hành và một số cuộc họp theo chuyên đề để nắm bắt tình hình hoạt động kinh doanh, tình hình đầu tư và tham gia ý kiến, đưa ra các kiến nghị với HĐQT, Ban điều hành (BDH) Tổng công ty trong phạm vi trách nhiệm và quyền hạn của mình.

### **3. Hoạt động của BKS năm 2024:**

Hoạt động của BKS trong năm 2024 được tiến hành chủ động, thực hiện kiểm tra, kiểm soát theo chức năng được quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty, Quy chế hoạt động của BKS và phù hợp với chương trình công tác đề ra. Các hoạt động của BKS đều đặn, ngoài làm việc, họp tập chung, BKS thường xuyên trao đổi công việc qua điện thoại, hoặc E-mail, cụ thể:

- BKS thường xuyên nghiên cứu tài liệu và Trưởng Ban tham gia các cuộc họp HĐQT; giao ban điều hành; giao ban định kỳ và một số cuộc họp đột xuất, theo chuyên đề; tại các cuộc họp BKS có nhiều ý kiến đóng góp, kiến nghị trực tiếp, tư vấn kịp thời và thực hiện giám sát việc thực hiện các chỉ đạo, kiến nghị của cổ đông.

- Theo dõi, giám sát các hoạt động của HĐQT thông qua việc thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ, tuân thủ Điều lệ tổ chức hoạt động của Tổng công ty và các quy định của Nhà nước.

- Giám sát hoạt động của Tổng giám đốc thông qua việc thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ, Nghị quyết HĐQT, thực hiện nhiệm vụ của Tổng giám đốc Tổng công ty trong từng lĩnh vực thuộc quyền hạn của mình được quy định tại Điều lệ của Tổng công ty và Quy chế hoạt động của HĐQT Tổng công ty.

- Chủ trì, phối hợp với Phòng/Ban của Tổng công ty; Tập đoàn TKV để kiểm tra, xem xét, nắm bắt, đánh giá: tình hình hoạt động SXKD của Tổng công ty (Công ty Mẹ); xem xét báo cáo thực hiện đầu tư XD CB và một số hồ sơ đầu tư, mua sắm vật tư và đánh giá tồn kho vật tư, công tác tái cơ cấu doanh nghiệp, sửa chữa tài sản cố định...; tình hình SXKD của các Chi Nhánh phụ thuộc, Công ty con.

- Xem xét việc ban hành hệ thống quy chế, quy định của Tổng công ty.

- Tham gia lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2024 của Công ty Mẹ. Tham gia, phối hợp cùng đơn vị kiểm toán về phạm vi, nội dung thực hiện kiểm toán BCTC 06 tháng và năm 2024 của Công ty Mẹ và BCTC hợp nhất, đồng thời xem xét các ý kiến của kiểm toán thông qua thư quản lý; giám sát việc thực thi những kiến nghị do Công ty kiểm toán độc lập đưa ra.

- Thường xuyên, chủ động phối hợp, trao đổi với các Phòng/Ban của Tổng công ty; Người đại diện phần vốn của Tổng công ty đầu tư tại các Công ty con, liên kết để kiểm tra, xem xét, nắm bắt, đánh giá: tình hình hoạt động SXKD, tài



chính của các Công ty, việc chấp hành nghĩa vụ của Người đại diện, chấp hành chính sách của Nhà nước. Kiểm tra bằng các hình thức phù hợp, đánh giá một số lĩnh vực liên quan đến tình hình sản xuất kinh doanh, đầu tư, mua sắm vật tư, đánh giá tồn kho vật tư, quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành đối với Công ty CP chi phối lớn, Công ty trong diện giám sát tài chính đặc biệt.

- Tham gia, xem xét quyết toán vốn đầu tư DA trọng điểm hoàn thành của Công ty Mẹ: DA khai thác mỏ hầm lò Vi Kẽm và một số DA nhóm B do Công ty Mẹ làm chủ đầu tư.

- Thực hiện lập các báo cáo theo quy định đối với BKS báo cáo trước ĐHĐCĐ và Cổ đông lớn Tập đoàn TKV đảm bảo thời gian, chất lượng.

- Một số nhiệm vụ khác.

- Đơn thư khiếu nại, tố cáo: Năm 2024 và nhiệm kỳ, BKS không nhận được đơn thư: khiếu nại, tố cáo của Cổ đông và CBCNV, đối tượng khác liên quan đến tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty Mẹ và việc quản lý điều hành của HĐQT và BĐH.

#### **Nhận xét, đánh giá:**

- Các thành viên BKS luôn đoàn kết, thể hiện tinh thần độc lập, khách quan và tôn trọng pháp luật trong công tác giám sát hoạt động của Tổng công ty.

- Các thành viên BKS luôn nỗ lực bám sát chức năng nhiệm vụ của Ban, theo sát tình hình hoạt động của Tổng công ty nhằm phát hiện những rủi ro tiềm tàng, tư vấn và đóng góp để có giải pháp phù hợp, góp phần đảm bảo cho hoạt động của Tổng công ty giảm thiểu rủi ro và tuân thủ pháp luật.

- Trong nhiệm kỳ do dịch bệnh Covid -19 kéo dài, ảnh hưởng lớn tới hoạt động SXKD và hoạt động kiểm soát, trong điều kiện dịch bệnh hạn chế tiếp xúc, cách ly, nhưng BKS đã cố gắng cao nhất, tìm các giải pháp kiểm tra, kiểm soát phù hợp, hiệu quả góp phần hoàn thành các nội dung kiểm tra, kiểm soát từng năm cũng như của nhiệm kỳ.

- BKS nhận thấy: quy mô hoạt động của Tổng công ty lớn, đa dạng, hoạt động trên nhiều địa bàn; chính sách của Nhà nước thường xuyên có thay đổi, mặc dù BKS đã tích cực trao đổi và tự nghiên cứu chính sách tuy nhiên vẫn chưa được như kỳ vọng, do đó mức độ thực hiện các hoạt động kiểm soát của BKS đôi khi chưa được như mong muốn và xác định cần cố gắng hơn nữa.

#### **4. Kết quả giám sát hoạt động của HĐQT, BĐH:**

- BKS thực hiện việc giám sát thực nhiệm vụ của HĐQT: các thành viên HĐQT đã thực hiện đầy đủ các chức năng nhiệm vụ theo quy định, đề cao trách nhiệm trước Cổ đông và người lao động. HĐQT thực hiện các cuộc họp thường kỳ, đột xuất khác, mọi cuộc họp, đều đảm bảo về số lượng thành viên HĐQT tham gia theo quy định của Điều lệ Tổng Công ty và Quy chế hoạt động của HĐQT, trong năm 2024 HĐQT họp 66 cuộc (phù hợp với Điều lệ của Tổng công ty) quyết nghị 245 nội dung liên quan tới các mặt hoạt động của Tổng công ty.



- HĐQT đã thể hiện đúng vai trò là cơ quan quản lý Tổng công ty, có các quyết sách kịp thời, toàn diện phục vụ kịp thời cho hoạt động của Tổng công ty.

- Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT ban hành đúng trình tự, đủ căn cứ pháp lý, đúng trách nhiệm và quyền hạn của HĐQT và phù hợp với Nghị quyết ĐHĐCĐ, Điều lệ của Tổng công ty.

- HĐQT thực hiện việc giám sát hoạt động của BĐH trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ và phối hợp với BĐH chỉ đạo, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty để cố gắng hoàn thành các chỉ tiêu đã được thông qua tại Nghị quyết ĐHĐCĐ.

- Tổng giám đốc cũng như BĐH trong quá trình điều hành luôn bám sát, tuân thủ các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT, Điều lệ của Tổng công ty, các Quy chế, quy định quản trị nội bộ của Tổng công ty.

Mọi hoạt động quản trị điều hành sản xuất kinh doanh của Tổng công ty đều được chỉ đạo giám sát chặt chẽ của HĐQT, Tổng giám đốc thường xuyên báo cáo HĐQT để kịp thời có ý kiến chỉ đạo.

HĐQT và BĐH đã thực hiện đúng, đầy đủ nhiệm vụ và quyền hạn theo Điều lệ Tổng công ty quy định, đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty diễn ra ổn định trong bối cảnh nền kinh tế trong nước và thế giới có nhiều biến động phức tạp.

BKS chưa thấy điều bất thường trong hoạt động của HĐQT, Ban giám đốc và cán bộ quản lý của Tổng công ty.

#### **5. Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa BKS, HĐQT, BĐH năm 2024:**

- Trong năm 2024 (cũng như trong nhiệm kỳ) BKS được HĐQT và BĐH cũng như các Phòng/Ban chuyên môn; Người đại diện phần vốn của Tổng công ty đầu tư tại các Công ty con, liên kết tạo điều kiện thuận lợi trong việc cung cấp đầy đủ thông tin về tình hình sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính của Công ty Mẹ Tổng công ty; Công ty con, liên kết.

- Các hoạt động quản trị điều hành sản xuất kinh doanh của Tổng công ty đều được chỉ đạo giám sát chặt chẽ của HĐQT; BĐH, Người đại diện phần vốn của Tổng công ty tại các Công ty con, liên kết thường xuyên báo cáo HĐQT để kịp thời có ý kiến chỉ đạo phù hợp.

- BKS đều có ý kiến, kiến nghị bằng hình thức phù hợp với HĐQT cũng như BĐH. Những ý kiến, kiến nghị của BKS đều được ghi nhận và triển khai thực hiện.

- Trong phạm vi quyền hạn, trách nhiệm của mình, BKS đánh giá Tổng giám đốc, BĐH trong năm đã hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ; đúng quy chế và phù hợp với Luật doanh nghiệp cũng như Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty, triển khai kịp thời các Quyết định, Nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT, không có vi phạm nào ảnh hưởng lớn tới hiệu quả hoạt động của Tổng công ty.

#### **6. Các giao dịch với các người/bên có liên quan trong năm 2024:**



- Giao dịch giữa các thành viên HĐQT, thành viên BKS, BDH, Kế toán trưởng với Tổng công ty và các giao dịch giữa Tổng công ty với các bên liên quan: được Công ty kiểm toán kiểm tra, đánh giá và trình bày chi tiết tại thuyết minh BCTC năm 2024 của Tổng công ty;

- Các giao dịch giữa người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của Công ty Mẹ; giao dịch giữa Tổng công ty với Cổ đông lớn; giao dịch giữa Tổng công ty với Công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, BDH: được Tổng công ty công bố thông tin đầy đủ, kịp thời và báo cáo đầy đủ tại Báo cáo tình hình quản trị Công ty năm 2024 ngày 20/01/2025.

## **PHẦN THỨ II**

### **THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2024**

#### **NỘI DUNG LIÊN QUAN HOẠT ĐỘNG SXKD CỦA TỔNG CÔNG TY**

#### **1. Đơn vị kiểm toán BCTC năm 2024:**

Tổng công ty đã lựa chọn và ký hợp đồng với Công ty TNHH kiểm toán BDO thực hiện kiểm toán Công ty Mẹ và phát hành báo cáo kiểm toán của Công ty Mẹ và báo cáo kiểm toán hợp nhất toàn Tổng công ty cho năm tài chính 2024 (bao gồm soát xét BCTC 06 tháng năm 2024) theo đúng các yêu cầu, chỉ đạo mà ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 giao Tổng Giám đốc thực hiện (cả nhiệm kỳ 2020-2025: Công ty tác lựa chọn Công ty kiểm toán đảm bảo theo đúng yêu cầu, chỉ đạo của ĐHĐCĐ thường niên các năm).

#### **2. Xác nhận tính tuân thủ:**

##### **2.1. Cơ quan Nhà Nước:**

Trong năm 2024 (và nhiệm kỳ) Kiểm toán Nhà nước (KTNN) và một số cơ quan chức năng đã thực hiện các cuộc kiểm toán, kiểm tra các chuyên đề: quản lý, sử dụng vốn; công tác bảo vệ môi trường, chấp hành quy định của pháp luật về an toàn trong công tác khai thác, chế biến khoáng sản; kiểm toán hoạt động đầu tư, xây dựng..., cơ bản có kết luận: Tổng công ty còn có một số tồn tại, sai sót, hạn chế nhưng không mang tính trọng yếu, không ảnh hưởng trọng yếu tới tính liên tục hoạt động SXKD của Tổng công ty; Tổng công ty đã tổ chức kiểm điểm, rút kinh nghiệm, điều chỉnh sổ sách kế toán và triển khai khắc phục các tồn tại kịp thời.

2.2. BKS báo cáo trước ĐHĐCĐ kết quả thẩm định BCTC chính năm 2024 của Tổng công ty (Công ty mẹ) như sau:

- Xác nhận tính hợp lý, hợp pháp, trung thực và độ tin cậy trong quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của HĐQT và BDH Tổng công ty;

- Xác nhận tính tuân thủ thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch do Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên đề ra;



- Tổng công ty đã chấp hành việc công bố đầy đủ, chính xác và kịp thời thông tin định kỳ, thông tin bất thường về tình hoạt động sản xuất kinh doanh, tài chính và tình hình quản trị của Tổng công ty;

- Tổ chức bộ máy kế toán đảm bảo phù hợp với đặc điểm hoạt động sản xuất kinh doanh và yêu cầu quản lý của Tổng công ty; Tổng công ty thực hiện mở sổ, ghi chép, hạch toán kế toán đúng theo Chế độ kế toán của Bộ Tài chính, của Cổ đông lớn Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam (TKV) và Thông tư số 200/2012/TT/BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp và quy định của Cổ đông lớn TKV về mẫu biểu Báo cáo tài chính và Báo cáo quản trị áp dụng trong TKV;

- Công tác kiểm toán: Báo cáo tài chính năm 2024 của Tổng công ty (Công ty mẹ, hợp nhất) do Công ty TNHH kiểm toán BDO thực hiện và phát hành. Công ty kiểm toán ngoài việc chấp hành đúng theo các chuẩn mực về kiểm toán,.. triển khai chấp hành tốt các ý kiến đóng góp, đề nghị của Ban kiểm soát cũng như Ban điều hành nhằm đảm bảo chất lượng của Công tác kiểm toán. Theo kết luận của Công ty kiểm toán: BCTC năm 2024 của Tổng công ty cơ bản đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính vào thời điểm ngày 31/12/2024 cũng như kết quả kinh doanh và các dòng lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày. BCTC năm 2024 được lập phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

### 3. Nội dung BCTC tóm tắt, một số chỉ tiêu tài chính:

#### 3.1 Kết quả sản xuất kinh doanh năm, chia cổ tức:

Đơn vị tính: 1000 đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024
1	<b>Tổng doanh thu</b>	6.222.765.841	8.016.389.153	12.284.142.587	11.933.416.709	13.312.712.908
	<i>Trong đó Công ty Mẹ</i>	6.108.726.365	7.925.495.075	11.800.562.509	11.791.227.364	12.497.883.308
2	<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	243.086.527	1.303.047.527	244.162.366	271.441.269	1.565.795.000
	<i>Trong đó Công ty Mẹ</i>	198.091.038	855.340.331	58.108.114	241.654.971	1.585.883.243
3	<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	204.646.522	1.084.395.155	194.349.689	189.542.940	1.224.014.706
	<i>Trong đó Công ty Mẹ</i>	176.922.949	694.745.486	52.848.736	178.913.758	1.272.406.920
4	<b>Tỷ lệ chia cổ tức của Công ty Mẹ (%)</b>					
	<i>- Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ</i>	≥3%	6,5%	15%	≥5%	≥6%



- Tỷ lệ thực chia	6%	15%	12%	5%	Dự kiến 20%
-------------------	----	-----	-----	----	-------------

### Một số nhận xét:

#### (1) Kết quả SXKD:

##### Năm 2024:

- Tổng doanh thu:

+ Hợp nhất toàn Tổng công ty: Cả năm đạt: 13.277,6 tỷ đồng/12.048 tỷ đồng, bằng 110,2% KHN.

+ Công ty mẹ - Tổng công ty: Cả năm đạt: 12.418,6 tỷ đồng/7.730 tỷ đồng, đạt 160,65% KHN.

- Lợi nhuận: Thực hiện cả năm: đạt 1.565,79 tỷ đồng/300 tỷ đồng KH (Trong đó: Công ty mẹ lãi: 1.585,88 tỷ đồng/256 tỷ đồng KH; KLM TN lãi: 86,546 tỷ đồng; KSLK CB lãi: 11,626 tỷ đồng; KS3 lãi: 7,927 tỷ đồng; GTCB lỗ 160,349 triệu đồng; Đất hiếm Lai Châu lỗ 42,076 tỷ đồng).

Năm 2024 hoạt động SXKD của Tổng công ty có thuận lợi chính là giá bán sản phẩm chính tăng cao; các khó khăn đã được Tổng công ty đánh giá cụ thể, điển hình là thiệt hại do cơn bão số 3; các vướng mắc của chính sách Nhà nước dẫn đến công tác đền bù GPMB chậm, không những ảnh hưởng tiến độ triển khai các dự án đầu tư, thực hiện phương án xử lý sạt lở khu Đông mỏ Sin Quyền..., giá trị bốc xúc, vận chuyển đất, đá năm 2024 thực hiện thấp so với kế hoạch đề ra và yêu cầu về kỹ thuật, dẫn đến gây áp lực tài chính cho các năm tiếp theo.

Nhìn chung năm 2024 cũng như cả nhiệm kỳ, Tổng công ty có nhiều cố gắng trong hoạt động SXKD, lợi nhuận hợp nhất cũng như lợi nhuận Công ty Mẹ cao hơn so kế hoạch đề ra.

#### (2) Chia cổ tức:

Kế hoạch chia cổ tức của các năm tài chính 2020 đến 2024 được ĐHĐCĐ thường niên hàng năm phê duyệt, tỷ lệ tối thiểu 35,5%; dự kiến chia của tức của năm 2024 trên 20% thì tỷ lệ chia cổ tức của các năm tài chính 2020-2024 trên 55,5%.

### 3.2 Một số chỉ tiêu tài chính:

#### Cân đối kế toán tại 31/12 hàng năm:

Đơn vị tính: 1000 đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024
I	Tổng tài sản	8.571.269.418	11.252.251.569	10.690.193.172	9.353.644.443	9.613.760.378
	<i>Trong đó Công ty Mẹ</i>	<i>6.589.799.338</i>	<i>8.969.608.489</i>	<i>8.337.096.919</i>	<i>7.362.894.925</i>	<i>7.491.194.454</i>
1	Tài sản ngắn hạn	2.957.705.701	5.113.109.731	4.350.964.713	3.495.511.967	4.569.689.898



	- Trong đó Công ty Mẹ	2.687.704.758	4.377.767.866	3.465.245.999	2.839.712.130	3.818.990.106
2	Tài sản dài hạn	5.613.563.717	6.139.141.837	6.339.228.459	5.858.132.476	5.044.070.480
	- Trong đó Công ty Mẹ	3.902.094.581	4.591.840.623	4.871.850.920	4.523.182.795	3.672.204.348
<b>II</b>	<b>Tổng nguồn vốn</b>	<b>8.571.269.418</b>	<b>11.252.251.569</b>	<b>10.690.193.172</b>	<b>9.353.644.443</b>	<b>9.613.760.378</b>
	Trong đó Công ty Mẹ	6.589.799.338	8.969.608.489	8.337.096.919	7.362.894.925	7.491.194.454
<b>1</b>	<b>Nợ phải trả</b>	<b>6.110.056.722</b>	<b>8.058.232.329</b>	<b>7.595.452.491</b>	<b>6.432.860.892</b>	<b>5.598.436.160</b>
	- Trong đó Công ty Mẹ	4.358.050.404	6.333.610.478	5.872.037.302	5.027.928.472	3.986.597.910
1.1	Nợ ngắn hạn	3.688.734.656	5.350.527.389	4.762.828.755	3.891.733.687	4.303.260.006
	- Trong đó Công ty Mẹ	2.651.430.203	4.122.304.598	3.390.933.525	2.766.731.217	2.891.031.113
1.2	Nợ dài hạn	2.421.322.066	2.707.704.940	2.832.623.736	2.541.127.205	1.295.176.154
	- Trong đó Công ty Mẹ	1.706.620.201	2.211.305.880	2.481.103.777	2.261.197.255	1.095.566.797
<b>2</b>	<b>Vốn Chủ sở hữu (Chỉ tiêu 400 của BCĐKT)</b>	<b>2.461.212.696</b>	<b>3.194.019.239</b>	<b>3.094.740.681</b>	<b>2.920.783.551</b>	<b>4.015.324.218</b>
	- Trong đó Công ty Mẹ	2.231.748.934	2.635.998.011	2.465.059.617	2.334.966.453	3.504.596.544
2.1	Vốn CSH của (chỉ tiêu 410 BCĐKT)	2.448.518.351	3.183.012.127	3.087.737.270	2.915.659.475	3.996.490.453
	- Trong đó Công ty Mẹ	2.227.446.184	2.632.642.059	2.464.966.931	2.336.012.667	3.491.192.635
2.2	Nguồn kinh phí và quỹ khác	12.694.345	11.007.112	7.003.411	5.124.076	18.833.764
	- Trong đó Công ty Mẹ	4.302.750	3.355.952	92.686	-1.046.214	13.403.909

**Chỉ tiêu tài chính các thời điểm:**

TT	CHỈ TIÊU	Thời điểm 01/01/2020	Thời điểm 31/12/2020	Thời điểm 31/12/2021	Thời điểm 31/12/2022	Thời điểm 31/12/2023	Thời điểm 31/12/2024
<b>I</b>	<b>Khả năng thanh toán (lần)</b>						
1	Khả năng thanh toán hiện hành	0,76	0,77	0,93	0,90	0,89	1,05
	Trong đó: Công ty Mẹ	0,95	0,97	1,04	1,02	1,03	1,31
2	Khả năng thanh toán nhanh	0,34	0,33	0,18	0,31	0,30	0,39



	<i>Trong đó: Công ty Mẹ</i>	0,69	0,55	0,21	0,43	0,53	0,5
3	Hệ số thanh toán ngắn hạn	0,78	0,80	0,97	0,91	0,90	1,06
	<i>Trong đó: Công ty Mẹ</i>	0,98	1,01	1,09	1,02	1,03	1,32
<b>II</b>	<b>Hệ số nợ (lần)</b>						
1	Hệ số nợ/ Vốn chủ sở hữu	2,23	2,48	2,44	2,45	2,17	1,39
	<i>Trong đó: Công ty Mẹ</i>	1,62	1,95	2,30	2,37	2,12	1,13
2	Hệ số nợ/ Tổng tài sản	0,69	0,71	0,71	0,71	0,68	0,58
	<i>Trong đó: Công ty Mẹ</i>	0,62	0,66	0,69	0,70	0,68	0,53
<b>III</b>	<b>Tỷ suất Lợi nhuận (%)</b>						
1	Tỷ suất LNST/VCSH (ROE)		8,42%	37,51%	6,06%	6,27%	35,14
	<i>Trong đó: Công ty Mẹ</i>		8,11%	27,78%	2,02%	7,41%	43,36
	Tỷ suất LNST/tài sản (ROA)		2,51%	10,84%	1,76%	1,89%	12,88
	<i>Trong đó: Công ty Mẹ</i>		2,90%	8,83%	0,60%	2,27%	17,09

#### Một số nhận xét:

- Bảo toàn vốn: Công ty Mẹ Tổng công ty bảo toàn vốn (Công ty CP du lịch và TM Bằng Giang Cao Bằng tuy trong năm có lãi, nhưng vẫn còn lỗ lũy kế, Công ty CP GTCB hoạt động SXKD năm 2024 lỗ, lỗ lũy kế 153 tỷ đồng do đó không bảo toàn được vốn). Vốn chủ sở hữu cuối năm: 4.015.324.217.840 đồng (Công ty Mẹ: 3.504.596.543.955 đồng), trong đó vốn góp của CSH: 2.000.000.000.000 đồng (Công ty Mẹ: 2.000.000.000.000 đồng);

- Công ty Mẹ - Tổng công ty đảm bảo khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn (Công ty con khả năng thanh toán thấp, không cao: Công ty CP Đất hiếm Lai Châu, Cty CP GTCB); Cổ đông TKV phê duyệt năm 2024: 0.84 lần

- Hệ số nợ trên VCSH: Công ty Mẹ, Tổng công ty đều nhỏ hơn 3 lần đảm bảo theo quy định, phù hợp quy định của Nhà nước, Điều lệ tổ chức hoạt động và Quy chế tài chính của Tổng công ty (Cty CP Gang thép Cao Bằng có hệ số nợ trên VCSH là 6,08 lần); Cổ đông TKV phê duyệt năm 2024: 2,37 lần.

- Cơ cấu vốn đầu tư: được ưu tiên đầu tư dài hạn là phù hợp.

#### 4. Đánh giá một số chỉ tiêu và hoạt động khác:

##### 4.1. Kết quả đầu tư vốn vào các Công ty khác:



Hiệu quả đầu tư vốn vào Công ty khác được HĐQT báo cáo, đánh giá tại báo cáo của HĐQT trình ĐHQĐ. Ban kiểm soát đánh giá rõ thêm một số nội dung:

- Công ty CP du lịch và Thương mại Bằng Giang Cao Bằng, mặc dù năm 2024 lãi 351 triệu đồng, tuy nhiên vẫn còn lỗ lũy kế 3,748 tỷ đồng/18 tỷ đồng vốn góp của CSH); Công ty CP GTCB hoạt động SXKD năm 2024 lỗ, lỗ lũy kế: 153 tỷ đồng/430,06 tỷ đồng vốn góp của CSH và Công ty vẫn thuộc diện giám sát tài chính đặc biệt (hệ số nợ/VCSH lớn hơn 3 lần).

- Một số đánh giá khác về hoạt động của Công ty con, liên kết:

+ Công ty CP KSLK Cao Bằng: kết thúc năm 2020 Công ty còn lỗ lũy kế 27,8 tỷ đồng, Công ty thuộc diện giám sát tài chính đặc biệt, đến 30/6/2022 Công ty không còn lỗ lũy kế; năm 2023, 2024 Công ty có chia cổ tức, các chỉ tiêu tài chính đảm bảo; Công ty tích cực thu hồi nợ phải thu khó đòi kéo dài tuy nhiên vẫn còn một số khoản công nợ khó đòi chưa thu hồi được; trong năm cũng như trong nhiệm kỳ Công ty đã xử lý, quyết toán dứt điểm các chi phí tiền đầu tư, DA đầu tư ngừng triển khai.

+ Công CP Khoáng sản 3: Kết thúc năm 2020 Công ty còn lỗ lũy kế 29,6 tỷ đồng, hệ số nợ phải trả/VCSH là 18,13 lần, kết thúc năm tài chính 2023 Công ty không còn lỗ lũy kế, hệ số nợ phải trả/VCSH nhỏ hơn 3 lần, Công ty thoát khỏi diện giám sát tài chính đặc biệt, năm 2024 dự kiến có chia cổ tức; khả năng thanh toán và các chỉ tiêu tài chính khác ngày càng được cải thiện tốt hơn, tuy nhiên nợ phải trả của Công ty còn cao, nợ NSNN tuy có giảm qua từng năm nhưng vẫn còn cao, Công ty tích cực thu hồi nợ phải thu khó đòi kéo dài tuy nhiên vẫn còn một số khoản công nợ khó đòi chưa thu hồi được.

+ Công ty CP KLM Thái nguyên: hoạt động SXKD của Công ty trong năm 2024 và các năm trước đó tiếp tục ổn định, có hiệu quả (tỷ lệ chia cổ tức từ khi chuyển sang Công ty CP (2014) đến hết 2023 là 468%; Công ty phát triển tài nguyên, thu nhập của người lao động ngày càng được quan tâm đúng mức, nút thắt/vướng mắc kéo dài với DA mở rộng nhà máy kềm điện phân thái nguyên (do ý kiến trái chiều của nhóm cổ đông trên 35% vốn) đã được đồng thuận tháo gỡ trong nhiệm kỳ, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động SXKD.

- Dự kiến chia cổ tức của năm 2024: Công ty CP xi măng Tân Quang (tỷ lệ vốn góp 13,7%): 9,5%; Công ty CP Khoáng sản luyện kim Cao Bằng: 5 đến 6%; Công ty CP Khoáng sản 3:4%; Công ty CP KLM Thái Nguyên: 25%.

- Các Công ty CP chi phối, liên kết không có nguồn chia cổ tức của năm 2024: Công ty CP GTCB, Công ty CP đá quý và Vàng Hà Nội (Công ty liên kết); Công ty CP TM Bằng Giang Cao Bằng.

#### 4.2. Công tác ĐTXDCB:



- Giá trị thực hiện cụ thể đã được BDH đánh giá cụ thể, một số DA trọng điểm còn chậm tiến độ do nhiều nguyên nhân khác nhau đã được BDH phân tích (vướng mắc trong GPĐB, công nghệ chế biến, thị trường, chính sách khác,...) làm nhiều DA trọng điểm chưa được triển khai, chậm tiến độ như: DA Mở rộng nâng công suất mỏ đồng Sin Quyền; DA khai thác khu Bắc Nà Rạ của Công ty CP GTCB (DA chậm triển khai nguy cơ rất lớn thiếu nguồn nguyên liệu cho Nhà máy luyện và ảnh hưởng tới hoạt động ổn định, hiệu quả của Công ty); DA đất hiếm Đông Pao - Lai Châu (mặc dù HĐQT, Ban điều hành, cùng cổ đông lớn TKV đã có rất nhiều cố gắng, cũng như sự tạo điều kiện của địa phương, nhưng do nhiều vướng mắc trong công nghệ, chính sách định hướng vĩ mô của Nhà nước, mà tới nay DA vẫn chưa thể triển khai, tiềm ẩn rất nhiều rủi ro cho Công ty CP Đất hiếm Lai Châu và Tổng công ty).

DA Mở rộng nâng công suất mỏ đồng Sin Quyền: Tổng công ty đã quyết liệt triển khai thực hiện, làm việc Chính phủ, Bộ ban ngành, địa phương để tháo gỡ các khó khăn; tại thời điểm báo cáo, Tổng công ty đã làm việc với lãnh đạo Tỉnh Lào Cai và có giải pháp đột phá, đã đề xuất với tỉnh Lào Cai chấp thuận chủ trương đầu tư có điều kiện (Công văn số 487/VIMICO – ĐTXD ngày 28/02/2025).

DA khai thác khu Bắc Nà Rạ của Công ty CP GTCB: Tổng công ty đã chỉ đạo quyết liệt, hỗ trợ toàn diện Công ty CP GTCB nhằm đẩy nhanh tiến độ thực hiện DA, đã thực hiện hỗ trợ tài chính với tỉnh Cao Bằng theo cam kết và địa phương rất quan tâm, quyết liệt, có các chỉ đạo đồng bộ nhằm đưa DA vào triển khai, thực hiện nhanh nhất.

- Công tác quyết toán vốn đầu tư DA hoàn thành:

Năm 2024 đã phê duyệt quyết toán DA trọng điểm: DA đầu tư mỏ hầm lò Vi kềm; DA mở rộng nâng công suất Nhà máy luyện đồng Lào Cai; nhìn chung trong năm 2024 và các năm trong nhiệm kỳ Công ty Mẹ cũng như các Công ty con đã phê duyệt quyết toán các DA trọng điểm hoàn thành, đảm bảo đúng thẩm quyền và không vượt tổng mức đầu tư; việc tổ chức quyết toán với một số DA nhóm C tại Tổng công ty còn chậm.

- DA, chi phí trước đầu tư ngừng triển khai:

HĐQT, Ban điều hành quyết liệt chỉ đạo Tổng công ty, Người đại diện phần vốn của Tổng công ty tại Công ty CP rà soát, quyết toán các DA, chi phí trước đầu tư nguy cơ không triển khai, không thực hiện; trong năm 2024 Công ty CP KSLK Cao Bằng đã quyết định/quyết toán các chi phí tiền đầu tư của 03 DA và trong nhiệm kỳ Công ty đã quyết toán, xử lý dứt điểm các DA/chi phí trước đầu tư ngừng triển khai.

#### 4.3. Công tác Vật tư:

Tổng công ty có đánh giá chi tiết các công việc đã làm được và tỷ lệ tồn kho vật tư của toàn Tổng công ty cơ bản đảm bảo 6% là phù hợp với quy định, tuy



nhiên cục bộ trong đó còn có đơn vị tỷ lệ tồn kho vật tư trên 6%. Hiện tại, Tổng công ty có nhiều Chi nhánh, Công ty hoạt động ở các địa bàn khác nhau, điều kiện cung cấp vật tư thuận lợi, khó khăn khác nhau do yếu tố địa bàn hoạt động và hiện tại Tổng công ty có nhiều Nhà máy, dây chuyền hoạt động đã ổn định, tương đối ổn định và mới đưa vào vận hành; Đề nghị Tổng công ty đã và sẽ thực hiện rà soát, đánh giá, tính toán số lượng, chủng loại,... vật tư cần dự phòng, mức độ dự phòng,... nhằm mục tiêu đảm bảo tỷ lệ tồn kho vật tư phù hợp nhất với từng đơn vị, Nhà máy, dây chuyền sản xuất,... và không ảnh hưởng tới tính liên tục của hoạt động SXKD.

#### 4.4. Nội dung khác:

Tổng công ty đã thực hiện, chấp hành các quy định pháp luật hiện hành trong sản xuất kinh doanh và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ nộp ngân sách Nhà nước (Công ty CP Khoáng sản 3, Công ty CP Đất hiếm Lai Châu có khó khăn về tài chính, còn nợ NSNN kéo dài). Việc nộp các báo cáo giám sát, báo cáo xếp loại doanh nghiệp, báo cáo tài chính và các báo cáo khác theo quy định đảm bảo kịp thời, đúng hạn; Thực hiện công bố các thông tin theo quy định đảm bảo chính xác, đầy đủ, kịp thời, không bị các cơ quan quản lý nhắc nhở về nộp báo cáo và việc công bố thông tin chậm.

### **5. Báo cáo kết quả SXKD, ĐTXD năm 2024 và kế hoạch SXKD, ĐTXD năm 2025; Báo cáo của HĐQT của Tổng công ty:**

Trong quá trình chuẩn bị tài liệu báo cáo, xin ý kiến Cổ đông; BKS có một số ý kiến đóng góp vào dự thảo Báo cáo của Tổng công ty và đã được HĐQT, BDH ghi nhận và điều chỉnh trong Báo cáo.

#### 5.1. Báo cáo kết quả SXKD, ĐTXD năm 2024 và kế hoạch SXKD, ĐTXD năm 2025:

- Thực hiện năm 2024: Báo cáo đã đánh giá cơ bản toàn diện các thuận lợi, khó khăn; đánh giá cơ bản đầy đủ công việc đã làm được, tồn tại, hạn chế của các mảng công việc. Số liệu doanh thu, lợi nhuận, tiền lương năm 2024 phù hợp với Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán, các số liệu khác đã được các Phòng/Ban đối chiếu với tài liệu nghiệm thu và tài liệu khác.

- Kế hoạch SXKD, ĐTXD năm 2025: Trên cơ sở các số liệu năm 2025 trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 thông qua phù hợp với số liệu đã xin ý kiến các Cổ đông trước khi Đại hội; Tổng công ty cũng như Ban điều hành đưa ra các giải pháp, biện pháp cần tập trung trong năm 2025 và các năm tiếp theo cơ bản là phù hợp. Dự kiến chia Cổ tức của năm tài chính 2025 cơ bản phù hợp với kết quả SXKD năm 2025 trình ĐHĐCĐ phê duyệt.

#### 5.2. Báo cáo của HĐQT, nội dung khác liên quan:

- Báo cáo của HĐQT trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 của Tổng công ty cơ bản được đánh giá đầy đủ, phù hợp.



- HĐQT đã chỉ đạo Tổng công ty chuẩn bị nội dung, tài liệu xin ý kiến các Cổ đông trước khi Tổng công ty tổ chức ĐHĐCĐ năm 2025, các nội dung báo cáo, trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 xem xét, thông qua là toàn diện và phù hợp với Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty.

- HĐQT ngoài việc thực hiện các nhiệm vụ phù hợp với Điều lệ tổ chức hoạt động của Tổng công ty, trong năm 2024 HĐQT, Tổng Giám đốc đã thực hiện đúng và đầy đủ các nội dung mà ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 ủy quyền:

(1) Phê duyệt điều chỉnh KHSXKD năm 2024 cho phù hợp với thực tế sau khi đã được Cổ đông TKV thông qua;

(2) Tổ chức lựa chọn Công ty kiểm toán BCTC năm 2024;

(3) Phê duyệt quyết toán vốn đầu tư DA mở rộng nâng công suất Nhà máy luyện đồng Lào Cai: Quyết định 348/QĐ-HĐQT ngày 23/4/2024 với giá trị quyết toán 3.471,6 tỷ đồng/tổng mức đầu tư phê duyệt là: 3.927,5 tỷ đồng;

(4) Phê duyệt đề án tái cơ cấu Tổng công ty đến năm 2025: Quyết định số 850/QĐ-VIMICO ngày 30/8/2024 (sau khi Cổ đông TKV có quyết định số 1552/QĐ-TKV ngày 26/8/2024 phê duyệt đề án của Tổng công ty đến năm 2025).

### **PHẦN THỨ III**

#### **ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ VÀ PHƯƠNG HƯỚNG NĂM 2025 VÀ NHIỆM KỲ 2020 -2025**

#### **1. Đề xuất kiến nghị với HĐQT, Ban điều hành:**

- Đề nghị HĐQT, BĐH tiếp tục duy trì và chỉ đạo nhằm duy trì và củng cố, phát huy tinh thần đoàn kết và kỷ luật.

- Chỉ đạo Tổng công ty thường xuyên phân tích, đánh giá các yếu tố tổng hợp (chính sách của Nhà nước; tình hình trong nước, ngoài nước; biến động của thị trường; quan điểm chỉ đạo, định hướng của Cổ đông,...) có tác động tới hoạt động SXKD của Tổng công ty, để có các giải pháp điều hành linh hoạt, phù hợp, kịp thời, hiệu quả; tiếp tục chỉ đạo Tổng công ty sử dụng hợp lý, hiệu quả nguồn tài nguyên hạn hẹp.

- Đề nghị HĐQT, BĐH tiếp tục chỉ đạo thực hiện lập báo cáo và công bố thông tin đầy đủ, chính xác và kịp thời phù hợp với đòi hỏi cao đối với đơn vị có cổ phiếu niêm yết.

- Tiếp tục chỉ đạo Tổng công ty nghiên cứu, đánh giá để có quyết sách, lựa chọn việc triển khai hay không triển khai thực hiện sản xuất ra sản phẩm khác từ sản phẩm chính của Tổng công ty, nhằm tìm cơ hội có thể nâng cao chuỗi giá trị sản phẩm.

- Tiếp tục chỉ đạo nâng cao hiệu quả trong công tác đào tạo, tuyển dụng lao động nói chung và lao động hầm lò nói riêng và có các giải pháp phù hợp, nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đảm bảo bộ máy ngày càng tinh gọn, hiệu



quả với cơ cấu lao động ngày càng hợp lý, ưu tiên cao nhất cho cơ cấu lao động trực tiếp sản xuất.

- Luôn theo sát và chỉ đạo Tổng công ty, Người đại diện phần vốn của Tổng công ty tại các Công ty con: thường xuyên bám sát, làm việc với địa phương, cơ quan Nhà nước có thẩm quyền nhằm giảm số Thuế, Phí phải nộp tối đa trong khuôn khổ pháp luật cho phép.

- Sau mỗi cuộc thanh tra, kiểm toán của cơ quan chức năng, HĐQT, BĐH đã họp phân tích các nguyên nhân, đánh giá kiểm điểm, khắc phục tồn tại, điều chỉnh sổ sách theo quy định. Đề nghị HĐQT, BĐH đã và sẽ tiếp tục thường xuyên chỉ đạo quyết liệt, phù hợp nhằm hạn chế tối đa các tồn tại phát hiện sau mỗi cuộc thanh tra, kiểm tra, trước đòi hỏi ngày càng cao của Nhà nước trên tất cả các mặt hoạt động của Tổng công ty.

- Tiếp tục quan tâm, chỉ đạo sản xuất, hoạt động thương mại, phát triển tài nguyên nhằm đảm bảo đủ nguồn nguyên liệu cung ứng cho các Nhà máy hoạt động ổn định, hiệu quả; sử dụng hợp lý các nguồn nguyên liệu khác nhau phù hợp với từng Nhà máy, dây chuyền công nghệ, đảm bảo hiệu quả cao nhất.

- Tiếp tục chỉ đạo nhằm đảm bảo an toàn lao động, ATMT trong hoạt động SXKD, đặc biệt là các DA, Nhà máy sản xuất giáp biên giới Việt - Trung.

- Có chiến lược đầu tư phù hợp, thận trọng khi lựa chọn, quyết định, triển khai các lĩnh vực, dự án (DA) đầu tư mới.

- Tiếp tục chỉ đạo nhằm đẩy nhanh tiến độ đầu tư các DA, đặc biệt là các DA đầu tư trọng điểm; tiếp tục quyết liệt chỉ đạo, làm việc với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, vận dụng hợp lý chính sách để đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng nhằm có đủ mặt bằng phục vụ trực tiếp sản xuất; đẩy nhanh thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư để thực hiện nhanh DA mở rộng nâng công suất mỏ đồng Sin Quyền, DA khai thác mỏ sắt Nà Rạ đảm bảo nguyên liệu cho các Nhà máy tuyển và luyện kim trọng yếu của Tổng công ty; Đã và sẽ quyết liệt chỉ đạo, tiếp tục bám sát, báo cáo/giải pháp phù hợp để sớm triển khai/có quyết sách phù hợp, định hướng rõ ràng với DA đất hiếm Đông Pao - Lai Châu.

- Tiếp tục chỉ đạo, tăng cường rà soát, kịp thời quyết toán vốn đầu tư DA hoàn thành, các chi phí tiền đầu tư hoặc DA có nguy cơ không triển khai. Rà soát, đánh giá hiệu quả một số DA đầu tư tại các Công ty con để có định hướng, điều chỉnh, quyết sách kịp thời nhằm nâng cao hiệu quả đầu tư, tránh rủi ro cao nhất. Bám sát các tổ chức ngân hàng đảm bảo đủ nguồn vốn cho DA với các hợp đồng tín dụng đã ký kết và tìm kiếm các nguồn vốn hợp lý đảm bảo đủ vốn thực hiện các DA đầu tư.

- Tiếp tục chỉ đạo việc rà soát, xây dựng, hoàn thiện hệ thống quy trình, quy chế quản lý, điều hành, quy định nội bộ làm cơ sở cho công tác điều hành, đánh giá hiệu quả, kiểm soát rủi ro; tăng cường công tác dự báo, nhận định, đánh giá rủi ro ngắn hạn, dài hạn để có giải pháp ứng phó nhằm hạn chế rủi ro cho các hoạt động kinh doanh của Tổng công ty.



- Với công tác tái cấu trúc lại doanh nghiệp: tiếp tục chỉ đạo Tổng công triển khai kịp thời đề án tái cơ cấu Tổng công ty đã được phê duyệt.

- Tiếp tục chỉ đạo Tổng công ty, Người đại diện phần vốn của Tổng công ty tại các Công ty con: tăng cường công tác quản lý và thu hồi công nợ nội bộ, công nợ phải thu của các khách hàng và các khoản công nợ tồn đọng khác.

- Tiếp tục chỉ đạo Người đại diện phần vốn của Tổng công ty tại các Công ty cổ phần, liên kết bám sát các đơn vị, ngày càng nâng cao hơn nữa hiệu quả sản xuất kinh doanh, bảo toàn vốn; quan tâm tới công tác phát triển tài nguyên đúng mức; ổn định công nghệ, giảm định mức tiêu hao vật tư, nguyên liệu tối đa; đặc biệt Công ty CP Gang thép Cao Bằng (CISCO) là đơn vị mà Tổng công ty góp vốn lớn và các Công ty con gặp nhiều khó khăn, kết quả SXKD thấp. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát nâng cao trách nhiệm đối với các Người đại diện phần vốn tại các Công ty con, liên kết. Đề nghị tiếp tục quyết liệt chỉ đạo, tạo mọi nguồn lực hợp pháp hỗ trợ các Công ty sản xuất kinh doanh còn gặp khó khăn.

- Chỉ đạo Tổng công ty, Người đại diện phần vốn của Tổng công ty tại các công ty con tuân thủ các quy định của Nhà nước, Tổng công ty, quy định nội bộ trong công tác đầu tư, mua sắm vật tư, tiêu thụ sản phẩm,... ngoài việc đảm bảo chất lượng vật tư, giá cả cạnh tranh, mở rộng nguồn cung cấp,... cần đảm bảo tỷ lệ tồn kho vật tư, vật liệu hợp lý, không ảnh hưởng tới tính liên tục của hoạt động kinh doanh và góp phần tiết kiệm chi phí tài chính.

- Tiếp tục chỉ đạo, đề nghị có chiến lược, giải pháp tiêu thụ sản phẩm đầu ra phù hợp, đặc biệt là với các sản phẩm, thành phẩm có nguy cơ ô nhiễm, tác động không tốt tới môi trường.

- Tiếp tục chỉ đạo Tổng công ty đẩy nhanh thực hiện đề án chuyển đổi số, đảm bảo kịp thời, phù hợp với đặc thù hoạt động của Tổng công ty và thay đổi nhanh chóng của cuộc cách mạng công nghệ, đảm bảo hiệu quả và tiết kiệm.

- Tiếp tục chỉ đạo Tổng công ty thực hiện tốt công tác đánh giá, nhận diện, dự báo các rủi ro để có các giải pháp ứng phó linh hoạt và phù hợp.

- Luôn cảnh giác, đề phòng, có giải pháp cụ thể, linh hoạt nhằm ứng phó với diễn biến bất lợi, khách quan như dịch bệnh, chiến tranh Nga – Ukraina,... góp phần vào hoạt động an toàn, hiệu quả, bền vững của Tổng công ty.

## **2. Đề nghị thù lao, chi phí hoạt động của Ban Kiểm soát:**

- Ban Kiểm soát đề nghị tiền lương, thù lao của Ban Kiểm soát thực hiện theo Nghị quyết ĐHCĐ thường niên này thông qua, phù hợp chế độ của Nhà nước, Tập đoàn TKV và quy định cụ thể phù hợp đặc thù, quy mô của Tổng công ty;

- Các chế độ khác (chế độ công tác phí, đào tạo, các chi phí khác) thực hiện theo quy định hiện hành của Tổng công ty.

## **3. Phương hướng, nhiệm vụ của Ban Kiểm soát:**

### **3.1 Phương hướng chung:**



- Tiếp tục phát huy vai trò của BKS: thực hiện quyền thay mặt cổ đông để giám sát, kiểm soát hoạt động của HĐQT, BDH; hoạt động kinh doanh, quản trị điều hành của Tổng công ty, chịu sự lãnh đạo trực tiếp của Đại hội đồng cổ đông, thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ của Tổng công ty, quy chế tổ chức hoạt động của BKS và các quy định khác có liên quan.

- Ban Kiểm soát phân đầu nghiên cứu, hoàn thiện kỹ năng nghiệp vụ chuyên môn, rộng hơn để đảm bảo hoạt động của BKS vừa có tính tư vấn, giám sát bảo vệ tối đa lợi ích của các cổ đông và không ảnh hưởng tới hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty.

### **3.2 Một số nhiệm vụ cụ thể:**

- Nghiên cứu tài liệu để tham gia các cuộc họp của HĐQT, các cuộc họp giao ban điều hành và các cuộc họp đột xuất liên quan trực tiếp tới hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty và có các ý kiến phát biểu, đóng góp kịp thời.

- Giám sát các hoạt động của HĐQT thông qua việc thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ, Nghị quyết các cuộc họp của HĐQT, các quy chế, quy định tổ chức hoạt động ở từng lĩnh vực cụ thể của Tổng công ty ban hành.

- Giám sát hoạt động của Tổng giám đốc điều hành thông qua việc thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông thông qua, thực hiện các Nghị quyết của HĐQT, các quy định của Tổng giám đốc Tổng công ty trong lĩnh vực thuộc quyền hạn của Tổng giám đốc được quy định tại Điều lệ và Quy chế hoạt động của HĐQT Tổng công ty và tài liệu khác liên quan.

- Xem xét việc ban hành hệ thống quy chế, quy định của Tổng công ty.

- Tham gia vào việc lựa chọn, đề xuất lựa chọn Công ty Kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025. Tham gia họp, thảo luận với Công ty kiểm toán được lựa chọn về kết quả soát xét BCTC 06 tháng và kiểm toán BCTC năm 2025 của Tổng công ty.

- Thực hiện giám sát, kiểm soát tình hình hoạt động SXKD của Công ty Mẹ Tổng công ty và thông qua Người đại diện quản lý phần vốn của Tổng công ty tại các đơn vị Cổ phần lớn, trọng điểm, đơn vị có hoạt động sản xuất kinh doanh gặp khó khăn để kiểm soát tình hình sản xuất kinh doanh, thực hiện đầu tư,...). Thực hiện kiểm soát linh hoạt theo một số chuyên đề về quản lý vật tư; tiêu thụ sản phẩm, sửa chữa TSCĐ, đầu tư XD CB; cụ thể một số cuộc làm việc kiểm soát trực tiếp:

Thực hiện kiểm soát, làm việc trực tiếp tại các Chi nhánh phụ thuộc (03 Chi nhánh) và các Công ty con: Công ty CP KLM Thái Nguyên, Công ty CP Khoáng sản 3, Công ty CP GTCB, Công ty CP KSLK Cao Bằng, Công ty CP TM Bằng Giang Cao Bằng, Công ty CP Đất Hiếm Lai Châu. Nội dung, thời gian làm việc: Các thành viên BKS sẽ phân tích, trao đổi, thống nhất đảm bảo phù hợp với lịch công tác của từng thành viên BKS, không chồng chéo với các cuộc kiểm tra/làm việc khác, hạn chế mức cao nhất làm ảnh hưởng tới hoạt động SXKD của đơn vị và sẽ thông báo trước tới từng đơn vị trước khi làm việc.



- Kiểm soát việc thực hiện quỹ tiền lương, lao động, thu nhập và thực hiện quyền lợi của người lao động và các hoạt động khác, theo Biên bản nghị quyết Hội nghị người lao động hàng năm và Biên bản Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên đã thông qua.

- Bố trí thời gian cao nhất tham gia cùng bộ phận thanh tra, kiểm toán của Tổng công ty và bộ phận khác.

- Lập các báo cáo yêu cầu đối với Ban Kiểm soát theo quy định đảm bảo tiến độ, chất lượng.

- Các nội dung khác phù hợp với Điều lệ của Tổng công ty.

Ban kiểm soát Tổng công ty trân trọng báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Tổng công ty; Kính chúc các Quý vị cổ đông mạnh khỏe, Chúc Đại hội thành công tốt đẹp./.

Trân trọng cảm ơn ./.

*Nơi nhận:*

- Như trên (B/c);
- HĐQT, BDH (e-copy);
- Các TV. BKS (e-copy);
- Lưu: VT, Thư ký Công ty.





Hà Nội, ngày 14 tháng 3 năm 2025

## TỜ TRÌNH

### Về việc lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025  
Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP sửa đổi, bổ sung lần thứ 6 được ban hành kèm theo Quyết định số 380/QĐ -VIMICO ngày 03/5/2024 của HĐQT Tổng công ty;

- Căn cứ quyền hạn và nhiệm vụ của Ban kiểm soát Tổng công ty được quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty; Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

Ban kiểm soát kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông thường niên Tổng công ty năm 2025 (ĐHĐCĐ) xem xét, thông qua một số nội dung sau:

1. Thông qua danh sách các Công ty kiểm toán (làm cơ sở để lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 của Tổng công ty) được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán năm 2025, gồm:

- Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ tin học TP. Hồ Chí Minh AISC;

- Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam;

- Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Quốc Tế;

- Công ty TNHH Kiểm toán BDO (BDO).

2. ĐHĐCĐ thông qua và ủy quyền cho Tổng Giám đốc Tổng công ty tổ chức lựa chọn 01 Công ty kiểm toán (theo danh sách trên) và ký kết hợp đồng kiểm toán BCTC năm 2025 của Tổng công ty, đảm bảo một số nguyên tắc chính:

- Tổ chức lựa chọn Công ty kiểm toán đảm bảo đủ năng lực và phí kiểm toán cạnh tranh;

- Kiểm toán BCTC và phát hành báo cáo kiểm toán Công ty mẹ và các đơn vị trực thuộc cho năm tài chính 2025, bao gồm cả báo cáo soát xét bán niên độ (01/01/2025 đến 30/06/2025);

- Kiểm toán BCTC và phát hành báo cáo kiểm toán hợp nhất Tổng công ty cho năm tài chính năm 2025, bao gồm cả báo cáo soát xét bán niên độ (01/01/2025 đến 30/06/2025).



Kính đề nghị ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP xem xét, thông qua.

Kính trình./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu VP, BKS;

**TM. BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN**



**Lương Văn Lĩnh**



TỔNG CÔNG TY KHOÁNG SẢN TKV-CTCP

Số: 653 /TTr -VIMICO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 14 tháng 03 năm 2025

## TỜ TRÌNH

V/v thông qua hợp đồng khai thác, sàng tuyển, chế biến khoáng sản năm 2025 giữa Tổng công ty Khoáng sản TKV – CTCP và Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025  
Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP sửa đổi, bổ sung lần thứ sáu được ban hành kèm theo Quyết định số 380/QĐ-VIMICO ngày 03/5/2024 của Hội đồng quản trị Tổng công ty Khoáng sản TKV – CTCP,

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 thông qua Hợp đồng khai thác, sàng tuyển, chế biến khoáng sản năm 2025 giữa Tổng công ty Khoáng sản TKV-CTCP và cổ đông là Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam với những nội dung điều khoản như bản dự thảo Hợp đồng kèm theo.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty xem xét, thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VP, HDQT.



Nguyễn Văn Hải



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

DỰ THẢO

HỢP ĐỒNG

KHAI THÁC, SÀNG TUYỂN, CHẾ BIẾN KHOÁNG SẢN NĂM 2025

Số: /2024/HĐKD

I. CÁC CĂN CỨ ĐỂ KÝ HỢP ĐỒNG

Luật thương mại được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XI, kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 105/2018/NĐ-CP ngày 08/08/2018 của Chính phủ về việc phê duyệt Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam (TKV);

Căn cứ Quyết định số 2188/QĐ-TKV ngày 26 tháng 11 năm 2024 của Hội đồng thành viên Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam về việc phê duyệt các chỉ tiêu chủ yếu Kế hoạch phối hợp kinh doanh năm 2025 của Tập đoàn các công ty TKV (Tổ hợp công ty mẹ - Công ty con Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam);

Căn cứ Thỏa thuận chung ngày tháng năm 202 về thực hiện Kế hoạch phối hợp kinh doanh năm 2025;

Hôm nay, ngày tháng năm 202, tại TP Hà Nội, Chúng tôi gồm các bên dưới đây:

**1. Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam (TKV)** là Công ty TNHH 1 TV do Nhà nước làm chủ sở hữu, được Nhà nước giao nhiệm vụ thực hiện chức năng chủ thể quản lý tài nguyên khoáng sản, than,... với mục tiêu phát triển công nghiệp than và các ngành, nghề khác một cách bền vững; đáp ứng nhu cầu than của nền kinh tế; hoàn thành các nhiệm vụ do Nhà nước giao. Trong Hợp Đồng này TKV là **Bên A**.

Địa chỉ: Số 03 Dương Đình Nghệ, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

Điện thoại số: (84)024.35180141; Fax (84)024.38510724

Tài khoản số: 102010000011613 mở tại Ngân hàng công thương Hoàn Kiếm Hà Nội.

Mã số doanh nghiệp: 5700100256

Đại diện là Ông: Vũ Anh Tuấn. Chức vụ: Tổng giám đốc.

**2. Tổng Công ty Khoáng sản TKV - CTCP (VIMICO)** là một Công ty có tư cách pháp nhân Việt Nam, chuyên ngành khai thác mỏ, chế biến và kinh doanh các sản phẩm Khoáng sản tự nguyện tham gia hợp đồng phối hợp kinh doanh. Trong Hợp Đồng này Tổng Công ty Khoáng sản TKV - CTCP được gọi là **Bên B**.

Địa chỉ: Số 193 Nguyễn Huy Tường, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.



Điện thoại: (84)024.62876666, Fax : (84)024.62883333

Mã số doanh nghiệp: 0100103087

Tài khoản: số TK: 1600073585 tại Ngân hàng BIDV - Chi nhánh Sở giao dịch 3

Đại diện là Ông: Trịnh Văn Tuệ. Chức vụ: Tổng Giám đốc.

## **II. HAI BÊN THỎA THUẬN KÝ HỢP ĐỒNG VỚI NHỮNG ĐIỀU KHOẢN SAU:**

### **Điều 1. Nội dung**

1.1. Bên B đồng ý nhận khai thác, sàng tuyển, chế biến sản phẩm khoáng sản năm 2025 và giao cho Bên A với khối lượng, chất lượng và giá cả được quy định trong hợp đồng này và các văn bản hướng dẫn, quy định của TKV trong quá trình thực hiện hợp đồng (nếu có).

1.2. Bên B có trách nhiệm hoàn thành tiến độ các công trình ĐTXD theo kế hoạch, đảm bảo năng lực khai thác, chế biến khoáng sản cho Bên A và bảo vệ môi trường.

### **Điều 2. Giá cả và giá trị thanh toán**

2.1. Hai bên thỏa thuận và thống nhất rằng: Đối với sản phẩm tinh quặng đồng, đồng tấm, giao nhận (mua bán) theo tiến độ, khối lượng và chất lượng trong Điều 1, Bên A thanh toán trả cho Bên B theo giá thị trường (theo nguyên tắc Bên A tiêu thụ theo đơn giá nào thì sẽ tính toán giá trị thanh toán cho Bên B theo đơn giá đó, trừ các chi phí vốn/tài chính (nếu có)).

2.2. Bên B có trách nhiệm thực hiện công tác thăm dò, công tác trắc địa; chi phí môi trường; chi phí cấp cứu mỏ; đào tạo y tế được đã được tính toán giao khoán trong kế hoạch PHKD và các văn bản hướng dẫn của TKV.

### **Điều 3. Phương thức nghiệm thu sản phẩm và thanh toán**

3.1. Sản phẩm được công nhận là đã giao nộp cho Bên A khi đã bốc trên phương tiện của khách hàng, phương tiện của Bên A tại kho của Bên B; hoặc giao tại kho, bãi của Bên A và được Bên A (hoặc đơn vị được Bên A uỷ quyền) chấp nhận.

3.2. 6 tháng và cả năm Bên A tổ chức kiểm tra, xác nhận tổng sản phẩm mà Bên B đã giao nhận và các chỉ tiêu khác như đã thống nhất trong các Phụ lục hợp đồng này.

3.3. Bên A thanh toán tiền mua sản phẩm cho Bên B căn cứ theo Quy định về tiêu thụ Đồng tấm do TCTy khoáng sản TKV-CTCP sản xuất (ban hành kèm theo Quyết định số 138/QĐ-TKV ngày 25/01/2022 và các văn bản điều chỉnh/bổ sung (nếu có)).

3.4. Kết thúc năm, căn cứ vào khối lượng sản phẩm giao nộp theo quy định và các chỉ tiêu theo hợp đồng đã ký, hai bên thống nhất thanh lý hợp đồng.

### **Điều 4. Nghĩa vụ và quyền lợi của các bên**

#### **4.1. Bên A**

4.1.1. Có các nghĩa vụ sau:

4.1.1.1. Giao cho Bên B quản lý, sử dụng phần vốn của chủ sở hữu tại công ty để kinh doanh.



4.1.1.2. Thống nhất quản lý, hỗ trợ về công nghệ, quản lý và điều hành của Tập đoàn, bao gồm nhưng không giới hạn các công tác sau đây:

a. Tổ chức nghiên cứu và triển khai áp dụng công nghệ mới trong khai thác, chế biến khoáng sản và các sản phẩm khác.

b. Nghiên cứu hoàn thiện và nâng cao hiệu quả quản lý, áp dụng các phương pháp quản lý tiên tiến, hiện đại. Hướng dẫn, ban hành các quy chế, quy trình, quy định, định mức KTKT và đơn giá áp dụng trong phạm vi toàn Tập đoàn.

c. Giải quyết kịp thời các đề xuất, kiến nghị của Bên B trong các lĩnh vực đầu tư XD CB; an toàn lao động, quản lý lao động, tiền lương; công tác tổ chức cán bộ; công tác kế toán, tài chính và các công tác khác theo đúng Điều lệ TKV, quy chế, quy định hiện hành.

4.1.1.3. Hướng dẫn các công ty tham gia kế hoạch phối hợp kinh doanh thực hiện các cam kết trong các hợp đồng về cung ứng vật tư, hàng hoá, dịch vụ, xây dựng cơ sở vật chất và nâng cao chất lượng công tác đào tạo nguồn nhân lực, phục vụ và chăm lo sức khỏe người lao động trong toàn Tập đoàn.

4.1.1.4. Các quyết định, văn bản hướng dẫn về điều chỉnh các chỉ tiêu kế hoạch phối hợp kinh doanh, giá bán sản phẩm, cơ chế khuyến khích sản xuất-tiêu thụ, các văn bản hướng dẫn, quy định nội bộ có liên quan của Tổng giám đốc TKV và/hoặc người được Tổng giám đốc uỷ quyền đều được coi là phụ lục của Hợp đồng này.

4.1.2. Các quyền lợi:

4.1.2.1. Sử dụng các công cụ quản lý, điều tiết toàn ngành về tài nguyên, vốn, lao động, công nghệ, thị trường nhằm đảm bảo tăng trưởng, chất lượng và hiệu quả sản xuất kinh doanh chung toàn Tập đoàn.

4.1.2.2. Tăng cường tích lũy vốn, đầu tư phát triển sản xuất, ...

4.1.2.3. Tổng Giám đốc TKV tự mình và/hoặc uỷ quyền cho các Phó Tổng giám đốc, các viên chức thuộc bộ máy quản lý điều hành của TKV kiểm tra tiến độ thực hiện hợp đồng.

## **4.2. Bên B**

4.2.1. Có các nghĩa vụ sau:

4.2.1.1. Bên B cam kết sử dụng mọi nguồn lực và các giải pháp quản lý trong phạm vi quyền hạn của mình được Pháp luật quy định để bảo vệ tài nguyên, ranh giới mỏ đã được Bộ Tài nguyên - Môi trường cấp phép và được bên A giao nhằm không để thất thoát khoáng sản hoặc để khai thác, vận chuyển, tiêu thụ khoáng sản trái phép trong phạm vi ranh giới mỏ, kho, bến cảng được giao quản lý.

4.2.1.2. Tuân thủ quy phạm kỹ thuật, quy trình công nghệ, cải thiện điều kiện kỹ thuật, điều kiện làm việc cho người lao động; là chủ thể chịu trách nhiệm chính đảm bảo an toàn lao động, an toàn về máy móc thiết bị, an toàn về vốn, bảo vệ môi trường.

4.2.1.3. Chuẩn bị đầy đủ các nguồn lực, bao gồm nhưng không giới hạn bởi đầu tư máy móc, thiết bị, chuẩn bị đủ nguồn nhân lực... để hoàn thành các chỉ



tiêu đã cam kết tại Điều 1 và đảm bảo sự phát triển bền vững của đơn vị. Chủ động đổi mới công nghệ, tăng năng suất lao động, giảm tổn thất trong khai thác và tăng giá trị sản phẩm thu được sau chế biến so với năm trước.

4.2.1.4. Quản trị chặt chẽ khối lượng mỏ và chỉ tiêu công nghệ, chi phí theo Quy chế quản trị chi phí kinh doanh của TKV đã ban hành; xây dựng và ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật phù hợp với điều kiện sản xuất thực tế của đơn vị để giao khoán trong nội bộ đơn vị; chịu trách nhiệm về công tác khoán quản chi phí, giao và nghiệm thu chi phí khoán và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị mình; chịu trách nhiệm trước Tập đoàn, Pháp luật về số liệu do đơn vị thực hiện, báo cáo. Trường hợp, Bên B báo cáo không đúng số liệu thực tế thực hiện thì sẽ phải tự chịu trách nhiệm theo quy định của TKV, của Nhà nước và tự chịu các chi phí phát sinh tăng, giảm nếu có theo quy định pháp luật hiện hành.

4.2.1.5. Đảm bảo các chế độ về ăn ca, ăn định lượng, bồi dưỡng độc hại, thu nhập của người lao động và lợi nhuận không giảm so với kế hoạch.

4.2.1.6. Thực hiện đầy đủ các quy định về điều hành sản xuất, tiêu thụ, chế độ báo cáo thống kê, các quy chế, quy định khác của TKV và Nhà nước đã ban hành. Duy trì tất cả các báo cáo và hồ sơ liên quan đến việc thực hiện các nghĩa vụ của mình theo Hợp Đồng này, và giữ an toàn tất cả các bản vẽ, tài liệu liên quan đến thực hiện Hợp Đồng này.

4.2.1.7. Cho phép tiếp cận và cung cấp các thông tin hợp lý cho Đại diện của Bên A cũng như tất cả các đại diện được uỷ quyền hợp lệ của các cơ quan Nhà nước Trung Ương hay Địa phương, trong quá trình mà những cán bộ này tiến hành giám sát một cách hợp lý sản xuất kinh doanh của đơn vị.

4.2.1.8. Nộp thuế vào ngân sách Nhà nước theo quy định hiện hành.

4.2.2. Các quyền lợi:

4.2.2.1. Toàn quyền sử dụng tổng chi phí mà bên A thanh toán để chi trả theo yêu cầu sản xuất và theo chế độ quy định.

4.2.2.2. Chủ động điều hành quá trình sản xuất kinh doanh trên cơ sở thực hiện các điều khoản ghi trong hợp đồng này.

**Điều 5. Thủ tục giải quyết các vướng mắc và trách nhiệm của các bên do vi phạm hợp đồng**

5.1. Hai bên cần chủ động thông báo cho nhau biết tiến độ thực hiện hợp đồng, nếu có vấn đề bất lợi gì phát sinh, các bên phải kịp thời thông báo cho nhau biết và chủ động bàn bạc giải quyết trên cơ sở thương lượng đảm bảo lợi ích của hai bên (có biên bản ghi toàn bộ nội dung đó).

5.2. Trường hợp cần sửa đổi hợp đồng: khi cần thay đổi quy cách, chất lượng sản phẩm cho phù hợp với nhu cầu người tiêu dùng, ...

5.3. Bên nào đã ký hợp đồng mà không thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ như đã thống nhất trong hợp đồng sẽ bị phạt vi phạm hợp đồng và bên vi phạm hợp đồng còn phải bồi thường cho bên kia những thiệt hại do vi phạm hợp đồng gây ra.



Trong đó:

a. Trường hợp Bên B để xảy ra tình trạng khai thác khoáng sản trái phép trong ranh giới mỏ và/hoặc để thất thoát sản phẩm trong quá trình khai thác, vận chuyển, tiêu thụ thì: Bên B phải bồi thường cho Bên A toàn bộ giá trị sản phẩm bị thất thoát và các chi phí liên quan khác.

b. Bên B phải chịu phạt vi phạm hợp đồng bằng 8% giá trị phần nghĩa vụ hợp đồng bị vi phạm.

**Điều 6. Thời hạn có hiệu lực của hợp đồng**

Hợp đồng có giá trị hiệu lực từ ngày 01/01/2025 và thực hiện trong năm 2025. Hợp đồng được lập thành 6 bản mỗi bên 03 bản có giá trị ngang nhau.

**ĐẠI DIỆN BÊN B  
TỔNG GIÁM ĐỐC  
TỔNG CÔNG TY KHOÁNG SẢN - TKV**

**ĐẠI DIỆN BÊN A  
TỔNG GIÁM ĐỐC TKV**

**Trịnh Văn Tuệ**

**Vũ Anh Tuấn**





Số: /QC-VIMICO

Hà Nội, ngày tháng 4 năm 2025

**QUY CHẾ**  
**TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025**  
**TỔNG CÔNG TY KHOÁNG SẢN TKV - CTCP**

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP sửa đổi, bổ sung lần thứ sáu được ban hành kèm theo Quyết định số 380/QĐ-VIMICO ngày 03/5/2024 của Hội đồng quản trị Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP;

Căn cứ Quyết định số 115/QĐ-VIMICO ngày 11/02/2025 của HĐQT Tổng công ty Khoáng sản - TKV về việc thành lập Ban Tổ chức chuẩn bị ĐHĐCĐ thường niên năm 2025;

Hội đồng quản trị Tổng công ty dự thảo Quy chế làm việc tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 như sau:

**Chương I**

**NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng**

- Quy chế này áp dụng cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2025 của Tổng công ty Khoáng sản TKV-CTCP.
- Quy chế này quy định cụ thể về quyền và nghĩa vụ của cổ đông, đại diện cổ đông, và các Bên tham dự ĐHĐCĐ, điều kiện, thể thức tiến hành ĐHĐCĐ và biểu quyết thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ.
- Cổ đông, đại diện cổ đông và các Bên tham gia ĐHĐCĐ có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

**Điều 2. Mục tiêu**

- Đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch.
- Tạo điều kiện thuận lợi cho công tác tổ chức ĐHĐCĐ được thực hiện thành công và tuân thủ các quy định của pháp luật.

**Chương II**

**ĐIỀU KIỆN THAM DỰ ĐHĐCĐ, QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ  
CỦA CỔ ĐÔNG, NGƯỜI THAM DỰ ĐHĐCĐ**

**Điều 3. Điều kiện tham dự ĐHĐCĐ**

Là các cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền bằng văn bản (theo mẫu của Tổng công ty) của một hoặc nhiều cổ đông có tên trong danh sách cổ



đồng của Tổng công ty tại thời điểm chốt danh sách ngày 13/3/2025 do Tổng công ty Lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC) xác nhận.

**Điều 4. Quyền của cổ đông khi tham dự ĐHĐCĐ**

Cổ đông có thể tham dự Đại hội đồng cổ đông theo một trong các hình thức sau đây:

1. Trực tiếp tham dự họp Đại hội đồng cổ đông;
2. Ủy quyền cho người khác dự họp Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp cổ đông là tổ chức không có người đại diện theo ủy quyền theo quy định tại khoản 2, khoản 4 Điều 14 của Luật Doanh nghiệp thì ủy quyền người khác dự họp Đại hội đồng cổ đông. Cổ đông là tổ chức có sở hữu ít nhất 10% tổng số cổ phần phổ thông có thể ủy quyền tối đa ba người tham dự họp Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp cổ đông là tổ chức cử nhiều người đại diện theo ủy quyền thì phải xác định cụ thể số cổ phần cho mỗi người đại diện. Trường hợp cổ đông không xác định số cổ phần tương ứng cho mỗi người đại diện theo ủy quyền, số cổ phần sẽ được chia đều cho số lượng người đại diện theo ủy quyền.
3. Được Ban Tổ chức thông báo công khai nội dung chương trình ĐHĐCĐ.
4. Phát biểu, thảo luận và biểu quyết tất cả các nội dung trong chương trình ĐHĐCĐ thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ theo quy định của Luật Doanh nghiệp năm 2020, các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan và Điều lệ Tổng công ty Khoáng sản TKV-CTCP.
5. Tại ĐHĐCĐ, mỗi cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền khi tới tham dự ĐHĐCĐ được nhận Thẻ biểu quyết (trong đó có ghi mã số cổ đông và số cổ phần có quyền biểu quyết) sau khi đăng ký tham dự họp ĐHĐCĐ với Ban kiểm tra tư cách cổ đông.
6. Giá trị biểu quyết của Thẻ biểu quyết tương ứng với tỷ lệ số cổ phần có quyền biểu quyết mà người đó sở hữu hoặc đại diện theo đăng ký tham dự ĐHĐCĐ trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các đại biểu có mặt tại ĐHĐCĐ.

7. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền đến dự họp ĐHĐCĐ muộn có quyền đăng ký ngay, sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại ĐHĐCĐ, nhưng Chủ tọa không có trách nhiệm dừng cuộc họp và hiệu lực của các đợt biểu quyết tiến hành trước đó sẽ không bị ảnh hưởng. Trường hợp Ban Kiểm tra kết quả kiểm phiếu đang tiến hành kiểm Phiếu biểu quyết thì cổ đông không có quyền biểu quyết. Ban Kiểm phiếu có trách nhiệm cộng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông đến muộn vào tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại ĐHĐCĐ để tính tỷ lệ thông qua các nội dung biểu quyết ở phần sau.

**Điều 5. Nghĩa vụ của cổ đông khi tham dự ĐHĐCĐ**

1. Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền đến dự ĐHĐCĐ mang theo giấy tờ sau:

- a. Thư mời;
- b. Thẻ căn cước hoặc Hộ chiếu còn hiệu lực;



c. Giấy ủy quyền theo mẫu gửi kèm thư mời họp ĐHĐCĐ (Trường hợp được ủy quyền tham dự ĐHĐCĐ: Trường hợp cổ đông là cá nhân thì văn bản ủy quyền phải được ký bởi cổ đông đó; Trường hợp cổ đông là pháp nhân/tổ chức thì văn bản ủy quyền phải được đóng dấu và ký bởi đại diện theo pháp luật của pháp nhân/tổ chức đó);

d. Cổ đông chỉ được chính thức tham dự và biểu quyết tại ĐHĐCĐ sau khi đã thực hiện các thủ tục đăng ký và chứng minh tư cách cổ đông hoặc/và đại diện ủy quyền của mình là hợp lệ với Ban Kiểm tra tư cách cổ đông.

2. Trường hợp cổ đông đã ủy quyền cho người khác mà không có thông báo bằng văn bản về việc hủy ủy quyền thì cổ đông đó khi tham dự ĐHĐCĐ không được nhận thẻ biểu quyết tại ĐHĐCĐ nếu người được ủy quyền của họ đã làm thủ tục nhận thẻ biểu quyết.

3. Người được ủy quyền tham dự ĐHĐCĐ không được ủy quyền lại cho bên thứ ba.

4. Trong thời gian diễn ra ĐHĐCĐ, cổ đông/đại diện của cổ đông phải tuân thủ theo sự hướng dẫn, điều khiển của Chủ tọa, tôn trọng kết quả làm việc của ĐHĐCĐ, ứng xử văn minh, lịch sự, không gây mất trật tự.

5. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền tham dự họp ĐHĐCĐ phải chấp hành nghiêm chỉnh Quy chế này, nếu vi phạm thì tùy theo mức độ cụ thể Chủ tọa sẽ xem xét và có hình thức xử lý theo quy định tại Điều 146 Luật Doanh nghiệp hiện hành.

6. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

7. Trường hợp cổ đông rời cuộc họp trước khi ĐHĐCĐ biểu quyết mà không thông báo với Ban Kiểm phiếu thì cổ đông đó coi như đã đồng ý với tất cả những vấn đề sẽ được biểu quyết tại ĐHĐCĐ.

#### **Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa ĐHĐCĐ**

1. Chủ tịch HĐQT Tổng công ty là Chủ tọa ĐHĐCĐ. Đoàn Chủ tọa gồm Chủ tọa ĐHĐCĐ, Chủ tọa ĐHĐCĐ có thể chỉ định một số người trong Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông cùng điều hành ĐHĐCĐ.

2. Chủ tọa ĐHĐCĐ có các quyền và trách nhiệm sau:

a. Chủ trì, điều khiển ĐHĐCĐ; Chủ tọa tiến hành các công việc cần thiết để điều khiển ĐHĐCĐ một cách hợp lệ, có trật tự, và đảm bảo ĐHĐCĐ phản ánh được mong muốn của đa số cổ đông tham dự;

b. Quyết định của Chủ tọa ĐHĐCĐ về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của ĐHĐCĐ sẽ mang tính phán quyết cao nhất;

c. Hướng dẫn ĐHĐCĐ thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung chương trình của ĐHĐCĐ;

d. Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để ĐHĐCĐ biểu quyết;



e. Trả lời hoặc chỉ định thành viên Ban chủ tọa trả lời những vấn đề do ĐHĐCĐ yêu cầu;

f. Chủ tọa có quyền trì hoãn ĐHĐCĐ đến một thời điểm khác hoặc một địa điểm khác phù hợp với quy định tại khoản 8 Điều 146 của Luật Doanh nghiệp năm 2020 và Điều lệ Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP khi có sự nhất trí hoặc yêu cầu của ĐHĐCĐ đã đủ số đại biểu cần thiết theo quy định .

g. Chủ tọa ĐHĐCĐ có quyền:

- Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;

- Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

#### **Điều 7. Ban Thư ký ĐHĐCĐ**

1. Ban Thư ký gồm 02 thành viên do Chủ tọa cử để giúp việc ĐHĐCĐ. Ban Thư ký chịu trách nhiệm trước Chủ tọa và ĐHĐCĐ về nhiệm vụ của mình.

2. Ban Thư ký thực hiện các công việc trợ giúp theo sự phân công của Chủ tọa, có nhiệm vụ:

a. Ghi chép, phản ánh trung thực, chính xác, đầy đủ nội dung biên bản đối với diễn biến cuộc họp ĐHĐCĐ, dự thảo các văn kiện, kết luận, và thông báo của Chủ tọa gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu; trình bày trước ĐHĐCĐ về Biên bản họp và dự thảo Nghị quyết của ĐHĐCĐ.

b. Tiếp nhận Phiếu đăng ký phát biểu, ý kiến khiếu nại (nếu có) của cổ đông.

#### **Điều 8. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm tra tư cách cổ đông**

1. Ban kiểm tra tư cách cổ đông gồm một (01) Trưởng Ban và các thành viên do Hội đồng quản trị (“HĐQT”) Tổng công ty quyết định để thực hiện các chức năng và nhiệm vụ như sau:

a. Kiểm tra tư cách cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền của cổ đông đến dự họp: Yêu cầu cổ đông tham dự ĐHĐCĐ và khách mời xuất trình CCCD hoặc Hộ chiếu, Giấy ủy quyền (đối với đại diện được ủy quyền);

b. Phát cho cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến dự họp: Phiếu biểu quyết các tài liệu họp liên quan khác;

c. Báo cáo trước ĐHĐCĐ về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông dự họp ĐHĐCĐ tại các thời điểm sau:

- Trước khi khai mạc ĐHĐCĐ;

- Trước mỗi lần biểu quyết của Đại hội nếu có sự thay đổi về số cổ đông đăng ký tham dự ĐHĐCĐ (Cổ đông đến muộn đăng ký dự họp).

d. Thực hiện các công việc khác do Ban Tổ chức ĐHĐCĐ hoặc Chủ tọa ĐHĐCĐ phân công.



2. Trường hợp người đến dự họp không có đầy đủ tư cách tham dự ĐHĐCĐ thì Ban kiểm tra tư cách cổ đông có quyền từ chối quyền dự họp của người đó, từ chối cấp thẻ biểu quyết và phát tài liệu của ĐHĐCĐ.

3. Ban kiểm tra tư cách cổ đông có quyền thành lập bộ phận giúp việc để hoàn thành nhiệm vụ của Ban.

### **Điều 9. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm tra kết quả biểu quyết**

1. Ban kiểm tra kết quả biểu quyết có 07 thành viên, gồm 01 trưởng ban và 06 thành viên do Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua theo đề nghị của Chủ tọa.

Thành viên Ban kiểm tra kết quả biểu quyết không được là người có tên trong danh sách đề cử, ứng cử vào thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát.

2. Ban kiểm tra kết quả biểu quyết có nhiệm vụ:

a. Hướng dẫn cổ đông tham dự ĐHĐCĐ cách sử dụng Phiếu biểu quyết; thực hiện việc đếm số phiếu biểu quyết theo từng loại: tán thành, không tán thành, không có ý kiến ngay sau khi ĐHĐCĐ biểu quyết;

b. Ghi nhận kết quả biểu quyết của các cổ đông và đại diện cổ đông đối với các vấn đề được lấy ý kiến thông qua tại ĐHĐCĐ;

c. Tổng hợp và báo cáo Chủ tọa kết quả biểu quyết các vấn đề của ĐHĐCĐ;

d. Kiểm tra danh sách các ứng cử viên HĐQT và BKS trước khi thực hiện bầu cử;

e. Hướng dẫn nguyên tắc, thể lệ bầu cử thành viên HĐQT, BKS theo Quy chế bầu cử thành viên HĐQT, BKS;

f. Tiến hành phát, thu, kiểm đếm phiếu bầu cử thành viên HĐQT, BKS của các cổ đông theo đúng số cổ phần và quyền biểu quyết của từng cổ đông;

g. Tiến hành tổng hợp kết quả kiểm phiếu và lập Biên bản kiểm phiếu bầu Thành viên HĐQT, BKS;

h. Báo cáo kết quả biểu quyết (Biên bản kiểm tra kết quả biểu quyết, Biên bản kiểm phiếu bầu thành viên HĐQT, BKS) trước ĐHĐCĐ;

i. Bàn giao lại Biên bản kiểm tra kết quả biểu quyết, Biên bản kiểm phiếu bầu thành viên HĐQT, BKS cho Thư ký Đại hội;

k. Cùng Chủ tọa ĐHĐCĐ xem xét và giải quyết khiếu nại, tố cáo về kết quả biểu quyết, kết quả bầu cử (nếu có) và báo cáo để Đại hội đồng cổ đông quyết định;

l. Thực hiện các nhiệm vụ được giao khác.

## **Chương III**

### **TRÌNH TỰ TIẾN HÀNH ĐHĐCĐ**

#### **Điều 10. Điều kiện tiến hành ĐHĐCĐ**

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách



cổ đông được lập tại thời điểm chốt danh sách cổ đông để triệu tập cuộc họp ĐHĐCĐ. Ban kiểm tra tư cách cổ đông thông báo số lượng cổ đông tham dự, tổng số cổ phần có quyền biểu quyết mà các cổ đông đại diện và tỷ lệ tham dự để Đại hội có thể tiến hành theo quy định.

2. Trường hợp ĐHĐCĐ không đủ điều kiện tiến hành theo quy định trên đây thì việc triệu tập và tiến hành Đại hội cổ đông các lần tiếp theo sẽ được tiến hành theo quy định của Điều lệ Tổng công ty và Luật Doanh nghiệp.

#### **Điều 11. Tiến hành ĐHĐCĐ**

1. ĐHĐCĐ sẽ diễn ra theo đúng trình tự nội dung chương trình đã được ĐHĐCĐ thông qua.

2. Trường hợp có thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp cho cổ đông, các thay đổi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

3. ĐHĐCĐ sẽ lần lượt thảo luận và thông qua các nội dung tại chương trình ĐHĐCĐ theo hình thức biểu quyết quy định tại Điều 12 và Điều 13 của Quy chế này.

4. ĐHĐCĐ bế mạc sau khi Biên bản ĐHĐCĐ được thông qua.

#### **Điều 12. Thảo luận và chất vấn tại ĐHĐCĐ.**

1. Căn cứ vào số lượng cổ đông tham dự và thời lượng cho phép của ĐHĐCĐ, Chủ tọa ĐHĐCĐ có thể lựa chọn phương pháp điều khiển cuộc họp. Cổ đông tham dự ĐHĐCĐ phát biểu ý kiến thảo luận, chất vấn bằng cách giơ tay đề nghị phát biểu và được sự đồng ý của Chủ tọa ĐHĐCĐ hoặc điền vào Phiếu câu hỏi gửi cho Ban chủ tọa. Trong cùng một thời điểm chỉ có một cổ đông được quyền phát biểu. Trường hợp nhiều cổ đông có ý kiến cùng lúc thì Chủ tọa sẽ mời tuần tự từng cổ đông trình bày ý kiến của mình.

2. Cổ đông phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với chương trình ĐHĐCĐ đã thông qua. Nội dung ý kiến đề xuất của cổ đông không được vi phạm pháp luật, liên quan đến vấn đề cá nhân hoặc vượt quá quyền hạn của doanh nghiệp. Chủ tọa ĐHĐCĐ có quyền nhắc nhở hoặc đề nghị cổ đông tập trung vào nội dung trọng tâm cần phát biểu để tiết kiệm thời gian và đảm bảo chất lượng thảo luận.

3. ĐHĐCĐ thống nhất tổng thời lượng phát biểu của một cổ đông tối đa không quá 5 phút/lần. Nếu quá thời lượng này, Chủ tọa ĐHĐCĐ có thể yêu cầu cổ đông lập các câu hỏi, kiến nghị thành văn bản, Ban Thư ký ĐHĐCĐ phải ghi nhận và Hội đồng quản trị trong phạm vi thẩm quyền của mình sẽ trả lời bằng văn bản cho cổ đông trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ thời điểm nhận được kiến nghị của cổ đông.

#### **Điều 13. Thể lệ biểu quyết và thông qua các quyết định tại ĐHĐCĐ**

1. Nguyên tắc biểu quyết: cổ đông có thể biểu quyết thông qua các hình thức sau:

a. Biểu quyết trực tiếp tại ĐHĐCĐ bằng việc giơ Phiếu biểu quyết;



b. Biểu quyết thông qua việc cử người ủy quyền tới dự họp, khi đó người được ủy quyền tham dự ĐHĐCĐ và biểu quyết như hình thức cổ đông trực tiếp dự họp.

2. Các vấn đề được thông qua tại ĐHĐCĐ phải được số cổ đông đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền có mặt tại ĐHĐCĐ chấp thuận, ngoại trừ nội dung quy định tại Khoản 3 Điều này.

3. Nghị quyết về các nội dung sau đây được thông qua khi có từ 65% tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại ĐHĐCĐ:

a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;  
 b) Thay đổi ngành nghề và lĩnh vực kinh doanh;  
 c) Thay đổi mô hình tổ chức quản lý và hoạt động của Tổng công ty theo quy định tại Điều 137 Luật Doanh nghiệp;

d) Quyết định đầu tư, bán tài sản của Tổng công ty hoặc giao dịch mua do Tổng công ty hoặc chi nhánh thực hiện có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Tổng công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán;

đ) Quyết định việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác với tổng giá trị góp vốn, mua cổ phần từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Tổng Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán;

e) Tổ chức lại, giải thể, phá sản Tổng Công ty;

f) Sửa đổi, bổ sung các nội dung của Điều lệ Tổng công ty.

4. Hình thức biểu quyết:

a. Cổ đông (hoặc người đại diện theo ủy quyền) biểu quyết từng nội dung trong chương trình ĐHĐCĐ. Khi biểu quyết một vấn đề được ĐHĐCĐ đưa ra, các cổ đông biểu quyết bằng cách giơ phiếu biểu quyết lên cao; Việc xác định kết quả biểu quyết được tiến hành bằng cách đếm số phiếu biểu quyết tán thành, số phiếu biểu quyết không tán thành và số phiếu biểu quyết không có ý kiến;

b. Đối với từng vấn đề cần biểu quyết, Chủ tọa sẽ hỏi ý kiến của cổ đông theo trình tự: Tán thành; Không tán thành; Không có ý kiến. Trường hợp cổ đông không giơ Phiếu biểu quyết thì coi như không có ý kiến. Với từng vấn đề xin ý kiến biểu quyết, các cổ đông chỉ được giơ Phiếu biểu quyết một lần.

c. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu theo quy định tại Quy chế bầu cử thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát được Đại hội đồng cổ đông thông qua và quy định tại Điều lệ của Tổng công ty Khoáng sản TKV-CTCP.

#### **Điều 14. Phiếu biểu quyết:**

1. Phiếu biểu quyết được đóng dấu của Tổng công ty do Ban kiểm tra tư cách cổ đông phát cho các cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự cuộc họp. Phiếu biểu quyết được ghi mã số, họ tên, chữ ký cổ đông



hoặc đại diện được ủy quyền của cổ đông và các yếu tố kỹ thuật khác giúp cho việc kiểm phiếu chính xác, thuận tiện.

2. Giá trị biểu quyết của Phiếu biểu quyết được xác định bằng số cổ phần có quyền biểu quyết mà cổ đông đó sở hữu hoặc đại diện được ủy quyền tham dự ĐHĐCĐ.

#### **Điều 15. Biên bản cuộc họp ĐHĐCĐ**

1. Nội dung diễn biến tổ chức ĐHĐCĐ được lập thành Biên bản. Chủ tọa và Thư ký ĐHĐCĐ chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của Biên bản ĐHĐCĐ.

2. Biên bản ĐHĐCĐ phải được công bố trước ĐHĐCĐ và được ĐHĐCĐ thông qua trước khi bế mạc.

3. Biên bản Đại hội, Biên bản kiểm tra tư cách cổ đông, Biên bản kiểm phiếu và các tài liệu khác ghi nhận diễn biến, kết quả của ĐHĐCĐ phải được lưu trữ tại Trụ sở chính của Tổng công ty.

4. Biên bản ĐHĐCĐ phải được làm xong, thông qua trước khi bế mạc ĐHĐCĐ và công bố trên website của Tổng công ty trong vòng 24 giờ.

5. Biên bản ĐHĐCĐ là cơ sở để đưa ra Nghị quyết ĐHĐCĐ.

#### **Điều 16. Nghị quyết cuộc họp ĐHĐCĐ**

Căn cứ kết quả tại ĐHĐCĐ, Chủ tọa chuẩn bị Nghị quyết ĐHĐCĐ về các vấn đề đã được ĐHĐCĐ thông qua. Nghị quyết của ĐHĐCĐ phải được đọc tại ĐHĐCĐ để các cổ đông thông qua và công bố trên website của Tổng công ty trong vòng 24 giờ.

#### **Điều 17. Hiệu lực thi hành của Quy chế**

1. Quy chế này gồm ba (03) Chương, mười bảy (17) Điều và có hiệu lực ngay sau khi được ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua.

2. Đại hội đồng cổ đông quyết định việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này.

#### **Nơi nhận:**

- HĐQT, BKS (ecopy);
- ĐU, CĐ, ĐTN (ecopy);
- BGĐ, KTT (ecopy);
- Cổ đông của Tổng công ty;
- Website Tổng công ty;
- Lưu: VT, HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Văn Hải**







/QC-VIMICO

Hà Nội, ngày tháng 4 năm 2025

**QUY CHẾ BẦU CỬ  
THÀNH VIÊN HĐQT, BAN KIỂM SOÁT  
NHIỆM KỲ 2025 - 2030**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa 14, thông qua ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP sửa đổi, bổ sung lần thứ sáu được ban hành kèm theo Quyết định số 380/QĐ-VIMICO ngày 03/5/2024 của Hội đồng quản trị Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP;

*Quy chế bầu cử Thành viên Hội đồng quản trị, BKS nhiệm kỳ 2025 - 2030 tại Đại hội đồng cổ đông năm 2025 được thực hiện với các quy định sau:*

**Điều 1. Nguyên tắc và đối tượng bầu cử:**

1. Nguyên tắc bầu cử: Việc bầu cử Thành viên HĐQT, BKS Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP (sau đây gọi tắt là Tổng công ty) được thực hiện theo nguyên tắc:

- Bầu cử công khai, trực tiếp bằng hình thức bỏ phiếu kín;
- Việc bầu cử Thành viên HĐQT, BKS Tổng công ty được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu theo quy định tại Khoản 3, Điều 148 Luật doanh nghiệp 2020.

2. Đối tượng có quyền bầu cử: Là tất cả các cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền bằng văn bản (theo mẫu) của một hoặc nhóm cổ đông có tên trong danh sách cổ đông chốt ngày 13/3/2025 của Tổng công ty Lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC).

3. Chủ tọa Đại hội có trách nhiệm chủ trì bầu Thành viên HĐQT, BKS với nhiệm vụ cụ thể:

- Tổng hợp, lập danh sách những người ứng cử và đề cử vào HĐQT, BKS để thông qua tại Đại hội;
- Giám sát việc bỏ phiếu, kiểm phiếu;
- Giải quyết các khiếu nại về bầu cử Thành viên HĐQT, BKS (nếu có).

**Điều 2. Số lượng, tiêu chuẩn Thành viên HĐQT, Ban kiểm soát:**

1. Số lượng Thành viên HĐQT được bầu là 05 thành viên; số lượng Thành viên Ban Kiểm soát được bầu là 03 thành viên.

2. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát là 05 (năm) năm; các Thành viên HĐQT, BKS có thể được bầu lại với số lần không hạn chế.

3. Thành viên HĐQT phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:





- a) Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật doanh nghiệp;
- b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Tổng công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Tổng công ty, trừ trường hợp Điều lệ Tổng công ty có quy định khác;
- c) Có sức khỏe, phẩm chất đạo đức liêm khiết, trung thực và có ý thức chấp hành Pháp luật.
- d) Thành viên Hội đồng quản trị Tổng công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác;
- e) Thành viên Hội đồng quản trị không được là người có quan hệ gia đình của Tổng giám đốc và người quản lý khác của Tổng công ty; của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý công ty mẹ;

3. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập theo khoản 2 Điều 155 Luật doanh nghiệp phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

- a) Không phải là người đang làm việc cho Tổng công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Tổng công ty; không phải là người đã từng làm việc cho Tổng công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Tổng công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó;
- b) Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ Tổng công ty, trừ các khoản phụ cấp mà Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;
- c) Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của Tổng công ty; là người quản lý của Tổng công ty hoặc công ty con của Tổng công ty;
- d) Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Tổng công ty;
- e) Không phải là người đã từng làm Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của Tổng công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ;

3. Tiêu chuẩn Kiểm soát viên theo khoản 1 Điều 169 Luật doanh nghiệp:

- a) Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật doanh nghiệp;
- b) Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp;
- c) Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác;
- d) Không phải là người quản lý Tổng công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Tổng công ty, trừ trường hợp Điều lệ Tổng công ty có quy định khác;
- e) Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan và Điều lệ Tổng công ty.

*Ngoài các tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại khoản 3 Điều này, Kiểm soát viên Tổng công ty không được là người có quan hệ gia đình của người quản lý*



*doanh nghiệp của Tổng công ty và công ty mẹ; người đại diện phần vốn của doanh nghiệp, người đại diện phần vốn nhà nước tại công ty mẹ và tại Tổng công ty.*

**Điều 3. Điều kiện ứng cử, đề cử Thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát:**

1. Trước cuộc họp Đại hội, các cổ đông có quyền cùng nhau lập nhóm để đề cử ứng viên cho các vị trí Thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát.

2. Việc đề cử Thành viên Hội đồng quản trị:

a) Các Thành viên của Hội đồng quản trị do các cổ đông đề cử theo tỷ lệ sở hữu cổ phần của cổ đông. Các cổ đông được quyền gộp tỷ lệ sở hữu cổ phần vào với nhau để bỏ phiếu đề cử các Thành viên Hội đồng quản trị.

b) Nếu cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu số cổ phần có quyền biểu quyết:

- Từ 10% đến dưới 20% thì được đề cử tối đa 01 ứng cử viên.

- Từ 20% đến dưới 50% thì được đề cử tối đa 02 ứng cử viên.

- Từ 50% đến dưới 65% thì được đề cử tối đa 03 ứng cử viên.

- Từ 65% trở lên thì được đề cử đủ số ứng cử viên.

c) Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, HĐQT đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên được công bố rõ ràng và được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành bầu cử.

Ứng viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu là Thành viên Hội đồng quản trị theo khoản 1, Điều 25 Điều lệ Tổng công ty.

3. Việc ứng cử, đề cử Kiểm soát viên được thực hiện theo khoản 1 Điều 36 của Điều lệ Tổng công ty:

a) Các cổ đông có quyền gộp số phiếu biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 50% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 50% trở lên được đề cử đủ ba (03) ứng viên.

b) Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên được công bố rõ ràng và được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành bầu cử.

Ứng viên Ban kiểm soát phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu là Thành viên Ban kiểm soát theo khoản 1, Điều 36 Điều lệ Tổng công ty.

**Điều 4. Cách thức giới thiệu, bầu Thành viên HĐQT, Ban kiểm soát**

1. Danh sách, lý lịch và các thông tin có liên quan của các ứng viên được đề cử hoặc ứng cử để bầu vào HĐQT, BKS phải được gửi về cho HĐQT, BKS đương nhiệm chậm nhất mười (10) ngày trước khi Đại hội đồng cổ đông thường



niên được tổ chức.

2. Danh sách ứng viên được đề cử hoặc ứng cử vào HĐQT, BKS (kèm theo lý lịch, thông tin) phải được niêm yết công khai tại trụ sở chính của Tổng công ty, địa điểm nơi tổ chức Đại hội và đăng trên website Tổng công ty.

3. Việc bầu Thành viên HĐQT, BKS phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của HĐQT, BKS và cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên hoặc phân bổ đồng đều.

3. Phiếu bầu do Ban tổ chức in sẵn, có danh sách các ứng viên, sắp xếp theo thứ tự theo bảng chữ cái tiếng Việt, có ghi giá trị hoặc số cổ phiếu, có đóng dấu Tổng công ty .

5. Cổ đông có quyền bầu cho chính mình nếu họ có tên trong danh sách ứng cử viên ghi trong phiếu bầu cử.

6. Phiếu bầu được phát tại buổi họp Đại hội đồng cổ đông. Trên mỗi phiếu bầu có ghi tên những người ứng cử vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, thông tin về cổ đông và tổng số cổ phần có quyền biểu quyết mà họ đại diện. Cổ đông phải kiểm tra số cổ phần ghi trên phiếu bầu, nếu có sai sót phải thông báo lại ngay tại thời điểm nhận phiếu.

7. Phiếu bầu không hợp lệ là phiếu thuộc một hoặc nhiều trường hợp sau:

- Phiếu không phải của Ban kiểm phiếu phát hành;
- Phiếu bầu cho nhiều người hơn số lượng đã được quy định;
- Phiếu có tẩy xóa, sửa chữa nội dung;
- Phiếu bầu có tên những người ngoài danh sách đề cử và ứng cử đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi bầu cử;
- Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật hoặc quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

8. Căn cứ vào số lượng thành viên quy định cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Đại hội đồng cổ đông sẽ dựa vào tỷ lệ phiếu bầu có số cổ phần cao nhất từ trên xuống để chọn cho đủ số lượng Thành viên HĐQT, BKS.

9. Nếu bầu vòng thứ nhất mà không đủ số Thành viên HĐQT, BKS thì Đại hội đồng cổ đông tiếp tục bầu vòng thứ hai đối với những ứng viên còn lại cho tới khi đủ Thành viên HĐQT, BKS hoặc do Đại hội đồng cổ đông quyết định.

10. Trong trường hợp phải lựa chọn một (01) trong hai (02) ứng cử viên đạt được tỷ lệ phiếu bầu có số cổ phần bằng nhau thì việc lựa chọn sẽ do Chủ tọa quyết định theo một phương thức mà Đại hội đồng cổ đông cho là phù hợp.

11. Kết quả bầu cử được công nhận sau khi biên bản bầu cử đã được Chủ tọa phê chuẩn và nghị quyết được Đại hội đồng cổ đông thông qua.



### Điều 5. Ghi phiếu bầu cử và kiểm phiếu:

1. Cách ghi phiếu bầu cử: Bầu bằng phương pháp ghi số cổ phần cho số ứng cử viên mà mình lựa chọn. Cổ đông/đại diện ủy quyền cổ đông tiến hành chọn ứng cử viên bằng cách ghi trực tiếp số phiếu bầu của mình cho từng ứng cử viên tại cột “Số phiếu biểu quyết”. Tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên không vượt quá tổng số phiếu được quyền bầu ghi ở phần thông tin cổ đông. Số phiếu bầu cho từng ứng cử viên có thể khác nhau tùy thuộc vào sự tín nhiệm của cổ đông/đại diện cổ đông đối với mỗi ứng cử viên.

*Ví dụ: Cổ đông Nguyễn Văn A biểu quyết chọn 05 Thành viên HĐQT trong tổng số 05 ứng viên. Quý cổ đông Nguyễn Văn A nắm giữ (bao gồm sở hữu và ủy quyền) 1000 cổ phần có quyền biểu quyết. Khi đó tổng số phiếu bầu của cổ đông Nguyễn Văn A là:  $(1000 \times 5) = 5000$  phiếu bầu.*

- Trường hợp 1: Cổ đông Nguyễn Văn A chia đều số phiếu bầu của mình cho 05 ứng viên (tương đương mỗi ứng cử viên nhận được 1000 phiếu bầu)

TT	Danh sách ứng viên	Số phiếu biểu quyết
1	Ứng viên A	1000
2	Ứng viên B	1000
3	Ứng viên C	1000
4	Ứng viên D	1000
5	Ứng viên E	1000
	Tổng cộng	5000

- Trường hợp 2: Cổ đông Nguyễn Văn A dồn hết số phiếu bầu của mình cho 01 ứng viên (trường hợp dồn hết cho ứng viên B)

TT	Danh sách ứng viên	Số phiếu biểu quyết
1	Ứng viên A	0
2	Ứng viên B	5000
3	Ứng viên C	0
4	Ứng viên D	0
5	Ứng viên E	0
	Tổng cộng	5000

- Trường hợp 3: Cổ đông Nguyễn Văn A bỏ phiếu bầu của mình cho 05 ứng viên (nhưng không đều nhau)

TT	Danh sách ứng viên	Số phiếu biểu quyết
1	Ứng viên A	1000
2	Ứng viên B	500
3	Ứng viên C	1200
4	Ứng viên D	800
5	Ứng viên E	1500
	Tổng cộng	5000



- Trường hợp 4: Cổ đông Nguyễn Văn A chia phiếu bầu của mình cho vài ứng viên (chia phiếu bầu cho ứng viên C và ứng viên E)

TT	Danh sách ứng viên	Số phiếu biểu quyết
1	Ứng viên A	0
2	Ứng viên B	0
3	Ứng viên C	2000
4	Ứng viên D	0
5	Ứng viên E	3000
	Tổng cộng	5000

- Cổ đông/đại diện ủy quyền cổ đông có thể lựa chọn một trong 4 phương thức trên và phương thức khác phù hợp theo quy định để thực hiện bầu.

- Trên mỗi phiếu bầu đều có danh sách các ứng cử viên. Cổ đông/đại diện ủy quyền cổ đông sẽ lựa chọn các ứng cử viên mà mình tin nhiệm để bầu. Trong trường hợp viết sai Cổ đông/đại diện ủy quyền cổ đông không được tẩy xóa mà phải yêu cầu Ban bầu cử kiêm Ban kiểm phiếu đổi lại phiếu mới.

2. Ban bầu cử kiêm Ban kiểm phiếu thực hiện việc kiểm phiếu theo quy định sau:

- Việc kiểm phiếu được Ban bầu cử kiêm Ban kiểm phiếu tiến hành ngay sau khi cuộc bỏ phiếu kết thúc và được tiến hành ở phòng riêng có sự giám sát của đại diện cổ đông và/hoặc Chủ tọa Đại hội;

- Kiểm tra tính hợp lệ của các Phiếu bầu cử và ghi kết quả kiểm phiếu;

- Niêm phong toàn bộ các Phiếu bầu cử, bàn giao lại cho Ban kiểm soát Tổng công ty ngay sau khi Đại hội bế mạc.

3. Lập và công bố Biên bản kiểm phiếu:

- Ban bầu cử kiêm Ban kiểm phiếu có trách nhiệm lập Biên bản kiểm phiếu. Trưởng Ban bầu cử đọc Biên bản kiểm phiếu trước Đại hội.

- Mọi công việc kiểm tra, lập Biên bản và công bố kết quả kiểm phiếu phải được Ban bầu cử làm việc trung thực, chính xác và chịu trách nhiệm về kết quả đó.

#### **Điều 6. Bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị, Trưởng Ban kiểm soát:**

1. Sau khi có kết quả bầu cử Thành viên Hội đồng quản trị của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên của mình để bầu ra một (01) Chủ tịch theo khoản 1 Điều 29 của Điều lệ.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không kiêm nhiệm chức vụ Tổng giám đốc Tổng công ty.

3. Ban kiểm soát hợp lựa chọn trong số các thành viên của mình để bầu ra một (01) Trưởng Ban kiểm soát.

#### **Điều 7. Khiếu nại về bầu cử và kiểm phiếu:**

1. Mọi cổ đông dự họp Đại hội đều có quyền chất vấn trước Đại hội về các vấn đề liên quan đến việc bầu Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.



Mọi khiếu nại và bầu kết quả bổ sung đều phải được xem xét và giải quyết ngay tại Đại hội. Trường hợp có khiếu nại, Ban kiểm phiếu sẽ kiểm tra lại và xin ý kiến Đại hội quyết định.

2. Mọi khiếu nại về bầu cử, kiểm phiếu sẽ do Chủ tọa Đại hội giải quyết và được ghi vào Biên bản cuộc họp Đại hội.

**Điều 8. Hiệu lực quy chế:**

Quy chế này có hiệu lực thi hành đối với tất cả cổ đông tham dự Đại hội cổ đông thường niên năm 2025 và Ban tổ chức Đại hội kể từ thời điểm Đại hội thông qua.

**Nơi nhận:**

- HĐQT, BKS (ecopy);
- ĐU, CĐ, ĐTN (ecopy);
- BGĐ, KTT (ecopy);
- Cổ đông của Tổng công ty;
- Website Tổng công ty;
- Lưu: VT, HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Văn Hải**







Hà Nội, ngày tháng 4 năm 2025

**BIÊN BẢN**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025**  
**TỔNG CÔNG TY KHOÁNG SẢN TKV - CTCP**

Hôm nay, vào hồi 08 giờ 00 phút ngày 22 tháng 4 năm 2025, tại số 193 Nguyễn Huy Tường, Phường Thanh Xuân Trung, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP đã tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.

**A. TÊN, ĐỊA CHỈ TRỤ SỞ CHÍNH, MÃ SỐ DOANH NGHIỆP**

Tên doanh nghiệp: Tổng công ty Khoáng sản TKV-CTCP

Địa chỉ trụ sở chính: số 193 Nguyễn Huy Tường, P.Thanh Xuân Trung, Q.Thanh Xuân, TP. Hà Nội

Mã số doanh nghiệp: 0100103087 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội cấp lần đầu ngày 01/7/2010, đăng ký thay đổi lần thứ 8 ngày 28/4/2021.

**B. THÀNH PHẦN THAM DỰ ĐẠI HỘI**

Đại diện cổ đông đủ điều kiện được mời tham dự đại hội có 2.256 cổ đông và người đại diện được ủy quyền, đại diện cho 200.000.000 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Tổng Công ty Khoáng sản TKV - CTCP.

Thành phần tham dự ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 Tổng công ty Khoáng sản TKV- CTCP gồm có:

- Cổ đông Tập đoàn CN Than - Khoáng sản Việt Nam: Đại diện ủy quyền là ông Nguyễn Văn Hải; chức vụ: Trưởng ban của TKV, Chủ tịch HĐQT Tổng công ty.

- Các cổ đông và đại diện cho các cổ đông khác của Tổng công ty (có Danh sách kèm theo).

- Các đại biểu khác, gồm:

+ Ông Trịnh Văn Tuệ - Bí thư Đảng ủy - Tổng giám đốc Tổng công ty

+ Ông Lương Văn Lĩnh - Trưởng Ban kiểm soát Tổng công ty

+ Ông Nguyễn Văn Phục - Chủ tịch Công đoàn Tổng công ty

+ Các thành viên HĐQT, các thành viên Ban kiểm soát, các Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, Phó Chủ tịch Công đoàn, Bí thư ĐTN; Trưởng các Phòng, Ban chức năng Tổng công ty, Giám đốc các đơn vị trực thuộc Tổng công ty.





## **C. NỘI DUNG VÀ CHƯƠNG TRÌNH ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN NĂM 2025**

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 thảo luận, thông qua và phê duyệt những nội dung sau:

- Thông qua Báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng năm 2024 và giai đoạn 2021 - 2025, phương hướng nhiệm vụ năm 2025 và giai đoạn 2026 - 2030 của Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP.
- Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh 05 năm 2026-2030 của Tổng công ty Khoáng sản - TKV.
- Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị.
- Thông qua Báo cáo hoạt động của BKS năm 2024, giai đoạn 2020-2025 và phương hướng nhiệm vụ 2025, giai đoạn 2025-2030; Báo cáo của Ban Kiểm soát về thẩm định báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2024 của Tổng công ty Khoáng sản - TKV.
- Thông qua BCTC và phương án phân phối lợi nhuận Công ty mẹ 2024.
- Thông qua việc thực hiện chi trả tiền lương, thù lao Người quản lý năm 2024 và kế hoạch năm 2025.
- Thông qua việc lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025.
- Thông qua hợp đồng khai thác, sàng tuyển, chế biến khoáng sản năm 2025 với Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam.
- Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát Tổng công ty nhiệm kỳ 2025-2030.
- Các nội dung khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

## **D. DIỄN BIẾN ĐẠI HỘI**

### **I. Chào cờ tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu:**

Ông Hoàng Văn Hà - Chánh Văn phòng Tổng công ty điều hành chào cờ, tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu.

### **II. Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông**

Bà Nguyễn Thị Thanh Loan - Trưởng Ban kiểm tra tư cách cổ đông trình bày kết quả kiểm tra tư cách cổ đông và tuyên bố ĐHĐCĐ đủ điều kiện tiến hành. Nội dung cơ bản của kết quả kiểm tra tư cách cổ đông như sau:

\* Tính đến 17h00 ngày 13/03/2025 theo xác nhận của Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam "VSDC".

- Tổng số cổ đông của Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP: 2.256 cổ đông trong đó có 07 tổ chức và 2.248 cá nhân trong nước; 01 cá nhân nước ngoài.

- Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Tổng Công ty Khoáng sản TKV - CTCP: 200.000.000 cổ phần

- Tổng số cổ đông được mời tham dự Đại hội: 2.256 cổ đông sở hữu 200.000.000 cổ phần (tương ứng với 100% số cổ phần có quyền biểu quyết)

\* Tính đến 08h00 ngày 22/04/2025 thời gian bắt đầu diễn ra cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025: Số đại biểu là cổ đông và đại diện được ủy quyền hợp lệ tham



dự ĐHĐCĐ là người, sở hữu và đại diện cho cổ phần, chiếm % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Tổng Công ty Khoáng sản TKV - CTCP.

- Căn cứ quy định của Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14, các văn bản hướng dẫn thi hành và Điều lệ Tổng công ty, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP là hợp pháp, hợp lệ và đủ điều kiện tiến hành.

(Có Biên bản kiểm tra tư cách cổ đông kèm theo).

### III. Giới thiệu Chủ tọa

Ông Hoàng Văn Hà - Chánh Văn phòng Tổng công ty thay mặt Ban Tổ chức giới thiệu ông Nguyễn Văn Hải - Chủ tịch HĐQT Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP làm Chủ tọa ĐHĐCĐ. Ông Nguyễn Văn Hải - Chủ tọa giới thiệu và mời Ông Trịnh Văn Tuệ - TV.HĐQT - Tổng giám đốc Tổng công ty cùng tham gia Chủ tọa điều hành Đại hội.

### IV. Giới thiệu và biểu quyết thông qua Ban Thư ký ĐHĐCĐ

#### 1. Giới thiệu Ban Thư ký

Để giúp việc ghi chép diễn biến ĐHĐCĐ, Chủ tọa đã giới thiệu Ban Thư ký gồm các thành viên sau:

- Bà Nguyễn Thị Phương Thảo - Thư ký Tổng công ty - Trưởng ban
- Ông Lại Trí Cường - Trưởng phòng KH Tổng công ty - Thành viên

#### 2. Biểu quyết thông qua Ban Thư ký

Ông Nguyễn Văn Hải - Chủ tọa, chủ trì biểu quyết thông qua Ban Thư ký:

\* Hình thức biểu quyết: Thẻ biểu quyết

\* Tỷ lệ biểu quyết:

- Tổng số phiếu có quyền biểu quyết: *phiếu/ phiếu đạt tỷ lệ 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.*

- Tổng số phiếu hợp lệ: *phiếu/ phiếu đạt tỷ lệ 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.*

- Tổng số phiếu không hợp lệ: *phiếu/ phiếu đạt tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.*

- Số phiếu tán thành: *phiếu/ phiếu.*

- Số phiếu không tán thành: *phiếu/ phiếu đạt tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.*

- Số phiếu không có ý kiến: *phiếu/ phiếu đạt tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp".*

Kết quả: 100% số phiếu có quyền biểu quyết thông qua thành phần Ban Thư ký Đại hội.



## V. Giới thiệu và biểu quyết thông qua Ban kiểm tra kết quả biểu quyết

### 1. Giới thiệu danh sách Ban kiểm tra kết quả biểu quyết

Để thực hiện công tác kiểm đếm tỷ lệ biểu quyết của ĐHĐCĐ, Chủ tọa giới thiệu thành phần Ban kiểm tra kết quả biểu quyết đề ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua là 05 người, trong đó 01 Trưởng ban và 04 thành viên như sau:

- |  |            |
|--|------------|
| 1. Ông Nguyễn Thanh Long - Phó phòng QTK Tổng công ty: | Trưởng Ban |
| 2. Ông Đỗ Hoàng Thái - Chuyên viên Phòng CD TCty:      | Thành viên |
| 3. Bà Vũ Thanh Hằng - Phó Ban TCHC Công đoàn TCty:     | Thành viên |
| 4. Bà Nguyễn Ngọc Diệp - Chuyên viên Phòng QTK TCT:    | Thành viên |
| 5. Bà Nguyễn Thị Vân Anh - Chuyên viên Phòng TCKT TCT: | Thành viên |

### 2. Biểu quyết thông qua số lượng và danh sách Ban kiểm tra kết quả biểu quyết

Ông Nguyễn Văn Hải - Chủ tọa, chủ trì biểu quyết thông qua số lượng và danh sách Ban kiểm tra kết quả biểu quyết.

\* *Hình thức biểu quyết: Thẻ biểu quyết*

\* *Tỷ lệ biểu quyết:*

- *Tổng số phiếu có quyền biểu quyết: phiếu/ phiếu đạt tỷ lệ 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.*

- *Tổng số phiếu hợp lệ: phiếu/ phiếu đạt tỷ lệ 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.*

- *Tổng số phiếu không hợp lệ: phiếu/ phiếu đạt tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.*

- *Số phiếu tán thành: phiếu/ phiếu.*

- *Số phiếu không tán thành: phiếu/ phiếu đạt tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.*

- *Số phiếu không có ý kiến: phiếu/ phiếu đạt tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp".*

Kết quả: 100% số phiếu có quyền biểu quyết thông qua thành phần Ban kiểm tra kết quả biểu quyết.

## VI. Chương trình ĐHĐCĐ và Quy chế tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2025.

### 1. Chương trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2025

Bà Nguyễn Thị Thanh Loan - Trưởng phòng TCLĐ Tổng công ty trình bày Chương trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 (có nội dung chi tiết chương trình kèm theo).

Ông Nguyễn Văn Hải - Chủ tọa, chủ trì thông qua Chương trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2025.

\* *Hình thức biểu quyết: Thẻ biểu quyết*

\* *Tỷ lệ biểu quyết:*

- *Tổng số phiếu có quyền biểu quyết: phiếu/ phiếu đạt tỷ lệ 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.*



- Tổng số phiếu hợp lệ: phiếu/ phiếu đạt tỷ lệ 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

- Tổng số phiếu không hợp lệ: phiếu/ phiếu đạt tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

- Số phiếu tán thành: phiếu/ phiếu.

- Số phiếu không tán thành: phiếu/ phiếu đạt tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

- Số phiếu không có ý kiến: phiếu/ phiếu đạt tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp”.

Kết quả: 100% số phiếu có quyền biểu quyết thông qua Chương trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2025.

## **2. Quy chế tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2025**

Bà Nguyễn Thị Thanh Loan - Trưởng phòng TCLĐ Tổng công ty trình bày Dự thảo Quy chế tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 (có nội dung chi tiết Quy chế kèm theo).

Ông Nguyễn Văn Hải - Chủ tọa, chủ trì thông qua Quy chế tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2025.

\* Hình thức biểu quyết: Thẻ biểu quyết

\* Tỷ lệ biểu quyết:

- Tổng số phiếu có quyền biểu quyết: phiếu/ phiếu đạt tỷ lệ 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

- Tổng số phiếu hợp lệ: phiếu/ phiếu đạt tỷ lệ 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

- Tổng số phiếu không hợp lệ: phiếu/ phiếu đạt tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

- Số phiếu tán thành: phiếu/ phiếu.

- Số phiếu không tán thành: phiếu/ phiếu đạt tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

- Số phiếu không có ý kiến: phiếu/ phiếu đạt tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp”.

Kết quả: 100% số phiếu có quyền biểu quyết thông qua Quy chế tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2025.

## **VII- Báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng năm 2024 và giai đoạn 2021 - 2025, phương hướng nhiệm vụ năm 2025 và giai đoạn 2026 - 2030 của Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP.**

Ông Trịnh Văn Tuệ - Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc Tổng công ty trình bày Báo cáo số /BC-VIMICO ngày về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng năm 2024 và giai đoạn 2021 - 2025, phương hướng nhiệm vụ năm 2025 và giai đoạn 2026 - 2030 của Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP. Các nội dung chủ yếu của báo cáo như sau:



## 1. Kết quả SXKD, ĐTXD năm 2024

- Tổng doanh thu :
  - + Hợp nhất toàn Tổng công ty: Cả năm đạt: 13.277,6 tỷ đồng/12.048 tỷ đồng, bằng 110,2% KHN.
  - + Công ty mẹ - Tổng công ty: Cả năm đạt: 12.418,6 tỷ đồng/7.730 tỷ đồng, đạt 160,65% KHN.
  - Lợi nhuận: Thực hiện cả năm: đạt 1.565,79 tỷ đồng/300 tỷ đồng KH (Trong đó: Công ty mẹ lãi: 1.585,88 tỷ đồng/256 tỷ đồng KH; KLM TN lãi: 86,546 tỷ đồng; KSLK CB lãi: 11,626 tỷ đồng; KS3 lãi: 7,927 tỷ đồng; GTCB lỗ 160,349 triệu đồng; Đất hiếm Lai Châu lỗ 42,076 tỷ đồng).
  - Nộp ngân sách: cả năm đạt 1.697 tỷ đồng.
  - Tổng số lao động: Thực hiện cả năm 5.015 người, trong đó: Công ty mẹ - Tổng công ty 2.686 người.
  - Thu nhập bình quân: Thực hiện cả năm đạt 16,457 trđ/người/tháng; trong đó Công ty mẹ - Tổng công ty 20,01 trđ/người/tháng.
  - Tổng giá trị thực hiện ĐTXD năm 2024 công ty mẹ Tổng công ty: đạt 215.697 triệu đồng/230.016 triệu đồng, bằng 93,77 % KH năm 2024.

## 2. Kế hoạch SXKD, ĐTXD năm 2025

Sau khi tiếp thu ý kiến của cổ đông TKV tại văn bản số: .... Kế hoạch SXKD, ĐTXD năm 2025 có các nội dung chính như sau:

### 2.1. Sản lượng sản xuất:

- Mô đồng Sin Quyền:
    - + Khối lượng đất đá: 14,0 triệu m<sup>3</sup>, trong đó: đất đá xử lý sạt lở 6,5 triệu m<sup>3</sup>, đất đá bóc khai trường 7,5 triệu m<sup>3</sup> (có 1,18 triệu m<sup>3</sup> thuộc Giấy phép KTKS số 1868 và 6,32 triệu m<sup>3</sup> đất đá thải hỗn hợp thuộc Dự án mở rộng đang triển khai);
    - + Quặng nguyên khai: 1,6 triệu tấn, hàm lượng 0,934% Cu.
  - Mô đồng Vi Kẽm:
    - + Quặng khai thác: 200.000 tấn, hàm lượng 0,651% Cu.
  - + Đào lò CBSX: 4.215 mét.
  - Tinh quặng đồng (quy 25%): 60.716 tấn
  - Đồng tấm: 30.000 tấn
  - Axit Sunfuric: 137.240 tấn
  - Tinh quặng sắt: 173.682 tấn
  - Kẽm thoi 99,95%Zn (tự sản xuất): 8.152 tấn
  - Phôi thép: 165.000 tấn
  - Vàng: 806 kg
  - Bạc: 2.751 kg
- 2.2. Tổng doanh thu: 12.619 tỷ đồng, trong đó Công ty mẹ 8.916 tỷ đồng



2.3. Lợi nhuận: 1.000 tỷ đồng, trong đó Công ty mẹ 945 tỷ đồng

2.4. Tiền lương bình quân: Toàn Tcty: 15,51 triệu đồng/người/tháng; Công ty mẹ: 18,79 triệu đồng/người/tháng.

2.5. Nộp ngân sách: 1.420 tỷ đồng.

2.6. Cổ tức:  $\geq 15\%$

2.7. Kế hoạch DTXD năm 2025

- Toàn Tổng công ty: 440.870 triệu đồng. Trong đó: Xây lắp: 52.886 triệu đồng; Thiết bị: 296.620 triệu đồng; Chi phí tư vấn và khác: 91.364 triệu đồng.

- Công ty mẹ - Tổng công ty: 334.320 triệu đồng. Trong đó: Xây lắp: 26.539 triệu đồng; Thiết bị: 263.231 triệu đồng; Chi phí tư vấn và khác: 44.550 triệu đồng.

### 3. Thông qua kết quả SXKD giai đoạn 2021-2025

\* **Doanh thu:** 58.117 tỷ đồng/40.755 tỷ đồng (NQ HDQT), bằng 142,6% so với NQ NK 2021-2025 và tăng 2,1 lần so với giai đoạn 2016-2020;

\* **Lợi nhuận:** 4.190,5 tỷ đồng/1.016 tỷ đồng (NQ HDQT), bằng 412,3% so với KH nhiệm kỳ, và tăng 4,97 lần so với giai đoạn 2016 - 2020.

\* **Tiền lương bình quân:** 14,88 triệu đồng/người/tháng.

TT	Tên chỉ tiêu	DVT	TH năm 2021	TH năm 2022	TH năm 2023	TH năm 2024	KH năm 2025	Lũy kế
<b>A</b>	<b>Chỉ tiêu về giá trị</b>							
1	Doanh thu hợp nhất	Tr.đ	8.009.968	12.284.001	11.926.836	13.277.641	12.619.000	58.117.445
2	Lợi nhuận TT	Tr.đ	1.143.968	247.173	233.606	1.565.795	1.000.000	4.190.542
3	Lao động bình quân	Người	4.618	5.091	5.081	5.015	5.335	5.028
4	Thu nhập bình quân	1.000d/ ng/thg	14.319	13.882	14.205	16.457	15.517	14.888

### 4. Thông qua kế hoạch SXKD giai đoạn 2026-2030

T	Tên chỉ tiêu	DVT	Năm 2026	Năm 2027	Năm 2028	Năm 2029	Năm 2030	LŨY KẾ
<b>A</b>	<b>Chỉ tiêu về giá trị</b>							
1	Doanh thu hợp nhất	Tr.đ	13.492.000	13.597.000	13.855.000	13.914.000	13.957.000	68.815.000
2	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	1.125.000	591.000	533.000	613.000	764.000	3.626.406
<b>B</b>	<b>Các chỉ tiêu sản lượng</b>							
<b>I</b>	<b>Sản xuất</b>							
1	Tính quặng đồng 25% Cu	tấn	76.801	77.874	77.991	78.578	77.978	389.223
2	Đồng tấm Katốt 99,95% Cu	tấn	30.000	30.000	30.000	30.000	30.000	150.000
3	Kẽm thoi 99,95%Zn	tấn	8.316	8.336	10.145	10.223	10.092	47.112
4	Thiếc thoi	tấn	208	208	231	230	231	1.108
5	Quặng sắt	tấn	329.966	395.746	380.618	380.274	380.760	1.867.364







T	Tên chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2026	Năm 2027	Năm 2028	Năm 2029	Năm 2030	LŨY KẾ
6	Phôi thép, thép hình, ...	tấn	189.290	176.450	216.450	216.450	216.450	1.015.090
7	Tinh quặng chì 50% Pb	tấn	3.755	3.755	3.879	3.879	3.879	19.148
8	AxitSunfuric	tấn	132.618	132.174	135.227	134.931	135.227	670.178
9	Vàng	kg	926	935	938	944	938	4.682
10	Bạc	kg	1.654	1.641	1.636	1.628	1.636	8.196

4.1. Kế hoạch 5 năm 2026-2030 được xây dựng trên cơ sở định mức:

- Khâu khai thác lộ thiên, hầm lò: theo hướng dẫn của TKV là áp dụng đơn giá công đoạn theo Quyết định số 1829/QĐ-TKV ngày 29/12/2021.

- Khâu tuyển khoáng, luyện kim: áp dụng theo bộ định mức Tổng công ty trình TKV phê duyệt tại thời điểm lập KH (đến nay đã được TKV và HĐQT phê duyệt theo QĐ số 112/QĐ-VIMICO ngày 10/02/2025);

4.2. Đại hội đồng cổ đông thông qua và ủy quyền cho HĐQT điều chỉnh phù hợp với Bộ định mức KTKT của Tổng công ty và diễn biến thực tế của thị trường, thay đổi chính sách của Nhà nước.

Về tổ chức thực hiện: DHDGD giao cho HĐQT chỉ đạo và tăng cường công tác kiểm tra, giám sát mọi mặt hoạt động, đồng thời ủy quyền cho HĐQT chủ động điều chỉnh kế hoạch phù hợp với tình hình thực tế, biến động thị trường,...

#### VIII. Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2024; BCTC Công ty Mẹ năm 2024; Phương án phân phối lợi nhuận Công ty mẹ năm 2024; Kết quả thực hiện chi trả tiền lương 2024 và kế hoạch chi trả thù lao 2025

Ông Nguyễn Văn Viên - Kế toán trưởng Tổng công ty trình bày Tờ trình số /TTr-VIMICO ngày về việc thông qua BCTC hợp nhất và BCTC Công ty mẹ - Tổng công ty đã được kiểm toán 2024 và Phương án phân phối lợi nhuận Công ty mẹ - Tổng công ty Khoáng sản TKV-CTCP; Tờ trình số /TTr-VIMICO ngày về việc thông qua kết quả thực hiện chi trả tiền lương 2024 và kế hoạch chi trả thù lao 2025. Với các nội dung chính như sau:

#### I. Báo cáo tài chính hợp nhất; BCTC Công ty mẹ - Tổng công ty đã được kiểm toán năm 2024

##### 1. Công ty mẹ Tổng công ty

##### 1.1. Bảng cân đối kế toán

ĐVT: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Cuối kỳ	Đầu năm
<b>I</b>	<b>Tổng tài sản</b>	<b>7.491.194</b>	<b>7.401.505</b>
1	Tài sản ngắn hạn	3.818.990	2.850.295
2	Tài sản dài hạn	3.672.204	4.551.210
<b>II</b>	<b>Tổng nguồn vốn</b>	<b>7.491.194</b>	<b>7.401.505</b>
1	Nợ phải trả	3.986.598	5.037.546
2	Vốn chủ sở hữu	3.504.597	2.363.960
	Tr.đó: Vốn điều lệ	2.000.000	2.000.000



	<i>LNST chưa phân phối</i>	<i>1.301.400</i>	<i>175.213</i>
--	----------------------------	------------------	----------------

## 1.2. Kết quả SXKD

*DVT: triệu đồng*

STT	Chỉ tiêu	Cuối kỳ	Đầu năm
1	Tổng doanh thu	12.497.883	11.791.227
2	Tổng lợi nhuận trước thuế	1.585.883	241.655
3	Tổng lợi nhuận sau thuế	1.272.407	178.914

## 2. Hợp nhất toàn Tổng công ty

### 2.1. Bảng cân đối kế toán

*DVT: triệu đồng*

STT	Chỉ tiêu	Cuối kỳ	Đầu năm
<b>I</b>	<b>Tổng tài sản</b>	<b>9.613.760</b>	<b>9.394.454</b>
1	Tài sản ngắn hạn	4.569.690	3.507.642
2	Tài sản dài hạn	5.044.070	5.886.811
<b>II</b>	<b>Tổng nguồn vốn</b>	<b>9.613.760</b>	<b>9.394.454</b>
1	Nợ phải trả	5.598.436	6.444.132
2	Vốn chủ sở hữu	4.015.324	2.950.322
	<i>Tr.đó: Vốn điều lệ</i>	<i>2.000.000</i>	<i>2.000.000</i>
	<i>LNST chưa phân phối</i>	<i>1.367.336</i>	<i>244.177</i>

### 2.2. Kết quả SXKD

*DVT: triệu đồng*

STT	Chỉ tiêu	Cuối kỳ	Đầu năm
1	Tổng doanh thu	13.312.713	11.933.417
2	Tổng lợi nhuận trước thuế	1.565.795	271.441
3	Tổng lợi nhuận sau thuế	1.224.015	189.543

*(Có BCTC đã được kiểm toán kèm theo)*

## II. Phương án phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ ; Phương án trả cổ tức năm 2024

ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 đã thông qua kế hoạch SXKD năm 2024, trong đó tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2024 là  $\geq 6\%$  ( Nghị quyết số 933/NQ-VIMICO ngày 23/4/2024).

Căn cứ kết quả SXKD năm 2024, HĐQT trình ĐHĐCĐ phương án phân phối lợi nhuận năm 2024 Cty mẹ TCT như sau:



STT	Nội dung	Số tiền
1	LNST còn lại chưa phân phối đến hết năm 2023(T4/2024)	-
2	LNST 2023 tăng/giảm theo KL KTNN 2024 (KT BCTC 2023)	28.993.097.385
3	Lợi nhuận sau thuế năm 2024	1.272.406.919.893
4	<b>Tổng Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối (4=1+2+3)</b>	<b>1.301.400.017.278</b>
5	<b>Tổng Lợi nhuận sau thuế được phân phối (5=1+3)</b>	<b>1.301.400.017.278</b>
6	<b>Phương án PPLN</b>	
6.1	Chi trả cổ tức (20%)(6.1=2.000.000.000.000 x 20%)	400.000.000.000
6.2	Bù đắp các khoản lỗ năm trước đã hết thời hạn bù vào LNTT	-
6.3	Phân phối các quỹ	471.302.350.882
a	Trích quỹ ĐTPT	390.000.000.000
b	Trích quỹ KTPL (1,5 tháng lương TH)	80.622.100.882
c	Trích quỹ thưởng người QLDN (1 tháng lương TH VCQL)	680.250.000
7	<b>LNST còn lại chưa phân phối đến hết năm 2024 (Kỳ ĐH T4/2025) (7=5-6.1-6.2-6.3)</b>	<b>430.097.666.396</b>

### III. Kết quả thực hiện chi trả tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS và người quản lý Tổng công ty năm 2024 và Kế hoạch 2025

Kết quả thực hiện chi trả tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS và người quản lý Tổng công ty năm 2024 và Kế hoạch 2025 có các nội dung chính như sau:

#### I. Thực hiện 2024

##### 1.1. Tiền lương của Người quản lý Tổng công ty chuyên trách

*Đơn vị tính: đồng*

TT	Chức danh	Số người	KH năm 2024	TH năm 2024
1	Tổng giám đốc	01	612.000.000	734.400.000
2	Phó Tổng giám đốc	05	2.754.000.000	2.891.700.000
3	Kế toán trưởng	01	510.000.000	612.000.000
	<b>Tổng cộng</b>	<b>07</b>	<b>3.876.000.000</b>	<b>4.238.100.000</b>

##### 1.2. Tiền lương của TV HĐQT, Trưởng ban KS chuyên trách

*Đơn vị tính: đồng*

TT	Chức danh	Số người	KH năm 2024	TH năm 2024
1	TV HĐQT	01	550.800.000	660.960.000
2	TB kiểm soát	01	571.200.000	685.440.000
	<b>Tổng cộng</b>	<b>02</b>	<b>1.122.000.000</b>	<b>1.346.400.000</b>

##### 1.3. Phụ cấp TV HĐQT độc lập

*Đơn vị tính: đồng*

TT	Chức danh	Số người	KH 2024	TH năm 2024	Ghi chú
----	-----------	----------	---------	-------------	---------



1	TV HDQT độc lập	01	324.000.000	324.000.000	
	<b>Cộng</b>	<b>01</b>	<b>324.000.000</b>	<b>324.000.000</b>	

Hình thức chi: VIMICO chi trả trực tiếp.

1.4. Thù lao của TV HDQT, Thành viên Ban KS không chuyên trách: chi trả bằng 20% mức tiền lương thực hiện. (Mức lương của Chủ tịch HDQT tính bằng mức tiền lương thực hiện của TGD)

Đơn vị tính: đồng

TT	Chức danh	Số người	KH năm 2024	TH năm 2024
1	CT HDQT	01	74.400.000	146.880.000
2	TV HDQT	02	129.600.000	264.384.000
3	TV kiểm soát	02	129.600.000	264.384.000
	<b>Cộng</b>	<b>06</b>	<b>333.600.000</b>	<b>675.684.000</b>

Hình thức chi:

- Chuyển về TKV đối với thù lao của người được TKV cử làm đại diện nhưng hưởng lương của TKV.

- VIMICO trực tiếp trả thù lao đối với người được TKV cử làm đại diện nhưng hưởng lương trực tiếp của VIMICO.

## 2. Kế hoạch 2025

### 2.1. Tiền lương của Người quản lý Tổng công ty chuyên trách

Đơn vị tính: đồng

TT	Chức danh	Số người	Tiền lương tháng	Tiền lương năm
1	Tổng giám đốc	01	60.000.000	720.000.000
2	Phó Tổng giám đốc	05	54.000.000	3.240.000.000
3	Kế toán trưởng	01	50.000.000	600.000.000
	<b>Tổng cộng</b>	<b>07</b>		<b>4.560.000.000</b>

### 2.2. Tiền lương của TV HDQT, Trưởng ban KS chuyên trách

Đơn vị tính: đồng

TT	Chức danh	Số người	Tiền lương tháng	Tiền lương năm
1	TV HDQT	01	54.000.000	648.000.000
2	TB Kiểm soát	01	56.000.000	672.000.000
	<b>Cộng</b>	<b>02</b>		<b>1.320.000.000</b>

### 2.3. Thù lao của Chủ tịch HDQT, TV HDQT, Thành viên BKS không chuyên trách: tạm tính bằng 20% mức lương cơ bản.

Đơn vị tính: đồng

TT	Chức danh	Tiền lương tháng	Số người	Tỷ lệ	Thù lao tháng	Thù lao năm
1	Chủ tịch HDQT	31.000.000	01	20%	6.200.000	74.400.000



2	Thành viên HĐQT	27.000.000	02	20%	5.400.000	129.600.000
3	Thành viên BKS	27.000.000	02	20%	5.400.000	129.600.000
	<b>Cộng</b>		<b>05</b>			<b>333.600.000</b>

Quỹ thù lao thực hiện được xác định trên cơ sở số TV HĐQT, BKS không chuyên trách thực tế tại các thời điểm trong năm, thời gian làm việc và mức thù lao (tính theo tháng) do Tổng công ty xác định **tối đa bằng 20% mức tiền lương thực hiện** của TV chuyên trách.

2.4. Phụ cấp TV HĐQT độc lập: chi trả bằng mức tiền lương cơ bản của TV HĐQT chuyên trách.

*Đơn vị tính: đồng*

TT	Chức danh	Số người	Tiền lương tháng	Tiền lương năm
1	TV HĐQT độc lập	01	27.000.000	324.000.000
	<b>Cộng</b>	<b>01</b>		<b>324.000.000</b>

Phụ cấp TV HĐQT độc lập chi trả bằng TM/CK vào ngày 05 đến 10 hàng tháng và hạch toán vào chi phí SXKD Công ty mẹ Tety năm 2024.

#### **IX. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2024, nhiệm kỳ 2020-2025 và phương hướng năm 2025, nhiệm kỳ 2025-2030.**

Ông Nguyễn Văn Hải - Chủ tịch HĐQT Tổng công ty trình bày Báo cáo số /BC-VIMICO ngày về hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2024, nhiệm kỳ 2020-2025 và phương hướng năm 2025, nhiệm kỳ 2025-2030 (có Báo cáo kèm theo).

#### **X. Báo cáo của Ban Kiểm soát về thẩm định báo cáo tài chính và nội dung liên quan hoạt động năm 2024 của Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP; Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2024 và tổng kết nhiệm kỳ 2020 - 2025, định hướng nhiệm kỳ 2025 - 2030**

Ông Lương Văn Lĩnh - Trưởng Ban kiểm soát Tổng công ty trình bày Báo cáo số /BC-VIMICO ngày về việc báo cáo của Ban Kiểm soát về thẩm định báo cáo tài chính và nội dung liên quan hoạt động năm 2024 của Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP; Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2024 và tổng kết nhiệm kỳ 2020 - 2025, định hướng nhiệm kỳ 2025 - 2030 (có Báo cáo kèm theo).

#### **XI. Lựa chọn công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025**

Ông Lương Văn Lĩnh - Trưởng Ban kiểm soát Tổng công ty trình bày Tờ trình số /TTr-VIMICO ngày về việc lựa chọn công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025 với các nội dung chính sau:

1. Thông qua danh sách các Công ty kiểm toán (làm cơ sở để lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 của Tổng công ty) được Ủy ban



Chúng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chúng khoán năm 2025, gồm:

- Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ tin học TP. Hồ Chí Minh AISC;
- Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam;
- Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Quốc Tế;
- Công ty TNHH Kiểm toán BDO (BDO).

2. ĐHDCĐ thông qua và ủy quyền cho Tổng Giám đốc Tổng công ty tổ chức lựa chọn 01 Công ty kiểm toán (theo danh sách trên) và ký kết hợp đồng kiểm toán BCTC năm 2025 của Tổng công ty, đảm bảo một số nguyên tắc chính:

- Tổ chức lựa chọn Công ty kiểm toán đảm bảo đủ năng lực và phí kiểm toán cạnh tranh;
- Kiểm toán BCTC và phát hành báo cáo kiểm toán Công ty mẹ và các đơn vị trực thuộc cho năm tài chính 2025, bao gồm cả báo cáo soát xét bán niên độ (01/01/2025 đến 30/06/2025);
- Kiểm toán BCTC và phát hành báo cáo kiểm toán hợp nhất Tổng công ty cho năm tài chính năm 2025, bao gồm cả báo cáo soát xét bán niên độ (01/01/2025 đến 30/06/2025).

## **XII. Về thông qua Hợp đồng khai thác, sàng tuyển, chế biến khoáng sản năm 2025 với TKV.**

Ông Trịnh Văn Tuệ - Thành viên HĐQT, TGD Tổng công ty trình bày Tờ trình số /TTr-VIMICO ngày về việc thông qua Hợp đồng khai thác, sàng tuyển, chế biến khoáng sản năm 2025 với TKV.

Đại hội đồng cổ đông thống nhất thông qua Hợp đồng khai thác, sàng tuyển, chế biến khoáng sản năm 2025 giữa Tổng công ty Khoáng sản TKV-CTCP và cổ đông là Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam với những nội dung điều khoản như bản dự thảo Hợp đồng kèm theo.

## **XIII. Thông qua nhân sự tham gia Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát Tổng công ty nhiệm kỳ 2025-2030.**

### **XIV. Ý kiến thảo luận**

### **XV. Báo cáo kết quả biểu quyết**



Ông Nguyễn Thanh Long - Trưởng Ban kiểm tra kết quả biểu quyết trình bày Biên bản kiểm tra kết quả biểu quyết (tổng hợp chi tiết các nội dung đã biểu quyết, có Biên bản kèm theo). Kết quả thông qua các nội dung như sau:

**XVI. Tổng hợp các vấn đề đã được Đại hội thông qua**

STT	Nội dung biểu quyết	Tỷ lệ thông qua
1	Thông qua kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng năm 2024	100%
2	Kế hoạch SXKD, DTXD năm 2025 của Tổng công ty Khoáng sản - TKV.	100%
3	Thông qua kết quả SXKD giai đoạn 2021-2025	
4	Thông qua kế hoạch SXKD giai đoạn 2026-2030	
5	BCTC hợp nhất; BCTC Công ty Mẹ - Tổng công ty	100%
6	Phương án phân phối lợi nhuận Công ty mẹ 2024	100%
7	Thực hiện chi trả tiền lương, thù lao Người quản lý năm 2024 và kế hoạch năm 2025.	100%
8	Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2024, nhiệm kỳ 2020-2025 và phương hướng năm 2025, nhiệm kỳ 2025-2030.	100%
9	Thông qua Báo cáo của Ban Kiểm soát về thẩm định báo cáo tài chính và nội dung liên quan hoạt động năm 2024 của Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP; Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2024 và tổng kết nhiệm kỳ 2020 - 2025, định hướng nhiệm kỳ 2025 - 2030.	100%
10	Lựa chọn công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025.	100%
11	Hợp đồng khai thác, sàng tuyển, chế biến khoáng sản năm 2025 với TKV.	100%
12	Thông qua nhân sự tham gia Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát Tổng công ty nhiệm kỳ 2025-2030	100%

**XVII. Thông qua Biên bản, Nghị quyết ĐHĐCĐ**

Ông Lại Trí Cường - Thành viên Ban Thư ký ĐHĐCĐ trình bày toàn văn Dự thảo Biên bản và Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP.

**1. Thông qua Biên bản ĐHĐCĐ:**

Ý kiến thảo luận về Biên bản Đại hội: không.

Ông Nguyễn Văn Hải - Chủ tọa, chủ trì biểu quyết thông qua Biên bản ĐHĐCĐ thường niên năm 2025.



\* Hình thức biểu quyết: Thẻ biểu quyết

\* Tỷ lệ biểu quyết:

- Tổng số phiếu có quyền biểu quyết: phiếu/ phiếu đạt tỷ lệ 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

- Tổng số phiếu hợp lệ: phiếu/ phiếu đạt tỷ lệ 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

- Tổng số phiếu không hợp lệ: phiếu/ phiếu đạt tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

- Số phiếu tán thành: phiếu/ phiếu.

- Số phiếu không tán thành: phiếu/ phiếu đạt tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

- Số phiếu không có ý kiến: phiếu/ phiếu đạt tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp”.

Kết quả: 100% số phiếu có quyền biểu quyết nhất trí việc “Thông qua Biên bản ĐHĐCĐ thường niên năm 2025”

## **2. Thông qua Nghị quyết ĐHĐCĐ**

Ý kiến thảo luận về Nghị quyết Đại hội: không.

Ông Nguyễn Văn Hải - Chủ tọa, chủ trì biểu quyết thông qua Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2025.

\* Hình thức biểu quyết: Thẻ biểu quyết

\* Tỷ lệ biểu quyết:

- Tổng số phiếu có quyền biểu quyết: phiếu/ phiếu đạt tỷ lệ 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

- Tổng số phiếu hợp lệ: phiếu/ phiếu đạt tỷ lệ 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

- Tổng số phiếu không hợp lệ: phiếu/ phiếu đạt tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

- Số phiếu tán thành: phiếu/ phiếu.

- Số phiếu không tán thành: phiếu/ phiếu đạt tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

- Số phiếu không có ý kiến: phiếu/ phiếu đạt tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp”.

Kết quả: 100% số phiếu có quyền biểu quyết nhất trí việc “Thông qua Nghị quyết ĐHĐCĐ”

## **XVIII. Bế mạc ĐHĐCĐ**

Ông Nguyễn Văn Hải - Chủ tọa, tuyên bố bế mạc Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP.

Toàn văn Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP đã được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua với sự chấp thuận của 100% cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.



Biên bản này được lập vào hồi 12h00' ngày 22/4/2025 ngay sau khi Đại hội cổ đông thường niên năm 2025 của Tổng công ty Khoáng sản - TKV kết thúc chương trình nghị sự.

Biên bản này được lập thành 04 bản có giá trị pháp lý như nhau, 01 (một) bản gửi Ủy Ban chứng khoán Nhà nước, 03 (ba) bản lưu tại Trụ sở chính của Tổng Công ty Khoáng sản TKV - CTCP.

Đại hội đồng cổ đông bế mạc lúc 12h00' ngày 22/4/2025./.

**TM. BAN THƯ KÝ  
TRƯỞNG BAN**

**TM. BAN CHỦ TỌA ĐHĐCĐ  
CHỦ TỌA**

**Nguyễn Thị Phương Thảo**

**Nguyễn Văn Hải**







CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NQ-VIMICO

Hà Nội, ngày tháng 4 năm 2025

**NGHỊ QUYẾT**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025**  
**TỔNG CÔNG TY KHOÁNG SẢN TKV - CTCP**

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG TỔNG CÔNG TY KHOÁNG SẢN TKV-CTCP**

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP;

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020;

Căn cứ Quy chế Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 22/4/2025;

Căn cứ Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP vào ngày 22/4/2025,

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Thông qua kết quả SXKD, ĐTXD năm 2024, mục tiêu nhiệm vụ kế hoạch năm 2025 với các nội dung sau:**

**1. Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024**

- Tổng doanh thu :
  - + Hợp nhất toàn Tổng công ty: Cả năm đạt: 13.277,6 tỷ đồng/12.048 tỷ đồng, bằng 110,2% KHN.
  - + Công ty mẹ - Tổng công ty: Cả năm đạt: 12.418,6 tỷ đồng/7.730 tỷ đồng, đạt 160,65% KHN.
- Lợi nhuận: Thực hiện cả năm: đạt 1.565,79 tỷ đồng/300 tỷ đồng KH (Trong đó: Công ty mẹ lãi: 1.585,88 tỷ đồng/256 tỷ đồng KH; KLM TN lãi: 86,546 tỷ đồng; KSLK CB lãi: 11,626 tỷ đồng; KS3 lãi: 7,927 tỷ đồng; GTCB lỗ 160,349 triệu đồng; Đất hiếm Lai Châu lỗ 42,076 tỷ đồng).
- Nộp ngân sách: cả năm đạt 1.697 tỷ đồng.
- Tổng số lao động: Thực hiện cả năm 5.015 người, trong đó: Công ty mẹ - Tổng công ty 2.686 người.
- Thu nhập bình quân: Thực hiện cả năm đạt 16,457 trđ/người/tháng; trong đó Công ty mẹ - Tổng công ty 20,01 trđ/người/tháng.
- Tổng giá trị thực hiện ĐTXD năm 2024 công ty mẹ Tổng công ty: đạt 215.697 triệu đồng/230.016 triệu đồng, bằng 93,77 % KH năm 2024.



*Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết với tỷ lệ tán thành đạt 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại ĐHĐCĐ.*

## **2. Thông qua kế hoạch SXKD, ĐTXD năm 2025**

### **2.1. Sản lượng sản xuất:**

- Mô đồng Sin Quyền:  
+ Khối lượng đất đá: 14,0 triệu m<sup>3</sup>, trong đó: đất đá xử lý sạt lở 6,5 triệu m<sup>3</sup>, đất đá bóc khai trường 7,5 triệu m<sup>3</sup> (có 1,18 triệu m<sup>3</sup> thuộc Giấy phép KTKS số 1868 và 6,32 triệu m<sup>3</sup> đất đá thải hỗn hợp thuộc Dự án mở rộng đang triển khai);

+ Quặng nguyên khai: 1,6 triệu tấn, hàm lượng 0,934% Cu.

- Mô đồng Vi Kẽm:

+ Quặng khai thác: 200.000 tấn, hàm lượng 0,651% Cu.

+ Đào lò CBSX: 4.215 mét.

- Tinh quặng đồng (quy 25%): 60.716 tấn

- Đồng tấm: 30.000 tấn

- Axit Sunfuric: 137.240 tấn

- Tinh quặng sắt: 173.682 tấn

- Kẽm thoi 99,95%Zn (tự sản xuất): 8.152 tấn

- Phôi thép: 165.000 tấn

- Vàng: 806 kg

- Bạc: 2.751 kg

2.2. Tổng doanh thu: 12.619 tỷ đồng, trong đó Công ty mẹ 8.916 tỷ đồng

2.3. Lợi nhuận: 1.000 tỷ đồng, trong đó Công ty mẹ 945 tỷ đồng

2.4. Tiền lương bình quân: Toàn Tcty: 15,51 triệu đồng/người/tháng; Công ty mẹ: 18,79 triệu đồng/người/tháng.

2.5. Nộp ngân sách: 1.420 tỷ đồng.

2.6. Cổ tức:  $\geq 15\%$

2.7. Kế hoạch ĐTXD năm 2025

- Toàn Tổng công ty: 440.870 triệu đồng. Trong đó: Xây lắp: 52.886 triệu đồng; Thiết bị: 296.620 triệu đồng; Chi phí tư vấn và khác: 91.364 triệu đồng.

- Công ty mẹ - Tổng công ty: 334.320 triệu đồng. Trong đó: Xây lắp: 26.539 triệu đồng; Thiết bị: 263.231 triệu đồng; Chi phí tư vấn và khác: 44.550 triệu đồng.

Về tổ chức thực hiện: ĐHĐCĐ giao cho HĐQT chỉ đạo và tăng cường công tác kiểm tra, giám sát mọi mặt hoạt động, đồng thời ủy quyền cho HĐQT chủ động điều chỉnh kế hoạch phù hợp với tình hình thực tế, biến động thị trường....

*Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết với tỷ lệ tán thành đạt 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại ĐHĐCĐ.*



## Điều 2. Thông qua kết quả SXKD giai đoạn 2021-2025

\* **Doanh thu:** 58.117 tỷ đồng/40.755 tỷ đồng (NQ HDQT), bằng 142,6% so với NQ NK 2021-2025 và tăng 2,1 lần so với giai đoạn 2016-2020;

\* **Lợi nhuận:** 4.190,5 tỷ đồng/1.016 tỷ đồng (NQ HDQT), bằng 412,3% so với KH nhiệm kỳ, và tăng 4,97 lần so với giai đoạn 2016 - 2020.

\* **Tiền lương bình quân:** 14,88 triệu đồng/người/tháng.

TT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	TH năm 2021	TH năm 2022	TH năm 2023	TH năm 2024	KH năm 2025	Lũy kế
<b>A</b>	<b>Chỉ tiêu về giá trị</b>							
1	Doanh thu hợp nhất	Tr.đ	8.009.968	12.284.001	11.926.836	13.277.641	12.619.000	58.117.445
2	Lợi nhuận TT	Tr.đ	1.143.968	247.173	233.606	1.565.795	1.000.000	4.190.542
3	Lao động bình quân	Người	4.618	5.091	5.081	5.015	5.335	5.028
4	Thu nhập bình quân	1.000đ/ ng/thg	14.319	13.882	14.205	16.457	15.517	14.888

*Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết với tỷ lệ tán thành đạt 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại ĐHĐCĐ.*

## Điều 3. Thông qua kế hoạch SXKD giai đoạn 2026-2030

T T	Tên chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2026	Năm 2027	Năm 2028	Năm 2029	Năm 2030	LŨY KẾ
<b>A</b>	<b>Chỉ tiêu về giá trị</b>							
1	Doanh thu hợp nhất	Tr.đ	13.492.000	13.597.000	13.855.000	13.914.000	13.957.000	68.815.000
2	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	1.125.000	591.000	533.000	613.000	764.000	3.626.406
<b>B</b>	<b>Các chỉ tiêu sản lượng</b>							
<b>I</b>	<b>Sản xuất</b>							
1	Tính quặng đồng 25% Cu	tấn	76.801	77.874	77.991	78.578	77.978	389.223
2	Đồng tấm Katốt 99,95% Cu	tấn	30.000	30.000	30.000	30.000	30.000	150.000
3	Kẽm thỏi 99,95%Zn	tấn	8.316	8.336	10.145	10.223	10.092	47.112
4	Thiếc thỏi	tấn	208	208	231	230	231	1.108
5	Quặng sắt	tấn	329.966	395.746	380.618	380.274	380.760	1.867.364
6	Phôi thép, thép hình, ...	tấn	189.290	176.450	216.450	216.450	216.450	1.015.090
7	Tính quặng chì 50% Pb	tấn	3.755	3.755	3.879	3.879	3.879	19.148
8	AxitSunfuric	tấn	132.618	132.174	135.227	134.931	135.227	670.178
9	Vàng	kg	926	935	938	944	938	4.682
10	Bạc	kg	1.654	1.641	1.636	1.628	1.636	8.196

3.1. Kế hoạch 5 năm 2026-2030 được xây dựng trên cơ sở định mức:

- Khâu khai thác lộ thiên, hầm lò: theo hướng dẫn của TKV là áp dụng đơn giá công đoạn theo Quyết định số 1829/QĐ-TKV ngày 29/12/2021.



- Khâu tuyển khoáng, luyện kim: áp dụng theo bộ định mức Tổng công ty trình TKV phê duyệt tại thời điểm lập KH (đến nay đã được TKV và HĐQT phê duyệt theo QĐ số 112/QĐ-VIMICO ngày 10/02/2025);

3.2. Đại hội đồng cổ đông thông qua và ủy quyền cho HĐQT điều chỉnh phù hợp với Bộ định mức KTKT của Tổng công ty và diễn biến thực tế của thị trường, thay đổi chính sách của Nhà nước.

*Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết với tỷ lệ tán thành đạt 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại DHDGD.*

**Điều 4. Thông qua Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2024; BCTC Công ty Mẹ năm 2024; Phương án phân phối lợi nhuận Công ty mẹ năm 2024; Kết quả thực hiện chi trả tiền lương 2024 và kế hoạch chi trả thù lao 2025**

**I. Báo cáo tài chính hợp nhất; BCTC Công ty mẹ - Tổng công ty đã được kiểm toán năm 2024**

*1. Công ty mẹ Tổng công ty*

*1.1. Bảng cân đối kế toán*

*DVT: triệu đồng*

STT	Chỉ tiêu	Cuối kỳ	Đầu năm
<b>I</b>	<b>Tổng tài sản</b>	<b>7.491.194</b>	<b>7.401.505</b>
1	Tài sản ngắn hạn	3.818.990	2.850.295
2	Tài sản dài hạn	3.672.204	4.551.210
<b>II</b>	<b>Tổng nguồn vốn</b>	<b>7.491.194</b>	<b>7.401.505</b>
1	Nợ phải trả	3.986.598	5.037.546
2	Vốn chủ sở hữu	3.504.597	2.363.960
	<i>Tr.đó: Vốn điều lệ</i>	<i>2.000.000</i>	<i>2.000.000</i>
	<i>LNST chưa phân phối</i>	<i>1.301.400</i>	<i>175.213</i>

*1.2. Kết quả SXKD*

*DVT: triệu đồng*

STT	Chỉ tiêu	Cuối kỳ	Đầu năm
1	Tổng doanh thu	12.497.883	11.791.227
2	Tổng lợi nhuận trước thuế	1.585.883	241.655
3	Tổng lợi nhuận sau thuế	1.272.407	178.914

**2. Hợp nhất toàn Tổng công ty**

*2.1. Bảng cân đối kế toán*

*DVT: triệu đồng*

STT	Chỉ tiêu	Cuối kỳ	Đầu năm
<b>I</b>	<b>Tổng tài sản</b>	<b>9.613.760</b>	<b>9.394.454</b>
1	Tài sản ngắn hạn	4.569.690	3.507.642
2	Tài sản dài hạn	5.044.070	5.886.811
<b>II</b>	<b>Tổng nguồn vốn</b>	<b>9.613.760</b>	<b>9.394.454</b>



1	Nợ phải trả	5.598.436	6.444.132
2	Vốn chủ sở hữu	4.015.324	2.950.322
	<i>Tr.đó: Vốn điều lệ</i>	<i>2.000.000</i>	<i>2.000.000</i>
	<i>LNST chưa phân phối</i>	<i>1.367.336</i>	<i>244.177</i>

## 2.2. Kết quả SXKD

ĐVT: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Cuối kỳ	Đầu năm
1	Tổng doanh thu	13.312.713	11.933.417
2	Tổng lợi nhuận trước thuế	1.565.795	271.441
3	Tổng lợi nhuận sau thuế	1.224.015	189.543

(Có BCTC đã được kiểm toán kèm theo)

## II. Phương án phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ ; Phương án trả cổ tức năm 2024

ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 đã thông qua kế hoạch SXKD năm 2024, trong đó tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2024 là  $\geq 6\%$  ( Nghị quyết số 933/NQ-VIMICO ngày 23/4/2024).

Căn cứ kết quả SXKD năm 2024, HĐQT trình ĐHĐCĐ phương án phân phối lợi nhuận năm 2024 Cty mẹ TCT như sau:

STT	Nội dung	Số tiền
1	LNST còn lại chưa phân phối đến hết năm 2023(T4/2024)	-
2	LNST 2023 tăng/giảm theo KL KTNN 2024 (KT BCTC 2023)	28.993.097.385
3	Lợi nhuận sau thuế năm 2024	1.272.406.919.893
4	<b>Tổng Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối (4=1+2+3)</b>	<b>1.301.400.017.278</b>
5	<b>Tổng Lợi nhuận sau thuế được phân phối (5=1+3)</b>	<b>1.301.400.017.278</b>
6	<b>Phương án PPLN</b>	
6.1	Chi trả cổ tức (20%)(6.1 = 2.000.000.000.000 x 20%)	400.000.000.000
6.2	Bù đắp các khoản lỗ năm trước đã hết thời hạn bù vào LNNT	-
6.3	Phân phối các quỹ	471.302.350.882
a	Trích quỹ ĐTPT	390.000.000.000
b	Trích quỹ KTPL (1,5 tháng lương TH)	80.622.100.882
c	Trích quỹ thưởng người QLDN (1 tháng lương TH VCQL)	680.250.000
7	<b>LNST còn lại chưa phân phối đến hết năm 2024 (Kỳ ĐH T4/2025) (7=5-6.1-6.2-6.3)</b>	<b>430.097.666.396</b>



### III. Kết quả thực hiện chi trả tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS và người quản lý Tổng công ty năm 2024 và Kế hoạch 2025

Kết quả thực hiện chi trả tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS và người quản lý Tổng công ty năm 2024 và Kế hoạch 2025 có các nội dung chính như sau:

#### 1. Thực hiện 2024

##### 1.1. Tiền lương của Người quản lý Tổng công ty chuyên trách

*Đơn vị tính: đồng*

TT	Chức danh	Số người	KH năm 2024	TH năm 2024
1	Tổng giám đốc	01	612.000.000	734.400.000
2	Phó Tổng giám đốc	05	2.754.000.000	2.891.700.000
3	Kế toán trưởng	01	510.000.000	612.000.000
	<b>Tổng cộng</b>	<b>07</b>	<b>3.876.000.000</b>	<b>4.238.100.000</b>

##### 1.2. Tiền lương của TV HĐQT, Trưởng ban KS chuyên trách

*Đơn vị tính: đồng*

TT	Chức danh	Số người	KH năm 2024	TH năm 2024
1	TV HĐQT	01	550.800.000	660.960.000
2	TB kiểm soát	01	571.200.000	685.440.000
	<b>Tổng cộng</b>	<b>02</b>	<b>1.122.000.000</b>	<b>1.346.400.000</b>

##### 1.3. Phụ cấp TV HĐQT độc lập

*Đơn vị tính: đồng*

TT	Chức danh	Số người	KH 2024	TH năm 2024	Ghi chú
1	TV HĐQT độc lập	01	324.000.000	324.000.000	
	<b>Cộng</b>	<b>01</b>	<b>324.000.000</b>	<b>324.000.000</b>	

Hình thức chi: VIMICO chi trả trực tiếp.

1.4. Thù lao của TV HĐQT, Thành viên Ban KS không chuyên trách: chi trả bằng 20% mức tiền lương thực hiện. (*Mức lương của Chủ tịch HĐQT tính bằng mức tiền lương thực hiện của TGD*)

*Đơn vị tính: đồng*

TT	Chức danh	Số người	KH năm 2024	TH năm 2024
1	CT HĐQT	01	74.400.000	146.880.000
2	TV HĐQT	02	129.600.000	264.384.000
3	TV kiểm soát	02	129.600.000	264.384.000
	<b>Cộng</b>	<b>06</b>	<b>333.600.000</b>	<b>675.684.000</b>

Hình thức chi:

- Chuyển về TKV đối với thù lao của người được TKV cử làm đại diện nhưng hưởng lương của TKV.



- VIMICO trực tiếp trả thù lao đối với người được TKV cử làm đại diện nhưng hưởng lương trực tiếp của VIMICO.

## 2. Kế hoạch 2025

### 2.1. Tiền lương của Người quản lý Tổng công ty chuyên trách

*Đơn vị tính: đồng*

TT	Chức danh	Số người	Tiền lương tháng	Tiền lương năm
1	Tổng giám đốc	01	60.000.000	720.000.000
2	Phó Tổng giám đốc	05	54.000.000	3.240.000.000
3	Kế toán trưởng	01	50.000.000	600.000.000
	<b>Tổng cộng</b>	<b>07</b>		<b>4.560.000.000</b>

### 2.2. Tiền lương của TV HĐQT, Trưởng ban KS chuyên trách

*Đơn vị tính: đồng*

TT	Chức danh	Số người	Tiền lương tháng	Tiền lương năm
1	TV HĐQT	01	54.000.000	648.000.000
2	TB Kiểm soát	01	56.000.000	672.000.000
	<b>Cộng</b>	<b>02</b>		<b>1.320.000.000</b>

### 2.3. Thù lao của Chủ tịch HĐQT, TV HĐQT, Thành viên BKS không chuyên trách: tạm tính bằng 20% mức lương cơ bản.

*Đơn vị tính: đồng*

TT	Chức danh	Tiền lương tháng	Số người	Tỷ lệ	Thù lao tháng	Thù lao năm
1	Chủ tịch HĐQT	31.000.000	01	20%	6.200.000	74.400.000
2	Thành viên HĐQT	27.000.000	02	20%	5.400.000	129.600.000
3	Thành viên BKS	27.000.000	02	20%	5.400.000	129.600.000
	<b>Cộng</b>		<b>05</b>			<b>333.600.000</b>

Quý thù lao thực hiện được xác định trên cơ sở số TV HĐQT, BKS không chuyên trách thực tế tại các thời điểm trong năm, thời gian làm việc và mức thù lao (tính theo tháng) do Tổng công ty xác định **tối đa bằng 20% mức tiền lương thực hiện** của TV chuyên trách.

### 2.4. Phụ cấp TV HĐQT độc lập: chi trả bằng mức tiền lương cơ bản của TV HĐQT chuyên trách.

*Đơn vị tính: đồng*

TT	Chức danh	Số người	Tiền lương tháng	Tiền lương năm
1	TV HĐQT độc lập	01	27.000.000	324.000.000
	<b>Cộng</b>	<b>01</b>		<b>324.000.000</b>

Phụ cấp TV HĐQT độc lập chi trả bằng TM/CK vào ngày 05 đến 10 hàng tháng và hạch toán vào chi phí SXKD Công ty mẹ Tcty năm 2024.



*Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết với tỷ lệ tán thành đạt 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại ĐHDCD.*

**Điều 5. Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2024, nhiệm kỳ 2020-2025 và phương hướng năm 2025, nhiệm kỳ 2025-2030.**

Đại hội đồng cổ đông thống nhất thông qua báo cáo kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị Tổng công ty Khoáng sản TKV-CTCP.

*Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết với tỷ lệ tán thành đạt 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại ĐHDCD.*

**Điều 6. Thông qua Báo cáo của Ban Kiểm soát về thẩm định báo cáo tài chính và nội dung liên quan hoạt động năm 2024 của Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP; Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2024 và tổng kết nhiệm kỳ 2020 - 2025, định hướng nhiệm kỳ 2025 - 2030.**

Đại hội đồng cổ đông thống nhất thông qua Báo cáo của Ban Kiểm soát về thẩm định báo cáo tài chính và nội dung liên quan hoạt động năm 2024 của Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP; Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2024 và tổng kết nhiệm kỳ 2020 - 2025, định hướng nhiệm kỳ 2025 - 2030.

*Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết với tỷ lệ tán thành đạt 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại ĐHDCD.*

**Điều 7. Thông qua việc lựa chọn công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025.**

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 thống nhất:

1. Thông qua danh sách các Công ty kiểm toán (làm cơ sở để lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 của Tổng công ty) được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán năm 2025, gồm:

- Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ tin học TP. Hồ Chí Minh AISC;

- Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam;

- Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Quốc Tế;

- Công ty TNHH Kiểm toán BDO (BDO).

2. ĐHDCD thông qua và ủy quyền cho Tổng Giám đốc Tổng công ty tổ chức lựa chọn 01 Công ty kiểm toán (theo danh sách trên) và ký kết hợp đồng kiểm toán BCTC năm 2025 của Tổng công ty, đảm bảo một số nguyên tắc chính:



- Tổ chức lựa chọn Công ty kiểm toán đảm bảo đủ năng lực và phí kiểm toán cạnh tranh;

- Kiểm toán BCTC và phát hành báo cáo kiểm toán Công ty mẹ và các đơn vị trực thuộc cho năm tài chính 2025, bao gồm cả báo cáo soát xét bán niên độ (01/01/2025 đến 30/06/2025);

- Kiểm toán BCTC và phát hành báo cáo kiểm toán hợp nhất Tổng công ty cho năm tài chính năm 2025, bao gồm cả báo cáo soát xét bán niên độ (01/01/2025 đến 30/06/2025).

*Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết với tỷ lệ tán thành đạt 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại ĐHĐCĐ.*

### **Điều 8. Thông qua Hợp đồng khai thác, sàng tuyển, chế biến khoáng sản năm 2025 với TKV.**

Đại hội đồng cổ đông thống nhất thông qua Hợp đồng khai thác, sàng tuyển, chế biến khoáng sản năm 2025 giữa Tổng công ty Khoáng sản TKV-CTCP và cổ đông là Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam với những nội dung điều khoản như bản dự thảo Hợp đồng kèm theo.

*Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết với tỷ lệ tán thành đạt 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại ĐHĐCĐ.*

### **Điều 9. Thông qua nhân sự tham gia Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát Tổng công ty nhiệm kỳ 2025-2030.**

*Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết với tỷ lệ tán thành đạt 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại ĐHĐCĐ.*

### **Điều 10. Điều khoản thi hành**

1. Nghị quyết này được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP biểu quyết thông qua với tỉ lệ 100% tổng số cổ phần biểu quyết của các cổ đông có mặt tại ĐHĐCĐ.

2. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và toàn thể Cổ đông của Tổng công ty chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này. ĐHĐCĐ giao HĐQT và Ban điều hành tổ chức triển khai thực hiện theo thẩm quyền, chức năng hoạt động



của mình phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP./.

**Nơi nhận:**

- TKV; UBCK Nhà nước (b/c);
- HDQT; BKS (E-copy);
- ĐU; CĐ; ĐTN (E-Copy);
- Các đơn vị, phòng ban (E-copy);
- Các cổ đông của Tổng công ty;
- Website Tổng công ty;
- Lưu: VT; HDQT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỌA**

**Nguyễn Văn Hải**

• T.C.P.  
★





**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025  
TỔNG CÔNG TY KHOÁNG SẢN TKV - CTCP**

## **THẺ BIỂU QUYẾT**

**Mã cổ đông:**

**Họ và tên:**

**TỔNG SỐ CP BIỂU QUYẾT:**

**SỐ CP SỞ HỮU**

**SỐ CP ỦY QUYỀN**









CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**BẢN THAM GIA Ý KIẾN**

Kính gửi: Ban Tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP

Họ và tên cổ đông:

Số cổ phần sở hữu:

Sau khi đọc các tài liệu chuẩn bị Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Tổng Công ty Khoáng sản TKV - CTCP (Đại hội), tôi xin đóng góp các ý kiến như sau:

1. **Tham gia ý kiến về dự thảo Quy chế tổ chức ĐHĐCĐ.**  
.....  
.....  
.....
2. **Tham gia ý kiến về chương trình ĐHĐCĐ.**  
.....  
.....  
.....
3. **Thông qua Báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng năm 2024 và giai đoạn 2021 - 2025, phương hướng nhiệm vụ năm 2025 và giai đoạn 2026 - 2030 của Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP.**  
.....  
.....  
.....
4. **Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị.**  
.....  
.....
5. **Thông qua Báo cáo hoạt động của BKS.**  
.....  
.....  
.....
6. **Thông qua BCTC và phương án phân phối lợi nhuận Công ty mẹ 2024.**  
.....  
.....
7. **Thông qua việc thực hiện chi trả tiền lương, thù lao Người quản lý năm 2024 và kế hoạch năm 2025.**  
.....  
.....



8. Thông qua việc lựa chọn công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025.

.....  
.....

9. Thông qua hợp đồng khai thác, sàng tuyển, chế biến khoáng sản năm 2025 với Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam.

.....  
.....

10. Thông qua nhân sự Thành viên HĐQT; BKS nhiệm kỳ 2025-2030

.....  
.....

11. Các ý kiến khác:

.....  
.....

Hà Nội, ngày .....tháng ..... năm 2025

**Cố đông đóng góp ý kiến**

(Ký, ghi rõ họ tên)





CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025**  
**TỔNG CÔNG TY KHOÁNG SẢN TKV - CTCP**

**PHIẾU ĐẶT CÂU HỎI**

Họ và tên cổ đông/Đại diện theo ủy quyền (nếu có): .....

Mã số: .....

Số cổ phần sở hữu: .....

Số cổ phần được ủy quyền .....

Địa chỉ thường trú: .....

Email: .....

Điện thoại: .....

Câu hỏi:

.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....

**Cổ đông**

(ký, ghi rõ họ tên)

*Ghi chú: Trường hợp nội dung câu hỏi nằm ngoài Chương trình ĐHĐCĐ, hoặc không đủ thời gian để Chủ tọa trả lời tất cả câu hỏi của Cổ đông, Hội đồng quản trị sẽ trả lời cổ đông thông qua: Gửi thư tay, email hoặc điện thoại*

